

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI



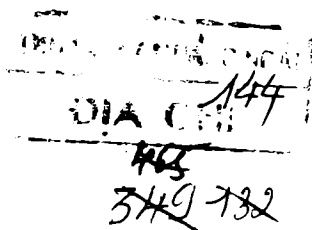
CUỘC KHỞI NGHĨA BA TỖ  
VÀ  
ĐỘI DU KÍCH BA TỖ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

**CUỘC KHỞI NGHĨA BA TƠ  
VÀ  
ĐỘI DU KÍCH BA TƠ**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ NỘI - 1995

**Chỉ đạo biên soạn:**

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

**Nhóm biên soạn:**

**PHẠM NHỚ (chủ biên)**

**NGÔ ĐỨC LỘC**

**TRẦN MỘNG NAM**

**VÕ DUY KHÁNH**

**Hoàn chỉnh bản thảo:**

**HOÀNG TRƯƠNG**

## LỜI GIỚI THIỆU

Quảng Ngãi là một tỉnh nằm giữa chiều dài của đất nước. Trải qua nhiều thế kỷ đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhân dân Quảng Ngãi đã góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc Việt Nam.

Theo dòng lịch sử, ở Quảng Ngãi nhiều tên núi, tên sông, tên đất, tên làng, cảnh đẹp thiên nhiên, cho đến dấu tích của con người buổi đầu đã được sử sách ghi chép và lưu truyền.

Từ lúc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã dấy lên nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh chống bọn cướp nước và bán nước.

Khi Đảng ta ra đời, phong trào yêu nước và truyền thống đấu tranh của nhân dân cả nước, cũng như của nhân dân Quảng Ngãi lại được nhân lên gấp bội. Các thế hệ cha anh đã viết tiếp những trang sử vàng chói lọi.

Trong các sự kiện lịch sử của đất nước trước khi dân tộc ta, Đảng ta giành được chính quyền, khởi nghĩa Ba Tơ ngày 11-3-1945 diễn ra ở Quảng Ngãi là một trong những sự kiện tiêu biểu có ý nghĩa lớn đối với cả nước.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945 - 11-3-1995), đồng chí Phạm Nhỡ và bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đã tiếp xúc, mạn đàm với các đồng chí từng tham gia cuộc khởi nghĩa hiện còn sống và đã biên soạn cuốn sách này.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi mong nhận được ý kiến của đồng bào, đồng chí xa gần bổ sung cho cuốn sách được hoàn hảo hơn.

**ĐỖ MINH TOẠI**  
Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi



## LỜI BẠT

### Cảm nghĩ về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đến nay đã tròn 50 năm. Trong những người tham gia vào sự kiện lịch sử này, một số đồng chí đã trở về nơi vĩnh hằng, nhiều đồng chí còn sống cũng đã lớn tuổi trong đó có đồng chí Trần Lương (Trần Nam Trung), tôi và nhiều đồng chí khác.

Đã nhiều lần chúng tôi họp nhau lại để hồi tưởng, cố suy nghĩ, nhớ lại những tháng ngày và diễn biến cuộc khởi nghĩa mà bản thân mình đã có phần đóng góp. Song không thể nào nhớ hết được và chính xác ngày giờ, diễn biến của từng chi tiết, điều đó đòi hỏi công sức của nhiều người tham gia. Nhưng trên thực tế, mỗi người cũng chỉ tác động vào sự kiện đó với góc độ, vị trí khác nhau của mình, nên cách làm có hiệu quả nhất là kết hợp giữa trí nhớ và sách báo đã viết về sự kiện này để giúp Ban biên tập hệ thống lại thành sách.

Tôi đã đọc nhiều cuốn sách viết về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Nhưng có lẽ vì nó được viết trong khi nguồn tư liệu còn quá ít, bản thân chúng tôi cũng chưa có điều kiện trực tiếp tham gia, nên các quyển sách đó cũng chỉ đặt nền móng bố cục ban đầu cho sự tiếp tục nghiên cứu về sau.

Đồng chí Phạm Nhớ cùng các đồng chí nghiên cứu lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi đã có làm việc nhiều lần với chúng tôi từ tiếp xúc cá nhân, đến tổ chức các cuộc tọa đàm tập thể, từ những vấn đề chung đến từng chi tiết của sự kiện này và qua đó đã tập hợp được khá nhiều tư liệu, sắp xếp khá công phu, trình bày và lý giải tương đối rõ ràng, có cơ sở đáng tin cậy.

Tôi đã nghiên cứu tập sách này, đã góp nhiều ý kiến bổ sung theo sự hiểu biết của mình. Và có thể nói: quyển sách có nội dung phong phú về chi tiết, sự kiện và có chất lượng.

Tôi nói lên cảm nghĩ của mình và xin tỏ sự đồng tình với tập thể biên soạn. Mong đồng bào, đồng chí, đồng đội xa gần góp ý bổ sung để sự kiện khởi nghĩa Ba Tơ ngày càng được phản ánh thêm chính xác, phong phú.

### Trung tướng NGUYỄN ĐÓN

Nguyên tỉnh ủy viên, chính trị viên chỉ đạo trực tiếp Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ, nguyên Ủy viên dự khuyết BCHTW Đảng khóa II, Bí thư khu ủy Khu V, Tư lệnh Quân khu V, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

## LỜI SOẠN GIẢ

Được Đảng bộ giao nhiệm vụ nghiên cứu viết về "Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ", chúng tôi tự thấy sức mình có hạn trước sự kiện lịch sử lớn lao, tiêu biểu cho truyền thống đấu tranh cách mạng của Quảng Ngãi trong thời kỳ có Đảng lãnh đạo.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn cố gắng sưu tầm, di điền dã, tích lũy, nghiên cứu các sách báo đã viết, nhất là có được sự gần gũi, tin cậy, giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí Trương Quang Giao, Trần Lương (Trần Nam Trung), Nguyễn Đôn... và đã được đồng bào các đồng chí tham gia cuộc khởi nghĩa hiện đang còn sống, kể cả những bạn bè thân thích yêu mến quê hương trao cho chúng tôi một số tư liệu và đóng góp nhiều ý kiến vô cùng quý giá.

Đó là nguồn động viên thôi thúc chúng tôi mạnh dạn biên soạn cuốn sách này với tấm lòng quý yêu, trân trọng, mong sao ghi lại những điều mà qua nhiều năm tháng đã dày công sưu tầm, nghiên cứu, cố gắng nắm bắt đúng bản chất sự kiện để khởi phụ lòng đồng chí, đồng bào đã hết lòng giúp đỡ.

Cuốn sách gồm 4 chương, nội dung như sau:

*Chương I:* Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi trước Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Phần này chủ yếu khái quát về bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, nhất là về phần đường lối, chủ trương thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và tình hình có liên quan đến sự kiện.

*Chương II:* Ba Tơ khởi nghĩa. Chúng tôi viết theo thể tường thuật khá chi tiết, nhiều lúc như kể chuyện, trích dẫn nhiều đoạn trong sách của các tác giả đã viết về Cuộc khởi nghĩa Ba



Tơ, nhằm giúp người đọc hình dung rõ hơn từng diễn biến chi tiết của sự kiện.

*Chương III:* Viết về diễn biến có tính chất quyết định, đó là sự chuyển quân về đồng bằng, phát triển thực lực, xây dựng phong trào, tham gia Tổng khởi nghĩa Tháng Tám cho đến khi Đội du kích Ba Tơ hòa nhập vào Vệ quốc đoàn. Trong chương này chúng tôi cũng trích dẫn nhiều đoạn, câu trong các văn kiện của Đảng ta, của các đảng bộ gần, xa và các tác giả trước đã đánh giá về sự kiện này.

*Chương IV:* Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm.

Dựa vào sự nghiên cứu và suy nghĩ có giới hạn của chúng tôi, liên hệ với tình hình thực tiễn cách mạng hiện nay để nêu lên những bài học có tính chất sống động, nhằm để người sau suy ngẫm và nối tiếp.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi cố gắng bảo đảm tính trung thực, khách quan khi phản ánh sự kiện theo sự hiểu biết của mình. Nhưng do trình độ có hạn, chắc chắn quyển sách còn có thiếu sót, mong được sự thông cảm của đồng bào bạn đọc gần, xa.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, động viên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự đóng góp hết sức quý báu của nhiều đồng chí, đặc biệt là các đồng chí "Du kích Ba Tơ", Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Tơ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, giáo sư Trần Nhâm, giáo sư Phan Ngọc Liên, đồng chí và đồng bào xa, gần ở trong và ngoài tỉnh đã tạo điều kiện cho tập sách được ra đời.

Tha thiết mong đợi sự đóng góp nhiệt tình của đồng chí, đồng bào để sự kiện được phản ánh ngày càng phong phú hơn.

TM. Nhóm biên soạn  
PHẠM NHỚ

CHƯƠNG I  
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
TRƯỚC CUỘC KHỞI NGHĨA BA TỶ

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan. Ngày 3-9-1939, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Cả thế giới phải gánh chịu những tác động nhiều mặt của cuộc chiến tranh hao người tốn của này.

Chỉ sau một thời gian ngắn, ngày 12-6-1940, Pari thất thủ, Pháp đầu hàng Đức không điều kiện. Ngày 22-6-1940, hiệp ước đầu hàng của Pháp đã được ký kết. Nhân cơ hội đó, phát xít Đức rảnh tay và có thêm lực lượng để nhanh chóng tiến công các nước Đông - Tây Âu và dồn toàn bộ lực lượng mở rộng chiến tranh ào ạt tiến đánh Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Cách mạng thế giới và loài người đang đứng trước thảm họa diệt vong.

Đế quốc Pháp ở chính quốc cũng như ở các thuộc địa đã dùng mọi biện pháp thẳng tay đàn áp Đảng Cộng sản và các tổ chức cách mạng tiến bộ<sup>1</sup>. Chúng ra nhiều sắc lệnh giải tán Đảng Cộng sản và các tổ chức dân chủ ở Pháp và các thuộc địa, buộc đóng cửa các tờ báo tiến bộ và đặc biệt là ra lệnh tống động viên. Chúng phát xít hóa bộ máy thống trị, tăng cường khủng bố, đàn áp các phong trào đấu tranh của nhân dân. Chúng còn chủ trương thực hiện cái gọi là "kinh tế chỉ huy", tăng thuế, trưng thu, trưng mua các loại sản phẩm, độc quyền xuất nhập khẩu hàng hóa để vơ vét, bóc lột nhân dân, ra sức bắt lính để cung ứng cho chiến trường và tăng cường phòng thủ Đông Dương.

Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương Catroux (Catroux) ra nghị định giải tán các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn, tịch thu giấy tờ, tài sản của các tổ chức đó. Ngày 17-11-1939 lại ra tiếp một nghị định tịch thu và cho bán tài sản của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Hùa theo âm mưu và thủ đoạn của bè lũ thực dân, ngày 5-10-1939, bù nhìn Bảo Đại ra dụ cấm các cuộc họp, cấm tuyên truyền cộng sản ở Trung Kỳ.

1. Theo lệnh của Chính phủ Pháp, ngày 27-1-1940, Toàn quyền Anbe Lơ Brum (Albert le Brum) đã ra sắc lệnh tập trung những người cộng sản lại để kiểm soát họ và tấn công vào Đảng.

Tại Sài Gòn, 14 tờ báo buộc phải đóng cửa.

Những âm mưu thủ đoạn trên của bọn thực dân, phong kiến nhằm tăng cường huy động lực lượng chống phong trào cách mạng của quần chúng, củng cố và duy trì quyền thống trị của chúng đang có nguy cơ sụp đổ ở bán đảo Đông Dương.

Trước tình hình đầy biến động đó, cách mạng Việt Nam muốn tiến lên và giành thắng lợi, đòi hỏi Đảng ta phải nhanh chóng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược.

Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng ra thông cáo cho các đồng chí các cấp bộ, vạch rõ: "Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề giải phóng dân tộc"<sup>1</sup>.

Trong những ngày 6,7,8 tháng 11-1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu, khẳng định hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam vẫn là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai, và mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Song trong giai đoạn mới này thì *mâu thuẫn chủ yếu* nổi lên là mâu thuẫn giữa *toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bè lũ tay sai bán nước*. Từ đó, hội nghị xác định nhiệm vụ trung tâm của cách mạng

---

1. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.19.

là giải phóng dân tộc và mũi nhọn của cách mạng phải chia đúng vào kẻ thù chủ yếu là đế quốc Pháp và tay sai.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng có đoạn viết: "... Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luân da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng dân tộc"<sup>1</sup>. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ: "Đảng phải cương quyết đứng ra lãnh đạo phong trào tranh đấu, khuếch trương phong trào thật mạnh mẽ và to rộng thêm lên. Phải biết xoay tất cả phong trào tranh đấu lẻ tẻ vào cuộc tranh đấu chung... dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc"<sup>2</sup>.

Sau khi tập đoàn thống trị Pháp ở chính quốc quỳ gối đầu hàng phát xít Đức một cách nhục nhã thì bọn thực dân phân động Pháp ở thuộc địa cũng vội vã dâng xú Đông Dương cho phát xít Nhật. Ngày 23-9-1940, Pháp đầu hàng Nhật, để cho quân Nhật tràn vào Lạng Sơn, ném bom Hải Phòng.

Thế là dân ta phải lâm vào cảnh "một cổ hai tròng". Cả nước ta đang sôi sục hờn căm, thôi thúc cách mạng Việt Nam tiến lên đánh đổ hai kẻ thù

---

1. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.55-56.

2. Sách đã dẫn, tr.72.

hung ác, với tinh thần dũng cảm, thông minh và sáng tạo.

Ngày 23-9-1940, nhân dân Bắc Sơn, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã nhanh chóng bước vào cuộc chiến đấu chống quân Pháp, Nhật. Cuộc khởi nghĩa đã nói lên tinh thần quyết chiến của nhân dân ta đối với bè lũ thực dân phát xít. Và cũng từ đó đã sản sinh ra lực lượng vũ trang tập trung đầu tiên của Đảng, đó là Đội du kích Bắc Sơn.

Sau đó hai tháng, đêm 22 rạng ngày 23-11-1940, cuộc khởi nghĩa của nhân dân Nam Kỳ và ngày 13-1-1941 cuộc binh biến ở Đô Lương, đã liên tiếp nổ ra.

Tuy các cuộc khởi nghĩa ấy bị đàn áp nhưng ảnh hưởng của nó đã lan rộng và vang xa từ Nam chí Bắc.

Trước biến chuyển lớn của thời cuộc, ngày 8-2-1941 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sau một thời gian chuẩn bị, từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại Pác Bó, Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng đã họp, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế cộng sản. Hội nghị đã nhận định: "Cuộc thất trận của giặc Pháp ở Âu châu là một cơ hội tốt cho Nhật chiếm giữ Đông Dương để làm nơi đứng chân trong bước đường Nam tiến, để đánh phá các thuộc địa Anh - Mỹ ở Nam Thái Bình Dương...

... Nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã để ra Liên Xô - một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ để ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước thành công"<sup>1</sup>. Hội nghị còn nêu rõ: "Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là, trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật"<sup>2</sup>. "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"<sup>3</sup>.

Cũng trong hội nghị này, Đảng đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Việt Nam độc lập đồng minh sẽ "lấy ngọn cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu... có một bản chương trình đưa ra hiệu triệu nhân dân"<sup>4</sup> đoàn kết đứng dậy cứu nước, cứu nhà.

---

1,2,3,4. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.181; 195; 196; 207.

Sau đó, ngày 6-6-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết thư gửi đồng bào cả nước, kêu gọi toàn dân đoàn kết thống nhất đánh đuổi phát xít Pháp - Nhật giành lại độc lập, tự do cho nước nhà. Trong thư, Người viết: "Dân ta một cổ đôi tròng: đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật."

... Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT.

... Việc cứu quốc là việc chung, ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm..."<sup>1</sup>.

Trước tình thế đã biến đổi, ngày 25-10-1941, Mặt trận Việt Minh ra tuyên ngôn nêu rõ: "Nguy cơ diệt vong đã bày ra trước mắt. Hiện thời chúng ta chỉ có một con đường mưu sống là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Nhật - Pháp, trừ khử Việt gian"<sup>2</sup>.

Để đáp ứng yêu cầu mới, cuối năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập đội tự vệ vũ trang Cao Bằng để thúc đẩy việc xây dựng cơ sở chính trị và chuẩn bị cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, nhằm chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Khởi nghĩa vũ trang bằng toàn dân nổi dậy với các lực lượng chính trị, vũ trang

1. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, t.I, tr.321-322.

2. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.436.



và các hình thức có thể có của nhân dân để đánh đổ chính quyền đế quốc thực dân.

Người nêu cụ thể:

... "Hễ có lòng yêu nước, hễ có lòng hy sinh thì bất kỳ đàn ông, đàn bà, người già hay trẻ em đều có thể đánh đổ quân thù". "... Lịch sử các nước và lịch sử nước ta đã tỏ rằng: nhiều cuộc thất bại không phải vì không có khí giới, mà chính vì không biết đoàn kết"<sup>1</sup>.

Ngày 1-12-1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị về công tác tổ chức, vạch rõ mục tiêu lúc này là làm cho Đảng có khả năng đoàn kết, lãnh đạo toàn dân để giải phóng dân tộc, cần phân biệt rõ Đảng với các tổ chức quần chúng. Đảng phải tổ chức hết sức *chặt chẽ, nghiêm ngặt*, còn tổ chức quần chúng thì *phải rộng rãi, nhẹ nhàng*.

"Biết tổ chức thì dù bọn phát xít quý quyết tàn nhẫn đến đâu cũng không làm gì nổi.

Biết tổ chức tức là có thêm cán bộ, có võ khí, có tài chính, có chiến đấu lực, tất cả những điều kiện cần thiết cho công cuộc cách mạng dân tộc giải phóng"<sup>2</sup>.

1. Hồ Chí Minh: *Kinh nghiệm Trung Quốc*, trích dẫn theo *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Sơ thảo, (1920-1954), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, t.I, tr.342.

2. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.284.

Nhờ vậy, những Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ tám và các chỉ thị tiếp theo đã thật sự soi sáng cho hoạt động của Đảng bộ Quảng Ngãi trong tình hình mới.

Sau khi nhận được tài liệu mới của Đảng "Con đường giải phóng" nói về nhiệm vụ giải phóng dân tộc và chỉ thị của Xứ ủy về chuyển hướng hoạt động của Đảng, ngày 18-9-1939, Tỉnh ủy Quảng Ngãi cùng với Thường vụ Liên tỉnh Nam Trung Kỳ họp tại thôn Lâm Lộc, huyện Sơn Tịnh để bàn những vấn đề quan trọng về công tác tổ chức và hình thức hoạt động cho sát hợp với tình hình.

Trong lúc Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đang ra sức tổ chức thực hiện các nghị quyết của cấp trên thì đầu tháng 10-1939, địch mở một cuộc tấn công dồn dập và ác liệt vào Đảng bộ. Trong số 185 đảng viên thì 120 đảng viên bị bắt. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ một lần nữa bị đánh phá hết sức nặng nề, các đồng chí trong Tỉnh ủy và Liên Tỉnh ủy đều sa lưới địch; đường dây liên lạc giữa Tỉnh ủy với Xứ ủy bị đứt. Nhà lao Quảng Ngãi lúc này không đủ chỗ giam người bị bắt. Đế quốc Pháp đã nhanh chóng mở thêm ba nhà lao ở ba huyện miền núi: Ba Tư, Trà Bồng, Di Lăng (Sơn Hà) để giam cầm các chiến sĩ cách mạng. Đặc biệt bọn chúng mở ra các "căng an trí" để giữ chân những tù chính trị đã hết hạn. Một mạng lưới mật thám dày đặc được chúng tổ chức bủa vây khắp nơi để theo dõi hoạt động của các chiến sĩ cách mạng và tìm kẹp nhân dân trong tình.

Song song với việc khủng bố, đàn áp đẫm máu phong trào cách mạng, đế quốc Pháp còn ra sức xây dựng các đồn, chốt, lũy, mở các con đường nối liền các cứ điểm ở miền tây Quảng Ngãi như: xây dựng căn cứ Di Lăng, đắp đường chiến lược Sơn Hà - Giá Vụt - Công Plông, sửa chữa đường số 5 lên Kon Tum, nối liền các cứ điểm Mang Bút, Trà Mi... để chuẩn bị cơ sở chống Nhật đang lăm le hất cẳng chúng ở Đông Dương.

Mặt khác, thực dân Pháp ngày đêm tìm cách trưng thu thóc gạo, sung công phương tiện vận chuyển, bắt các xã cung cấp nhân lực, tăng cường khai thác sức người, sức của để cung ứng cho "nước Mẹ", đồng thời đưa ra những lời lẽ lừa bịp nhân dân như "Cần lao - Gia đình - Tổ quốc", "Pháp Việt chung hưng" nhằm thực hiện mưu đồ đen tối của chúng.

Về phía giặc Nhật, ngay sau khi đổ quân vào Việt Nam, bọn chúng đã nhanh chóng điều quân chiếm cứ những vị trí quan trọng ở Quảng Ngãi như: Châu Ổ (Bình Sơn), Cổ Lũy (Tư Nghĩa), Sa Huỳnh (Đức Phổ)... Mặt khác, chúng tăng cường khai thác sức lực và của cải của nhân dân để làm đường, xây đồn chốt... vơ vét, trưng thu, trưng mua thóc gạo, trưng dụng xe cộ, thuyền bè để thực hiện âm mưu hất cẳng Pháp xâm chiếm Đông Dương. Cũng như giọng điệu lừa bịp của bè lũ thực dân, phát xít Nhật hò hét nào là "Xây dựng khối thịnh vượng chung", "Khối đại Đông Á", "Đồng văn, đồng chủng" hay "Người Nhật

sang giúp Việt Nam giành độc lập"... Vì vậy, có một số người ảo tưởng với cái "thiện chí" của phát xít Nhật đã lao vào học tiếng Nhật, dựa thế để buôn bán phát tài hoặc lợi dụng tinh thần chống Nhật, đuổi Pháp của nhân dân ta đứng ra tổ chức hội này đạo nọ để thực hiện mưu đồ của mình. Trong thời gian này đạo Cao Đài hoạt động mạnh nhất.

Nhưng cả Nhật và Pháp không thể nào che lấp được thực tế đau thương của nhân dân ta lúc bấy giờ. Bao nhiêu thóc gạo và các điều kiện sinh sống của dân ta đều bị trưng thu, trưng dụng, nhân lực thì bắt đi "tòng chinh" chết thay cho chúng bên "nước Mẹ", nông dân buộc phải nhổ lúa để trồng đay, lâm vào cảnh không ruộng, không nhà, đói khổ đi lang thang kiếm sống, một số bị dồn đẩy vào các đồn điền để rồi vùi xác làm phân cho cây lá.

Tình cảnh của nhân dân lao động lúc bấy giờ khốn khổ trăm bề. Lòng căm thù quân Nhật - Pháp và bè lũ tay sai ngày càng dâng cao, quần chúng sẵn sàng tham gia hoạt động dưới ngọn cờ của Đảng quyết đánh đuổi Nhật - Pháp, giành quyền sống cho mình.

Nhờ sớm nắm được chủ trương mới của Trung ương, được Tỉnh ủy chuẩn bị chu đáo về tư tưởng và tổ chức, được quần chúng tin yêu và bảo vệ, những đảng viên không bị bắt đã tiếp tục hoạt động tích cực, các đồng chí bị giam cầm trong nhà tù của địch cũng tìm mọi cách liên hệ với bên ngoài để hướng

dẫn phong trào và phối hợp hành động xây dựng lại Đảng bộ.

Vào tháng 4-1940, tại lò gạch (cạnh đồn Trà Bồng) đã tiến hành một cuộc Hội nghị đại biểu và đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời, do đồng chí Võ Xuân Hào làm Bí thư và quyết định những vấn đề quan trọng như:

- Củng cố hệ thống tổ chức đảng từ cơ sở lên tổng, huyện.

- Xây dựng cơ sở quần chúng.

- Liên lạc với căn cứ kháng chiến của đồng bào miền núi, chuẩn bị xây dựng căn cứ địa cách mạng sau này.

- Lập cơ quan ấn loát để in tài liệu phổ biến rộng rãi trong đảng viên và quần chúng.

- Tìm bắt liên lạc với cấp trên để kịp thời nhận chủ trương của Trung ương và Xứ ủy, đồng thời liên lạc chặt chẽ với các tỉnh bạn.

Sau hội nghị này, phong trào quần chúng và tổ chức đảng phát triển mạnh mẽ ở nhiều nơi, nhất là ở Mộ Đức, nơi cơ quan Tỉnh ủy đóng. Đường dây liên lạc giữa Tỉnh ủy Quảng Ngãi với Xứ ủy đã được chấp nối. Đồng chí Nguyễn Đức Dương, thay mặt Xứ ủy đã nhiều lần tiếp xúc và bàn bạc công tác với Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Theo chỉ thị của Xứ ủy, ngày 4-11-1940, tại Thị Phố Nhì (Mộ Đức) đã thành lập Tỉnh ủy lâm thời. Sau đó ngày 17-11-1940 Tỉnh ủy được chấn chỉnh

cho sát hợp với tình hình lúc bấy giờ. Nhưng ngày 17-11-1940, đồng chí Nguyễn Đức Dương bị địch bắt tại Tuaran (Đà Nẵng) cùng với một số tài liệu mang theo. Đảng bộ Quảng Ngãi bị địch đánh phá, nhiều đồng chí đã bị vào tù. Cũng trong thời gian này (11-1940), đồng chí Đỗ Xáng, một cán bộ của Đảng bộ, trong khi tạm lánh ở thị trấn Tháp Chàm (Ninh Thuận) đã may mắn được gặp đồng chí Phan Đăng Lưu trên đường đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ bảy trở về Nam Kỳ. Đồng chí Phan Đăng Lưu đã thông báo tình hình, nhiệm vụ mới và trao cho đồng chí Đỗ Xáng quyền "Du kích đội đích thực tổ chức nhiệm vụ cấp kỳ tha"<sup>1</sup>, sau này ta gọi là "Du kích chiến tranh". Đồng chí Đỗ Xáng đã về tập hợp một số thanh niên quê ở Ba Gia, Đồng Ké (Sơn Tịnh) lập một đội du kích và phát triển một số cơ sở, cùng nhau rèn đúc vũ khí đánh Nhật. Đội du kích đã tích cực luyện tập quân sự, chuẩn bị phát động cuộc chiến tranh du kích cục bộ tiến tới vũ trang khởi nghĩa ở địa phương. Đồng chí Đỗ Xáng đã có quan hệ với các đồng chí ở nhà lao Di Lăng, phối hợp chặt chẽ với phong trào chống Pháp ở Ba Tư, Sơn Hà, Trà Bồng để xây dựng chiến khu du kích. Kế hoạch trên vừa mới bắt đầu thực hiện thì ngày 10-1-1941 địch tiến công đánh phá, hầu hết các đồng chí lãnh đạo trong tỉnh đều bị bắt. Đồng chí Đỗ Xáng cùng nhiều

---

1. Nhiệm vụ của Đội du kích và những vấn đề khác.

đồng chí khác cũng bị bắt<sup>1</sup>. Các đồng chí ở Căng an trí Trà Bồng thì bị tăng án và đày đi Buôn Ma Thuột...

Cùng với sự kiện trên, ở miền đông các huyện đồng bằng, nhiều đồng chí còn lại hoặc mãn hạn tù về bắt liên lạc với nhau, cùng nhau hoạt động, củng cố tổ chức cơ sở, xây dựng tổ chức đảng từ xã đến huyện. Nhiều nơi đã lập ra huyện ủy lâm thời như Sơn Tịnh, Tư Nghĩa... Cùng lúc, đồng chí Nguyễn Năng Lực là cán bộ lãnh đạo của tỉnh trong khi tạm lánh ở Sài Gòn đã mang khí thế của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ trở về phổ biến chủ trương mới của Đảng mà đồng chí nắm được, càng làm cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh củng cố thêm lòng tin và tích cực hoạt động hơn nữa.

Vào đầu tháng 3-1941, một cuộc Hội nghị được triệu tập tại thôn Vạn Mỹ (Tư Nghĩa) để bàn chương trình hoạt động và bầu ra Tỉnh ủy lâm thời. Nhưng vì sơ hở để địch phát hiện và theo dõi, cho nên hoạt động chưa được bao nhiêu lâu, Đảng bộ đã bị địch truy lùng đánh phá. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo cấp tỉnh, huyện đều bị bắt tiếp. Một số đồng chí còn lại vẫn không nao núng, tiếp tục nhen nhóm phong trào, chuẩn bị cho bước đường hoạt động mới, đưa phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi tiến lên.

---

1. Tên mật thám Livécxê mang lính vây bắt tại một ngôi miếu cổ nơi đồng chí Đỗ Xáng và các đồng chí khác đang nghiên cứu chế lựu đạn.

Lúc này, trên thế giới, cuộc chiến tranh ở Thái Bình Dương đã nổ ra.

Trong nước, ngày 21-12-1941, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Thông cáo "Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm của chúng ta".

Cuối năm 1941, Căng an trí Ba Tư được địch tăng cường, xây dựng, củng cố để kiểm soát chặt chẽ số tù chính trị mà chúng cho là nguy hiểm trong tỉnh.

### CĂNG AN TRÍ BA TƯ

Ba Tư là một châu nằm ở phía tây nam tỉnh Quảng Ngãi. Đây là một huyện miền núi có địa thế hiểm trở, có lịch sử đấu tranh lâu dài, liên tục và là căn cứ của nhiều cuộc khởi nghĩa trong nhiều thế kỷ.

Quận lỵ Ba Tư nằm bên hữu ngạn sông Liên, chung quanh là rừng thưa, đồi núi nhấp nhô xen kẽ với những cánh đồng lúa hẹp. Nằm bên tả ngạn sông Ba Tư là dãy núi Cao Muôn, nối dài về phía tây và bắc là núi rừng trùng điệp, hiểm trở. Phía tây Ba Tư giáp huyện Công Nông, Mang Đen, Mang Bút của tỉnh Gia Lai, Kon Tum. Phía bắc giáp với vùng núi huyện Minh Long, Sơn Hà. Phía đông giáp vùng đồng bằng của các huyện Đức Phổ, Nghĩa Hành. Phía nam giáp huyện An Lão, Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.



Ba Tơ là đầu nguồn của ba con sông: sông Trà Cầu, sông Trà Khúc và sông Vệ. Sông Vệ có ba nhánh nhỏ là sông Ba Tơ, sông Ring, sông Liên, giáp nhau tại Hang Ến, gần kề thị trấn. Nhờ có mạng lưới sông, thuyền bè xuôi ngược đi về rất thuận tiện. Con đường 5A nối quốc lộ 1A tại Thạch Trụ (Mộ Đức) lên đến quận lỵ Ba Tơ, Giá Vụt rồi chạy thẳng lên đường số 14, nay là đường số 24. Đường 5B nối liền Giá Vụt với Di Lăng. Trên trục đường quan trọng này, thực dân Pháp đã xây đắp các con đường nhánh chạy về các điểm đóng quân trấn giữ để dễ bề khai thác lâm thổ sản và đặc biệt là đàn áp các phong trào nổi dậy của nhân dân miền núi.

Dân số huyện Ba Tơ lúc bấy giờ có khoảng hai vạn người, trong đó có một số người Kinh sinh sống ở chung quanh châu lỵ và dọc đường số 5. Tuyet đại bộ phận cư dân Ba Tơ là người Hrê, một bộ tộc có nền văn minh khá phát triển. Đã từ lâu, bộ tộc này đã sống định cư, trình độ canh tác nông nghiệp không kém người Kinh bao nhiêu, ngoài nghề trồng trọt và chăn nuôi, nhân dân còn làm một số nghề thủ công truyền thống như dệt vải, đan mây tre, chế biến hoa màu, khai thác lâm thổ sản... Đây là một bộ tộc có truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, có những cuộc chiến đấu chống bọn tay sai nhà Nguyễn và thực dân Pháp, đã từng làm cho bộ máy thống trị phải nhiều phen điêu đứng. Sự kiện "Đá Vách" là một bằng chứng hùng hồn nói lên khí

chất kiên cường và dũng mãnh của dân tộc Hre. Cuộc chiến đấu đó đã âm ỉ dai dẳng kéo dài nhiều thế kỷ (từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX)<sup>1</sup>. Chính vì vậy, triều đình nhà Nguyễn đã sớm chủ trương chia miền tây Quảng Ngãi thành nhiều cơ để dễ bề kiểm soát và đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc ở đây.

Ở mỗi cơ, chúng đều xây đồn bốt, thành lũy và phân công canh gác cẩn mật. "Tĩnh man trường lũy" là một thành lũy kiên cố, kéo dài từ huyện Trà Mi (Quảng Nam - Đà Nẵng) cho đến tận huyện An Lão (Bình Định) để phòng sự tấn công từ miền tây Quảng Ngãi tràn xuống các huyện đồng bằng.

Trong tác phẩm "Quảng Ngãi tỉnh chí" có nêu cụ thể rằng: "Cơ Nhất giữ vùng đất Khánh Giang, Trường Lệ (Nghĩa Hành) và chung quanh đồn Ba Tư; Cơ Nhì (Minh Long); Cơ Ba (Trường An, Vực Liêm); Cơ Bốn (các đồn trấn man cũ); Cơ Năm (Đá Vách, Đức Phổ); Cơ Sáu (Sơn Hà, Trà Bồng)"<sup>2</sup>.

---

1. Theo *Quảng Ngãi tỉnh chí* do Tuần vũ Nguyễn Bá Trác và Án sát Nguyễn Đình Chi chủ trương, in trong "Nam phong tạp chí" năm 1933. Các ông Khiếu Hữu Kiều, Hàn Lâm Viễn có bằng Tú tài Tây, Nguyễn Trần và Phan Đình Thi hàn lâm viện cung phụng biên tập. Bản đánh máy T2-T38, tài liệu lưu trữ ở Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

2. Theo *Quảng Ngãi tỉnh chí* - Tài liệu đã dẫn.

Cơ Nhất nằm ở phía bắc quận lỵ, có ngọn núi Cao Muôn hùng vĩ. Trên núi có nhiều cây sơn đào, dầu rái và một số cây ăn quả. Dưới chân có thác Hang Én. Phía bắc ngọn núi còn có hai khe suối nhỏ gọi là Nước Lá, Nước Sung, phát nguyên từ đỉnh Cao Muôn chạy xuống nhập với dòng sông Ba Tư đổ về đồng bằng. Ở đầu nguồn khe Nước Sung, có xóm Gò Ring gồm 60-70 gia đình đồng bào sinh sống. Đã nhiều lần bọn thực dân Pháp và bọn bầy tôi nhà Nguyễn đem quân đánh phá, nhưng liên tiếp gặp sự chống trả quyết liệt bằng giáo, mác, cung tên, bẫy đá của đồng bào, máu giặc loang chảy khắp vùng đất hiểm nghèo này. Có thể nói: từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta cho đến khi thất bại, chúng chưa bao giờ chiếm, thu được thuế ở nơi đây. Tuy cuộc sống có gian lao, kham khổ nhưng đồng bào đã biết phát huy tinh thần tự lực tự cường, đặc biệt là họ sống, chiến đấu trên tinh thần tình nghĩa đồng bào và sự kính yêu mến phục, che chở của những người sống hợp pháp chung quanh.

Năm tháng cứ qua đi, đồng bào dân tộc tại đây đã sống, chiến đấu để bảo vệ xóm làng của mình và góp phần nuôi nấng, che giấu, giúp đỡ những người yêu nước cách mạng, lập căn cứ kháng chiến chống trả tập đoàn thực dân xâm lược và bè lũ tay sai bán nước thống trị.

Đất đai ở châu Ba Tư màu mỡ, gạo và các hàng lâm thổ sản khá nhiều, là điều kiện thu hút một

số dân buôn người Kinh lên đây sinh sống. Nhiều nhà cách mạng cũng đã từng chọn nơi đây - giao lưu thuận tiện và kín đáo - để ẩn náu, làm ăn và chuẩn bị cơ sở vật chất cho bước đường hoạt động cách mạng, như Trần Hàm, Trần Toại, Nguyễn Công Phương, v.v.. Đồng bào dân tộc nơi đây mãi mãi lưu truyền câu chuyện rất cảm động về tấm lòng của đồng bào đối với những người hoạt động cách mạng.

... Năm 1930, có một số đồng chí cách mạng lên sống ở xã Ba Điền, lập vườn làm nhà, đến khi bị Tây bắt, gia sản bị tịch thu, đem bán đấu giá. Đồng bào Thượng trong làng thấy thế lấy làm "thương quá" đã góp tay nhau, kẻ một chiếc nồi hai, người một chiếc nồi ba, đủ số tiền chuộc nhà và vườn đó. Họ đã giữ gìn và chăm sóc cây cối, vườn tược suốt bảy năm liền. Cho đến khi người chiến sĩ cách mạng mãn hạn tù, họ gọi đến giao nhà và vườn rồi nói: "Người làm cách mạng đánh Tây đều là con em của làng, rầy chẳng kể là người Kinh hay người Thượng". Người cách mạng ấy là Trần Hàm, quê xã Đức Tân, huyện Mộ Đức. Đồng chí là một trong những người cộng sản tham gia vận động thành lập Đảng bộ và là một tỉnh ủy viên đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí cũng là người được phân công làm công tác vận động tài chính và Trưởng ban quân nhu cho Đội du kích Ba Tư trong những tháng ngày lịch sử, từ Khởi nghĩa Ba Tư cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cho mãi đến năm 1945, các đồng chí cách mạng vẫn tiếp tục lập cơ sở sản xuất và làm ăn sinh sống ở vùng ven sông, gần đường tỉnh lộ và quanh thị trấn.

Tại quận lỵ Ba Tơ, trong bộ máy cai trị có một Nha kiểm lý, gồm một số viên chức và một đồn có hai trung đội lính khố xanh do tên quan một Philip người Pháp chỉ huy. Về sau chúng điều tên quan này đi nơi khác, một trung đội lính ra Di Lăng. Đồn Ba Tơ chúng giao cho tên quan Trần chỉ huy. Sau đó, ở đồn binh này có 2 đội, 4 cai và 30 tên lính, dưới sự chỉ huy của một tên quyền đội và đóng cạnh Nha kiểm lý, gần bờ sông. Quận lỵ Ba Tơ nằm trong thung lũng Trường An, có sông và núi bốn bề vây quanh rất hiểm trở, nhìn xa trông như cái nơm lật ngược.

Căng an trí Ba Tơ do bọn thực dân Pháp thành lập và xây dựng dựa trên cơ sở một số nhà tù đã có từ trước, như nhà giam Trà Bồng, Di Lăng, Ba Tơ. Các cơ sở này đã được địch tu sửa sau khi địch đánh phá Đảng bộ vào cuối năm 1940 và đầu năm 1941 ở Trà Bồng.

Sau khi Pháp thua trận, cuối năm 1940 đầu năm 1941, địch dồn các chính trị phạm nguy hiểm đối với chúng bị giam ở Ba Tơ, Trà Bồng, Di Lăng vào hai nơi: Ba Tơ và Di Lăng. Số còn lại có tội nặng và nguy hiểm hơn thì chúng đày đi Buôn Ma Thuột, Đắc Lây, Đắc Tô... để kiểm soát chặt hơn. Cái tên

Căng an trí Ba Tư có từ đó. Nhà giam Trà Bồng không còn nữa.

Bọn chúng chủ trương thành lập Căng an trí Ba Tư nhằm thực hiện những mưu đồ thâm độc sau:

1- Tách các chiến sĩ cộng sản ra khỏi phong trào cách mạng của quần chúng vào lúc cách mạng đang đòi hỏi cần phải có người hoạt động, trong khi tình hình chính trị và quân sự của chúng quá yếu, có nguy cơ sụp đổ.

2- Tìm mọi cách kiểm soát chặt chẽ số tù chính trị mà chúng cho là nguy hiểm, dùng môi trường sinh sống khắc nghiệt và chế độ kìm kẹp hà khắc để nhằm hủy hoại thể xác, truy bức, uy hiếp và lung lạc tinh thần cách mạng, mua chuộc, đày đọa ở nơi rừng thiêng nước độc để giết dần giết mòn những chiến sĩ cộng sản.

3- Với âm mưu thâm độc, kẻ thù đã sử dụng nhiều thủ đoạn để vừa kiểm soát chặt những người cách mạng, lại vừa khỏi tốn kém tiền của để nuôi tù, buộc họ phải lao đao với cuộc sống hằng ngày, không còn thời gian để hoạt động cách mạng và cũng rất khó trốn thoát.

Chúng quy định nếu ai muốn đi xa quá 500 mét phải xin phép, mỗi ngày ít nhất phải trình diện một lần, thường là hai lần một ngày. Còn về nhà ở, người tù phải tự làm lấy. Ai biết nghề gì làm nghề ấy mà sinh sống, v.v..

Bọn đế quốc tưởng rằng, dày các chiến sĩ cách mạng vào Căng Ba Tư, với chế độ kiểm soát nghiêm ngặt sẽ làm cho các chiến sĩ cách mạng phải lâm vào bước đường cùng điều đứng. Song, chúng đã làm to, các đồng chí đã biết lợi dụng chút tự do trong vòng kìm kẹp ngặt nghèo của địch, sớm nhen nhóm một tổ chức cộng sản, dù rất ít ỏi, đã làm xoay chuyển được tình thế, biến khó thành thuận, làm nên sự kiện được ghi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta. Đó cũng là nơi tôi rèn dũng khí của những người con trung hiếu của Đảng, của quê hương núi Ấn sông Trà.

Từ các nhà tù trong nước, hơn 50 tù chính trị đã bị địch đưa về đây, gồm nhiều lứa tuổi đã tham gia hoạt động trong các thời kỳ cách mạng ở tỉnh, trong miền, trình độ giác ngộ, trách nhiệm lãnh đạo, nghề nghiệp cũng không giống nhau. Nhưng các đồng chí đã cùng nhau sống, làm ruộng rẫy, đánh bắt cá, đưa dò, làm thuốc, chăn nuôi vịt, nấu cao gạo nai, buôn bán lâm thổ sản... Có người đã làm ăn khấm khá có nhà cửa và trở thành dân tại chỗ, có điều kiện gần gũi quần chúng, bắt mối cơ sở, tiếp tục con đường cách mạng do Đảng ta lãnh đạo.

Sau nhiều lần tù tội, bị địch tra khảo, hành hạ, đa số các đồng chí vẫn giữ được lòng kiên trung bất khuất. Nhưng cũng có một số đã nảy sinh những suy ngẫm riêng tư, chỉ lo chí thú làm ăn, buôn bán làm giàu, thậm chí một đôi người chao đảo đã bị

địch lôi kéo, ngấm ngấm làm tay sai cho chúng. Ngoài ra, còn có một số đồng chí chưa theo kịp sự chuyển mình của cách mạng cả nước, sự chuyển hướng chỉ đạo sách lược của Đảng ta, nên còn ngỡ ngàng trước thời cuộc.

Điều cần lưu ý về vấn đề xây dựng đảng trong thời kỳ sau 1940 là có sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của cấp trên. Một mặt phải ra sức củng cố tổ chức và tiếp tục đưa những người hăng hái, trung thực vào Đảng để kịp thời lãnh đạo và chỉ đạo phong trào, mặt khác phải "đề phòng địch cho người chui vào nội bộ", cảnh giác và chống bọn trốtkit, bọn phản động, bọn A B đoàn. Trung ương Đảng ta đã ra lời kêu gọi các Xứ ủy, đặc biệt là Xứ ủy Trung Kỳ hãy mau mau đoàn kết thống nhất lại, nhất là sau vụ Đinh Văn Di ở miền Trung, một tên A B đoàn, đã gây nhiều thiệt hại cho Đảng<sup>1</sup>.

Vào cuối năm 1941, một số đồng chí đã mãn hạn tù ở nhà lao Di Lăng được chuyển sang Căng an trí Ba Tư, trong đó có đồng chí Nguyễn Đôn và đồng chí Nguyễn Khoách<sup>2</sup>. Sau khi tạm ổn định nơi ăn ở, các đồng chí đã tìm hiểu, nắm bắt tình hình và

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sơ thảo, (1920-1954), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, t.I, tr.354.

2. Theo Hồi ký của đồng chí Nguyễn Khoách, từ ngày 25-10 âm lịch (tức là 13-12-1941), đồng chí Nguyễn Khoách và đồng chí Nguyễn Đôn chuyển sang Căng an trí Ba Tư.



nhận thấy ở đây tuy chưa có tổ chức lãnh đạo nhưng đa số các đồng chí đều mong muốn bắt mối với Đảng và khao khát hoạt động cách mạng.

Cũng vào thời gian này, nhiều tin tức, sự kiện ở trong và ngoài nước được đồn dập truyền đến Quảng Ngãi và Cảng an trí Ba Tư, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần và sự chỉ đạo hoạt động của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Đầu năm 1942, một tổ chức lãnh đạo cách mạng Ba Tư được hình thành gồm có 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đôn chủ trì. Tháng 4-1942, đồng chí Hoàng Tấu, nguyên ủy viên thường vụ Ban cán sự Nam Trung Kỳ<sup>1</sup> từ nhà lao Buôn Ma Thuột được chuyển về Cảng an trí Ba Tư, đã mang tinh thần các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, bảy và nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng do các đồng chí Bùi San, Lê Chưởng, Trần Mạnh Quý trực tiếp truyền đạt tại nhà lao Buôn Ma Thuột<sup>2</sup>.

---

1. Đồng chí Hoàng Tấu bị kết án 15 năm tù, 20 năm quản thúc, tài sản bị tịch thu và đem bán đấu giá nộp vào quỹ nhà nước, do tòa Nam án Quảng Ngãi xử vào ngày 12-7-1935 trong vụ "Tái tổ Đảng Cộng sản Đông Dương" cùng với 14 đồng chí khác trong tỉnh.

2. Theo tài liệu của mật thám Pháp thì ngày 7-5-1942, đồng chí Hoàng Tấu được đưa về nhà nghỉ 20 ngày rồi mới đưa lên Cảng an trí Ba Tư. Tài liệu lưu tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.



Núi Cao Mườn



Khi về đến Ba Tơ, đồng chí Hoàng Tấu đã nhanh chóng bước ngay vào hoạt động cách mạng, lấy nghề cắt thuốc bắc làm nghề làm ăn hợp pháp để hoạt động gây dựng phong trào. Đồng chí đã liên hệ bắt mối với tổ chức cách mạng tại Căn an trí Ba Tơ, mà người đại diện là đồng chí Nguyễn Đôn để nắm tình hình, và phong trào quần chúng các nơi trong tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó, một tổ chức cách mạng được hình thành tại Ba Tơ: Ủy ban vận động cách mạng được thành lập. Chi bộ Đảng ra đời, do đồng chí Hoàng Tấu làm Bí thư.

Từ lúc được thành lập, chi bộ đã bước ngay vào làm nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng toàn tỉnh và làm nhiệm vụ của Tỉnh ủy lâm thời (trước đây có nhiều ý kiến cho đó là làm sai nguyên tắc. Căn cứ vào Chỉ thị về công tác tổ chức ngày 1-12-1941 đã hướng dẫn thì không có gì vi phạm)<sup>1</sup>.

Chi bộ và Ủy ban vận động cách mạng tỉnh đã xúc tiến một số công tác như nhanh chóng nắm tình hình và bắt mối với các cơ sở cách mạng ở trung châu còn lại sau các cuộc vỡ lở, nhất là ở Sơn Tịnh, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ; gấp rút đưa một số cán bộ cơ sở từ đồng bằng lên để cấp tốc huấn luyện,

---

1. Theo Chỉ thị về công tác tổ chức của Đảng ngày 1-12-1941, một chi bộ có thể làm nhiệm vụ của tỉnh ủy hay huyện ủy, tổng ủy và có thể chỉ đạo một tổng khác, một huyện khác hay một tỉnh khác tùy theo tình hình cho phép. *Văn kiện Đảng* (dã dẫn), tr.263, 264, 265.

đáp ứng phong trào đang phát triển; nhanh chóng chuẩn bị điều kiện và phương tiện để in ấn chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh và bức thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, nhằm phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Đồng thời tìm cách bắt liên lạc với cấp trên, nhất là Xứ ủy và các tỉnh bạn.

Chi bộ thấy rằng, trước tình hình đấu tranh quyết liệt với địch, cần dựa vào lực lượng thanh niên là lớp người hăng hái, dũng cảm. Phải đào tạo họ thành nòng cốt của quần chúng, hạt nhân của phong trào. Chi bộ đã mở các lớp huấn luyện thanh niên và để động viên thanh niên đồng chí Hoàng Tấu đã sáng tác bài thơ "Tuổi xuân đi cứu nước" để kêu gọi thanh niên hăng hái tham gia hàng ngũ Việt Minh, giết giặc cứu nước<sup>1</sup>.

Những tư tưởng mới của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám, không khí náo nức sục sôi của tình hình chung do đồng chí Hoàng Tấu truyền lại cho tổ chức, đã có tác dụng tích cực đến phong trào.

Vào cuối năm 1942, thực hiện chủ trương của Trung ương "thoát tù" về trung châu hoạt động, các đồng chí Chu Huệ, Trần Hữu Doanh thoát khỏi nhà tù Đắc Mìn<sup>2</sup> thành công. Trên đường về quê, hai

---

1. Xem: *Thơ văn yêu nước Quảng Ngãi*, Hội văn nghệ Nghệ An xuất bản, năm 1975.

2. Theo tài liệu của địch thì hai đồng chí thoát khỏi tù cùng với Trương Văn Lĩnh, Nguyễn Tạo ngày 4-12-1942. Tài liệu lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

đồng chí đã tìm cách lên tận Ba Tơ để gặp đồng chí Hoàng Tấu (vốn có quan hệ từ trước) để cùng thống nhất kế hoạch hành động. Và các đồng chí Ba Tơ nhân dịp này mà bắt liên lạc với trên. Lúc này, Trung ương có quyết định giao cho ba đồng chí Minh, Dân, Lành<sup>1</sup>, bắt mối tổ chức lại Xứ ủy Trung Kỳ. Hai đồng chí Chu Huệ và Trần Hữu Doanh đã được đồng chí Tố Hữu (bí danh là Lành) giao nhiệm vụ giữ mối quan hệ giữa Trung ương với tổ chức Đảng và Việt Minh tỉnh Quảng Ngãi. Từ tháng 2-1943, đồng chí Chu Huệ đã có quan hệ với tổ chức cứu quốc ở Quảng Nam và thường xuyên liên lạc với Ba Tơ. (Đồng chí Đoàn Thị Mỹ, vợ đồng chí Trần Lương, đã tham gia tổ chức lãnh đạo ở Ba Tơ lúc bấy giờ, nhiều lần ra vào Quảng Nam và lên xuống Ba Tơ đưa đón đồng chí Chu Huệ).

Song song việc chấp nối liên lạc với cấp trên, các đồng chí ở Ba Tơ đã nhanh chóng phát triển cơ sở cứu quốc khắp nơi trong tỉnh. Một số cán bộ được đào tạo về hoạt động làm nòng cốt cho địa phương đã cùng với số đồng chí chưa bị bắt hoặc được tha về từ các nhà tù của địch đã gây phong trào tương đối rộng khắp.

Vào tháng 5-1943, đồng chí Phạm Kiệt bị địch đưa từ nhà tù Buôn Ma Thuột về quản thúc tại Căng an trí Ba Tơ. Sau khi tiếp xúc với đồng chí Hoàng

---

1. Minh (tức Lê Tất Đắc), Dân (tức Linh), Lành (tức Tố Hữu).

Tấu, Nguyễn Đôn, đồng chí được chỉ định chỗ ở tại Đốc Mốc (gần cầu Nước Năng) làm ruộng và chăn vịt để tạm thời ổn định đời sống. Liên sau đó, đồng chí bắt đầu hoạt động, được chi bộ và Ủy ban vận động cách mạng ở Ba Tơ kết nạp vào hai tổ chức này. Đồng chí đã nhanh chóng truyền đạt lại cho các đảng viên những điều mới trong các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết tám, với những điểm được "nhớ kỹ và hiểu sâu là về công tác Đảng, công tác mặt trận, cướp chính quyền và lập chiến khu"<sup>1</sup>, đồng thời trực tiếp nộp bản tóm tắt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng đã được viết sẵn cho chi bộ. Đồng chí còn nhớ thuộc lòng bức thư của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi cho các cụ phụ lão, các hiền nhân, chí sĩ, các bạn nông công, thương binh, tháng 6-1941. Điều đó càng khẳng định là Nguyễn Ái Quốc vẫn còn sống và trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam (không phải như tin đồn mà anh em ở Căn an trí Ba Tơ đã nghe rằng Cụ đã chết vì bệnh lao phổi). Anh em ai nấy đều tin tưởng và phấn khởi thêm lên.

Tình hình thế giới lúc bấy giờ có nhiều diễn biến thuận lợi, thời thúc cách mạng Việt Nam phải nhanh chóng chuyển mình.

---

1. Phạm Kiệt: *Từ núi rừng Ba Tơ* (Hồi ký), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr.16.

Từ tháng 11-1942, quân đội Xô viết đã bắt đầu chuyển sang phản công dồn dập trên khắp các mặt trận Xô-Đức. Bước sang tháng 2-1943, cục diện chiến tranh ngày càng thay đổi lớn. 330.000 quân tinh nhuệ của phát xít Đức đã bị tiêu diệt ở Xtalingrát. Chiến thắng to lớn có ý nghĩa quyết định này đánh dấu bước ngoặt căn bản của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nước Nga Xô viết và chiến tranh thế giới thứ hai.

Mùa hè năm 1943, Hồng quân Liên Xô lại thừa thắng xông lên đập tan cuộc phản công của Hítler ở Cuốcxcơ, đẩy đội quân phát xít đứng trước bờ vực thẳm của tai họa tiêu diệt, và truyền sức sống mãnh liệt cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc cho các nước trên thế giới tiến lên.

Và từ đây, cách mạng Việt Nam cũng chuyển mình nhanh hơn. Từ 25 đến 28-2-1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp ở Vĩng La (Đông Anh, Phúc Yên) để bàn việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa. Nhiều nơi trong nước đã có dấu hiệu của một cao trào cách mạng.

Ở tỉnh Quảng Ngãi, sau một năm được tổ chức và lãnh đạo, phong trào cách mạng có điều kiện phát triển. Việc in ấn các tài liệu bí mật do đồng chí Nguyễn Đôn phụ trách được tổ chức trên một chiếc thuyền nan giả làm thuyền đánh cá. Chiếc thuyền đó do các đồng chí trong chi bộ góp tiền mua sắm.



Các tổ chức Đảng và cứu quốc ở các huyện trong tỉnh đã được chấp nối và có phương hướng hoạt động cụ thể. Đặc biệt là việc liên lạc với các tỉnh bạn và cấp trên cũng được hình thành tương đối ổn định. Công tác binh vận được đẩy mạnh. Sau nhiều cuộc đấu tranh với địch, quy chế của căng an trí cũng dần dần được nới lỏng. Các đồng chí bị giam có thể bí mật cải trang đi xa hơn. Đồng chí Hoàng Tấu và nhiều đồng chí khác đã có thể đi lại từ Ba Tơ đến Suối Bùn, Trường An để bắt mối cơ sở và làm công tác.

Lúc bấy giờ tổ chức cách mạng ở huyện Ba Tơ đã hoạt động mạnh mẽ, trọng tâm là ở Trường An, do đồng chí Trần Toại phụ trách. Đứng trước tình hình đang thối thúc, đồng chí Hoàng Tấu đã bàn với Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi và chi bộ Đảng ở Căng an trí Ba Tơ mở một cuộc phát động bằng treo cờ, rải truyền đơn sâu rộng để cổ động phong trào. Nhưng phần lớn các đồng chí khác cho rằng ta cần phải có thời gian để củng cố tổ chức và phát triển lực lượng, chuẩn bị lập chiến khu du kích, chưa nên làm ồ ạt rầm rộ trong lúc này, địch dễ bóp chết phong trào.

Tháng 4-1943, đồng chí Hoàng Tấu vẫn bảo vệ ý kiến "đã tổ chức rồi mà không phát động thì làm gì có quần chúng" và liền triệu tập một cuộc họp gồm đại biểu các cơ sở đã nắm được. Hội nghị tổ chức tại trại tằm của đồng chí Trần Toại ở Trường An, xã Ba Động (Ba Tơ), để trao đổi tình hình, bàn

chương trình hành động. Hội nghị đánh giá tình hình và nhận định phong trào trong tỉnh đã phát triển tương đối khá nhưng chưa đều khắp, chúng ta cần phải đẩy mạnh các mặt hoạt động hơn nữa để cổ động phong trào, phát triển tổ chức, đào tạo cán bộ... và Hội nghị đi đến quyết định nhân ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Pháp (14-7-1943) phải tiến hành cuộc treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn khắp nơi, kêu gọi quần chúng hưởng ứng và tham gia phong trào cứu quốc của Việt Minh đánh đuổi Nhật, Pháp.

Đúng như kế hoạch đã được bàn, vào đêm 16 rạng ngày 17-7 truyền đơn của Việt Minh được tung ra dọc đường quốc lộ số I (từ Bình Sơn đến Tư Nghĩa). Tại Quy Nhơn và Sông Cầu cũng có các truyền đơn này. Truyền đơn đã mang danh nghĩa của "Việt Nam độc lập đồng minh" và "Ủy ban cứu quốc Quảng Ngãi". Đây là lần đầu tiên chương trình Việt Minh được phân phát nhiều nhất ở ba địa điểm: Liên Trì (Bình Sơn), gần núi Bút (nam thị xã Quảng Ngãi), Vĩnh Hưng (chợ Cung, Đức Phổ). Đồng thời cờ đỏ sao vàng và truyền đơn cũng được treo ở cầu Cát, La Hà (Nghĩa Thương, Tư Nghĩa), Thiên Ấn (Sơn Tịnh) và An Điền (Bình Sơn)<sup>1</sup>.

---

1. Theo báo cáo của Sở mật thám Trung Kỳ, ngày 16-3-1943 và báo cáo của Bộ Lại (Huế) gửi Bảo Đại ngày 18-6-1943. Hồ sơ lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi và Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi 1930-1945, xuất bản tại Nghệ An.

Những hoạt động sôi nổi và mạnh mẽ của Đảng bộ đã làm cho quần chúng khắp nơi vô cùng phấn khởi và tin tưởng. Mọi người thăm thì, bàn tán với nhau về cách mạng, về Mặt trận Việt Minh, ca ngợi tinh thần dũng cảm đánh đuổi Nhật - Pháp của các tổ chức này. Ảnh hưởng của Đảng và Việt Minh lan rộng và vang xa làm cho địch tức tối, bất ngờ, điên cuồng đối phó, đánh phá.

Sau cuộc hoạt động này, đồng chí Chu Huệ đến Ba Tơ để nắm tình hình và truyền đạt ý kiến của cấp trên cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Trên đường trở về, đồng chí đã bị bắt tại Hà Tĩnh (ngày 24-8-1943). Theo thẻ tùy thân của đồng chí mang tên một người quê ở Nghĩa Hành, Quảng Ngãi, địch đã ra sức truy lùng các tổ chức Đảng, Việt Minh ở Quảng Ngãi. Đồng chí Hoàng Tấu và hầu hết các đồng chí tham gia Hội nghị trên đều sa lưới địch; nhiều cơ sở cách mạng ở Mộ Đức, Nghĩa Hành cũng bị bắt.

Đứng trước biến động đó, những đảng viên còn lại ở Căng an trí Ba Tơ chuẩn bị đối phó, một mặt cho người canh gác, tìm cách thủ tiêu hoặc thay đổi các dấu vết, tài liệu, mật hiệu để lẩn tránh sự truy lùng, đánh phá tràn lan của địch, mặt khác lo củng cố, chuẩn bị tinh thần giữ gìn khí tiết cách mạng của bản thân, giữ gìn bảo vệ cơ sở và bàn kế hoạch thoát khỏi vòng vây truy lùng của địch. Từ trong nhà lao Quảng Ngãi, các đảng viên vừa bị địch bắt, kể cả đồng chí Hoàng Tấu, đã tìm mọi cách để thông

qua những người thân của mình báo tin cho các đồng chí ở Ba Tơ biết là cơ sở của ta ở cảng an trí chưa bị lộ "các đồng chí hãy vững lòng hoạt động để nhanh chóng đưa phong trào tiến lên".

Sau những tháng ngày bị giam cầm, tra tấn dã man, đồng chí Hoàng Tấn đã hy sinh anh dũng ngày 30 tết năm Giáp Thân (12-2-1944), với lòng tin sắt đá vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng của Đảng. Trong khi bị cực hình, trước lúc hy sinh, đồng chí đã thét vào mặt kẻ thù "dù tao có bị chúng bêu tra tấn phải chết, thì cách mạng Việt Nam chỉ một năm nữa là thắng lợi". Cái chết của đồng chí đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân niềm thương tiếc vô hạn.

Khi nhận được tin từ nhà lao Quảng Ngãi báo về "dịch không thể nào moi ra cơ sở của ta", các đảng viên ở Cảng an trí Ba Tơ liền bắt tay hoạt động theo sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Đôn. Đầu năm 1944, các đoàn thể quần chúng được chấp nối lại ở khắp nơi. Các đồng chí trong chi bộ bàn cách thoát khỏi Cảng an trí Ba Tơ để hoạt động cho kịp thời cơ. Nhưng vì được biết các đồng chí Trương Quang Giao, Trần Quý Hai, Trần Lương ở nhà tù Buôn Ma Thuột đã mãn hạn tù, dịch sẽ đưa về an trí ở Ba Tơ nên các đồng chí trong chi bộ còn đợi các đồng chí ấy để có chủ trương mới.

Sau tết âm lịch, các đồng chí Trương Quang Giao (2-1944), đồng chí Trần Quý Hai (10-1944) và đồng

chí Trần Lương (11-1944) đều lần lượt bị đưa về Căng an trí Ba Tư. Cả ba đồng chí đều là cán bộ của Đảng hoạt động liên tục từ những năm 1930-1931 và đã trải qua nhiều thử thách trong phong trào quần chúng và trong nhiều nhà tù của đế quốc, đã từng giữ nhiều cương vị lãnh đạo ở huyện và tỉnh. Các đồng chí Trương Quang Giao và Trần Quý Hai vốn có quan hệ và hiểu khá rõ phong trào phía bắc Quảng Ngãi, đồng chí Trần Lương là người rất am hiểu tình hình phía nam của tỉnh.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các đồng chí đã nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở và liên lạc ngay với chi bộ và Ủy ban vận động cứu quốc; lực lượng lãnh đạo phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi được tăng cường hơn. Đồng chí Trương Quang Giao được cử làm Bí thư.

Sau khi được tăng cường lực lượng, chất lượng và năng lực hoạt động của chi bộ và Ủy ban vận động cứu quốc cũng được nâng lên. Chi bộ và Ủy ban chủ trương:

- Liên hệ chặt chẽ với đồng bào Thượng để xây dựng cơ sở vùng núi, nghiên cứu tình hình đường sá để có hướng hoạt động.

- Bắt mối kịp thời với cơ sở cũ ở trung châu, Căng an trí Di Lãng và các tỉnh bạn.

- Tích cực tìm liên lạc với Xứ ủy và Trung ương.

Đồng chí Trương Quang Giao được phân công

chăm lo hoạt động dưới hình thức làm nghề cắt tóc để dễ liên lạc với cơ sở và có điều kiện lên xuống Nghĩa Hành.

Đồng chí Nguyễn Đôn trước lo công tác xây dựng cơ sở ở bắc Quảng Ngãi và binh vận, nay được phân công đi xây dựng cơ sở ở vùng núi Cao Muôn, chuẩn bị điều kiện thoát ly và xây dựng căn cứ cách mạng.

Tết đã đến. Nhân ngày hội cổ truyền của dân tộc, kết hợp lớp huấn luyện lần thứ ba vừa bế mạc, Tỉnh ủy đã họp bàn và quyết định một số vấn đề quan trọng. Hội nghị nhận định tình hình: Hồng quân Liên Xô đang tập trung đập tan từng mảng phòng thủ của phát xít Đức và sắp đẩy lùi chúng đến bờ vực thẳm, giải phóng các nước Đông Âu, bao vây Béclin, chuẩn bị kết liễu bọn phát xít Đức.

Ở phương Đông, quân Nhật ngày càng thua trận và đang lâm vào thế kẹt. Quân đội Đồng minh đang tiến hành các đợt đánh chiếm lại các căn cứ lớn của Nhật. Ngày 5-2-1945, Đờ Gôn đưa một toán quân đánh chiếm Cancútta (Ấn Độ) âm mưu chiếm lại Đông Dương.

Ở trong tình, bọn Pháp theo phái Đờ Gôn đã bắt liên lạc với Mỹ, tích cực chuẩn bị căn cứ ở Công Plông để đón quân Mỹ<sup>1</sup>.

---

1. Công Plông nằm gần Mang Bút (vùng Vòmôná nổi tiếng) sát với Ba Tư, Sơn Hà, giáp với huyện Đắc Tô, tỉnh Kon Tum.

Ở trong nước thì ngày 7-5-1944 Tổng bộ Việt Minh đã ra chỉ thị "sửa soạn khởi nghĩa".

Tháng 10-1944, đồng chí Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi đồng bào cả nước với nội dung chủ yếu "phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt", "thời gian rất gấp", "ta phải làm nhanh".

Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời. Chỉ trong hai ngày 24 và 25-12-1944, Đội đã đánh thắng hai trận đầu tiên ở Phai Khắt, Nà Ngần (Cao Bằng) và đang đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, nối liền và mở rộng các khu căn cứ. Không khí khởi nghĩa nhiều nơi đang lên mạnh.

Quần chúng nhân dân trong tỉnh đang trông chờ một sự thay đổi lớn, một biến động mới. Ảnh hưởng của cách mạng ngày càng sâu rộng, mạnh mẽ. Nhân dân đang được Đảng và các tổ chức cứu quốc tuyên truyền hướng về cách mạng và thực sự đóng góp sức người và sức của cho cuộc chống Nhật - Pháp để cứu nước.

Đầu năm 1945 phong trào ở trung châu đã nhanh chóng được chấp nối, củng cố và phát triển rộng. Nhiều huyện đã có chi bộ Đảng. Tình hình đòi hỏi phải có cơ quan lãnh đạo chung phong trào toàn tỉnh, nên chi bộ nhất trí hoạt động với danh nghĩa là Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi để kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo phong trào.

Đứng trước tình hình sôi nổi đó, Hội nghị Tỉnh ủy cũng đã quyết định "khẩn trương đẩy mạnh các mặt công tác" và chuẩn bị "để tiến lên làm cuộc cách mạng to lớn hơn". Hội nghị nhấn mạnh cần phải tiến hành các việc cần kíp:

- Trước hết phải đẩy mạnh công tác binh vận, xây dựng cơ sở cứu quốc chung quanh cảng an trí, trong đồng bào Thượng, xúc tiến việc tìm đường, tìm nơi xây dựng căn cứ lâu dài.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc liên lạc với cơ sở ở các huyện trung châu, khu an trí Di Lăng, nhà lao Quảng Ngãi để phối hợp hành động, xúc tiến công tác chuẩn bị, mở rộng tổ chức.

- Tiếp tục mở cấp tốc các lớp huấn luyện cho cán bộ cơ sở ở các huyện và tập luyện quân sự cho anh em an trí tại Ba Tư, chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng hành động để chớp thời cơ khởi nghĩa.

- Chuẩn bị cờ, khẩu hiệu và tài liệu của Đảng, của Việt Minh để phân phát đi khắp nơi, dự thảo truyền đơn, tuyên cáo để phát động phong trào cứu quốc trong toàn tỉnh.

- Tìm bắt liên lạc với các tỉnh bạn, Xứ ủy và Trung ương nhanh hơn nữa.

- Tìm mọi cách để vận động, thuyết phục anh em ở Cảng an trí Ba Tư tích cực tham gia khởi nghĩa và trước khi thoát ly sẽ cho số anh em biết kế hoạch này.



Hội nghị còn đặt vấn đề cần phải thoát ky khỏi căng an trí để hoạt động, đẩy mạnh phong trào nhanh hơn. Phát động một cuộc rải truyền đơn, treo cờ đỏ sao vàng rầm rộ rồi thoát khỏi căng an trí tỏa đi các hướng hoạt động.

Hội nghị phân công đồng chí Nguyễn Đôn, đồng chí Nguyễn Khoách và đồng chí Phạm Kiệt, tiếp tục xây dựng và mở rộng phong trào miền núi, xây dựng căn cứ và tổ chức du kích quân đánh địch. Đồng chí Trần Lương phụ trách các vùng Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành và bắt liên lạc với Bình Định và các tỉnh phía Nam. Đồng chí Trương Quang Giao và Trần Quý Hai phụ trách các huyện Sơn Tịnh, Bình Sơn và Tư Nghĩa, đồng thời tìm bắt liên lạc với Quảng Nam và các tỉnh phía Bắc. Đồng chí Trương Quang Giao (Bí thư) đồng thời có nhiệm vụ tìm bắt liên lạc với Xứ ủy hoặc Trung ương<sup>1</sup>.

Sau một thời gian chuẩn bị, chi bộ đã gây được một số cơ sở, bắt liên lạc được với Di Lăng, Quảng Nam, và một số công việc khác như đã mua sắm cờ, in ấn khá nhiều tài liệu, chuẩn bị đầy đủ cho một cuộc vùng dậy to lớn.

Đúng như diễn biến mà Đảng ta đã dự kiến từ lâu "Nhật sửa soạn truất quyền Pháp ngày một gần"<sup>2</sup>.

---

1. Tư liệu lịch sử có ghi: Thời gian này đồng chí Trần Lương có phụ trách Bí thư một thời gian ngắn.

2. Trương Chinh: *Ngọn cờ giải phóng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1955, tr.21.

Hai kẻ thù Nhật - Pháp đang tiến gần đến chỗ "tao sống mày chết quyết liệt cùng nhau"<sup>1</sup>.

"Cái ung nhọt đã đến ngày vỡ mủ". Cuộc đảo chính Pháp do Nhật tiến hành trên quy mô toàn cõi Đông Dương vào ngày 9-3-1945 đã xảy ra. Thời cơ để tiến hành khởi nghĩa cục bộ đã đến.

---

1. Trường Chinh: *Ngọn cờ giải phóng*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1955, tr.45.

## CHƯƠNG II

### BA TƠ KHỞI NGHĨA

#### BA TƠ KHỞI NGHĨA, LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ ĐỘI DU KÍCH TẬP TRUNG, XÂY DỰNG CĂN CỨ MIỀN NÚI

Tin Nhật đảo chính Pháp từ thị xã Quảng Ngãi lan đi rất nhanh trong toàn tỉnh. Trưa ngày 10-3-1945, chỉ qua một đêm sau khi đảo chính, cơ sở của ta từ trung châu (Mộ Đức, Nghĩa Hành) đã kịp thời cấp báo cho Tỉnh ủy lâm thời tại Căng an trí Ba Tơ.

Ngay trong đêm 10-3-1945, tại nhà đồng chí Trần Quý Hai, Tỉnh ủy lâm thời đã mở cuộc họp cấp tốc, dưới sự chủ trì của đồng chí Trương Quang Giao, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời và đông đủ các thành viên Trần Lương, Trần Quý Hai, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Nguyễn Khoách... Hội nghị đã vận dụng tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Trung ương Đảng là "khởi nghĩa từng phần trong



Các đồng chí lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba Tơ  
đang họp bàn kế hoạch



từng địa phương" để "mở đường cho Tổng khởi nghĩa to lớn". Các đồng chí đã phân tích và nhận định tình hình sôi động lúc bấy giờ là:

Bè lũ đế quốc mâu thuẫn nhau sâu sắc và đang dẫn đến chỗ: tuy thực dân Pháp đã dang xú Đông Dương cho Nhật nhưng tập đoàn phát xít Nhật đang bị lực lượng đồng minh đánh bại, sợ bọn Đờ Gôn đánh sau lưng cho nên phải lật Pháp ở Đông Dương. Bọn Pétanh đầu hàng. Một số phần tử theo Đờ Gôn có ý chống Nhật nhưng bị thế cô, buộc phải hàng Nhật hoặc kéo nhau chạy trốn. Do vậy việc Nhật hất cẳng Pháp chưa hẳn rằng Nhật mạnh mà chỉ là một việc làm trong thế bị động mà thôi.

Hồng quân Liên Xô đang chiến thắng dồn dập, cách mạng thế giới nhất định sẽ bùng nổ ở nhiều nước.

Ở trong nước, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời, căn cứ địa Việt Bắc đã mở rộng, uy tín Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất to lớn. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ngày càng phát triển rộng và thu hút đông đảo quần chúng khắp nơi.

Riêng ở tỉnh Quảng Ngãi, nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đang đồng tâm hường ứng và tham gia các tổ chức cứu nước, nung nấu căm thù bè lũ thực dân cướp nước, khao khát muốn giành được độc lập dân tộc. Tập đoàn phát xít Nhật tuy hạ được

thực dân Pháp nhưng chưa đủ sức củng cố, mua chuộc để nắm được mạng lưới tay chân của Pháp, chưa tập hợp được lực lượng chính trị thân Nhật, mặc dầu bọn cơ hội, bọn cầm đầu một số giáo phái Cao Đài, Phục Quốc như Cường Để đang ráo riết hoạt động gây ảnh hưởng cho chúng. Bộ máy cai trị của chúng đang xáo động và hết sức hoang mang. Nhật chưa thiết lập được ngụy quyền các cấp trong tỉnh. Hệ thống tổ chức của chúng rời rạc chắp vá và không ổn định... Trong khi đó, hầu hết nhân dân Quảng Ngãi đang sẵn sàng xả thân hưởng ứng mọi chủ trương chống Nhật, cứu nước của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh kính yêu.

Đó là những thuận lợi rất cơ bản. Song còn có một số khó khăn như: Nhật còn lực lượng quân sự tương đối mạnh ở Đông Dương. Hồng quân Liên Xô tuy đang tiến quân như vũ bão, giành thắng lợi dồn dập nhưng còn ở xa ta. Còn Hồng quân Trung Quốc thì còn ở tận Hoa Bắc. Sự chi viện giúp đỡ quốc tế cho ta cũng rất khó khăn.

Vì vậy, khẩu hiệu "đánh đuổi Nhật, Pháp" không còn thích hợp nữa. Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương, và tàn tích phát xít Pháp ở Đông Dương vẫn còn. Hội nghị đề ra những khẩu hiệu chiến đấu mới là: "Đánh đổ phát xít Nhật", và bắt tay với những người Pháp Đờ Gôn chống Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương. Thành lập chính quyền cách mạng nhân dân.

Vấn đề tranh luận gay go nhất tại hội nghị là chủ trương hành động: nên thoát ly hoạt động, phát động phong trào toàn tỉnh hay bạo động khởi nghĩa cướp chính quyền, lập đội quân du kích. Nếu tiến hành khởi nghĩa cục bộ thì nên tiến hành ở nơi nào và cách tiến hành khởi nghĩa ra sao?

Sau nhiều lần bàn luận, cuối cùng hội nghị đã đi đến nhất trí: Tình thế cách mạng ở nhiều nơi đã chín muồi, không thể bỏ lỡ thời cơ mà phải mạnh dạn tiến hành khởi nghĩa. Trước mắt phải khẩn trương huy động lực lượng khởi nghĩa cướp chính quyền ở Ba Tơ, sau đó phát động lan nhanh ra nhiều nơi, tiến hành vô trang tuyên truyền xây dựng căn cứ chống Nhật, chăm ngời cho phong trào khởi nghĩa trung châu.

Hội nghị bàn sâu về cách bạo động khởi nghĩa giành chính quyền và cướp đồn binh của chúng ở Ba Tơ, thành lập chính quyền cách mạng và phát triển lực lượng để ứng phó linh hoạt và xử trí nhanh chóng với mọi tình huống khó khăn có thể nảy sinh.

Về kế hoạch khởi nghĩa, hội nghị thống nhất dùng "biện pháp kỳ tập" cho phù hợp với tình hình cụ thể. Tức là lợi dụng sự sơ hở về bố phòng của địch (ban đêm binh lính trong đồn về nhà ngủ, chỉ để lại đủ số lính gác), dựa vào nội quy trình diện hằng ngày, sáng 11-3 lực lượng khởi nghĩa sẽ phối hợp với cơ sở binh vận làm nội ứng (trong đó có quyền Lập), táo bạo đột nhập giết hai tên lính gác,



xông thẳng vào đồn diệt số chống đối, cướp đồn. Kế hoạch được vạch ra mọi người đều đồng ý chấp hành.

Suốt đêm hôm ấy, ở Cánh an trí Ba Tư nhiều đồng chí đã được phổ biến kế hoạch khởi nghĩa (trừ một số người mà tổ chức chưa tin cậy). Mọi người đều phấn khởi, nhiệt tình hưởng ứng và tỏ ra quyết tâm hành động, hồi hộp, tin tưởng vào thắng lợi. Đồng chí Nguyễn Đôn được phân công xuống tận Trường An liên hệ với Việt Minh Ba Tư do đồng chí Trần Toại phụ trách để huy động thêm lực lượng và phổ biến kế hoạch đã vạch ra.

Đúng hẹn, 4 giờ sáng, tất cả các đồng chí được chi bộ giao nhiệm vụ đã tập hợp ở địa điểm gần đồn chuẩn bị hành động. Nhưng đồng chí Phan Phong, người có trách nhiệm theo dõi tình hình trong đồn, trở về báo tin: "lính đang ở đây đồn, chúng đang đóng chặt cửa cổng, hai tên lính gác đứng trong cửa, bọn chúng nai nịt gọn gàng, súng cầm tay và lưới lê lấp đầu súng". Thế là bọn chúng đã được tin Nhật đảo chính nên đang cấm trại để phòng đối phó. Kế hoạch kỳ tập cướp đồn của ta không còn khả năng thực hiện được.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy khởi nghĩa liền họp cấp tốc để bàn kế hoạch mới thì được tin bọn lính Pháp tại thị xã Quảng Ngãi đang từ nhiều hướng Suối Bùn, Mộ Đức, có cả tên quan tư Pháp chạy lên Ba Tư. Hội nghị quyết định: huy động tất cả anh em vác rựa, xẻng, cuốc, đòn

xóc kéo về Trường An đón bắt tên sĩ quan Pháp và buộc chúng phải giao đôn.

Các đồng chí đã nhanh chóng tiến xuống Trường An. Đến Dốc Mộc, đoàn quân khởi nghĩa gặp đội Phổ đang cưỡi ngựa về xuôi để đón bọn Pháp. Hấn cải trang thành dân thường, thấy quân ta hấn lên mặt gạn hỏi: "Các anh đi đâu và định làm gì đó hả?" Miệng hỏi, tay hấn sờ súng ngắn định giở trò đe dọa. Đồng chí Khoách liền xông đến chặn ngay. Nhiều người thét: "Chúng tôi không phải là an trí nữa. Bây giờ chúng tôi đã nắm quyền rồi. Chúng tôi là cách mạng. Tự do. Chúng bay là đồ bại trận. Mà muốn làm gì?"

Đội Phổ bẽ mặt, khiếp sợ, bèn hạ giọng, làm lành để hòng thoát thân: "Tôi xin các anh đừng làm gì tôi, tôi chỉ là kẻ thi hành phận sự. Các anh cứ đi, làm gì thì làm, tôi có dám can ngăn chi đâu".

Sau khi hạ uy thế của đội Phổ, đoàn quân gấp rút lên đường đón bắt tên sĩ quan Pháp. Trên đoạn đường này, anh em trong đoàn lại gặp một tên lính khố xanh, hấn sợ hãi liền lẩn vào quán nước rồi chuồn mất. Gần trưa, đoàn quân đến Suối Loa thì gặp một sĩ quan Pháp, quân phục xộc xệch, súng ngắn đeo lòng thòng, biểu lộ rõ nét một kẻ bại trận tháo chạy. Đoàn quân đón chặn ngay tên Pháp lại. Tuy hết hoảng, mất bình tĩnh nhưng tên Pháp vẫn cố tỏ tư thế của một tên quan cai trị bề trên. Đoàn cử đồng chí Phạm Sanh, người nói thạo tiếng Pháp, ra giao tiếp với

hấn. Đồng chí Sanh tuyên bố: "Nhật đánh các ông, các ông không dám đánh Nhật, các ông hãy giao đồn và vũ khí cho chúng tôi, rồi cùng nhau đánh Nhật, ủng hộ Đờ Gôn". Hấn liền tỏ vẻ đồng tình và hứa lên đồn Ba Tư sẽ bàn bạc cụ thể. Lúc bấy giờ, gặp chiếc xe kéo chở mẹ con đồng chí Vó Thứ từ Mộ Đức lên Ba Tư, hấn nhảy lên xe thẳng hướng về Ba Tư, khi đoàn chưa kịp có thái độ gì. Thế là một lần nữa đoàn để mất cơ hội, đã "thả hổ về rừng". Kế hoạch bắt tên sĩ quan Pháp cũng bất thành.

Liên sau đó, các đồng chí trong Tỉnh ủy vào một chòi canh tại Suối Loa (Trường An) kiểm điểm thái độ chấp hành mệnh lệnh và nghị quyết. Hội nghị đã nhanh chóng nhận thấy sự lãnh đạo, chỉ đạo chưa sắc bén, thiếu kiên quyết, chưa tập trung vào việc chính và nghiêm khắc phê phán thái độ rụt rè, hữu khuynh của mình đã bỏ lỡ nhiều cơ hội. Chỉ trong một buổi sáng mà đã phạm nhiều sai sót liên tiếp. Và Hội nghị đã ra nghị quyết "dứt khoát phải tiến hành khởi nghĩa cướp chính quyền và đồn địch ở Ba Tư". Tuy thời cơ kỳ tập đồn không còn nữa, nhưng khả năng thương lượng vẫn còn. Địch đang hoang mang dao động lớn. Chúng ta một mặt phải cử người vào đồn trực tiếp gây sức ép buộc tên quan tư phải giao đồn, mặt khác huy động quần chúng Kinh, Thượng ở Hoàng Đôn, Trường An, Suối Loa làm áp lực, cướp chính quyền trong đêm. Ngoài ra cần tiến hành mạnh mẽ công tác binh vận, thông qua cơ sở còn lại của

ta trong đồn mà tranh thủ số binh lính tiến bộ đứng về phía khởi nghĩa hoặc ít nhất cũng có thái độ trung lập. Để phân tán lực lượng địch, Hội nghị còn bàn việc tiến hành khởi nghĩa nhiều nơi quanh vùng giáp ranh, kể cả ở trung châu, tạo thành khí thế áp đảo kẻ thù. Nhưng hội nghị quyết định phải tiến hành khởi nghĩa trước hết là ở châu ly Ba Tơ, và nhận thấy rõ là khi tiến hành khởi nghĩa cần phải có bộ phận lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp. Tỉnh ủy lâm thời đã quyết định và phân công như sau:

- Hai đồng chí tỉnh ủy viên, cùng với một đồng chí trong chi bộ lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Đồng chí Phạm Kiệt chỉ huy trưởng, phụ trách quân sự, đồng chí Nguyễn Đôn làm chính trị viên. Để đề phòng điều bất trắc có thể xảy ra trong lúc hành động, đồng chí Khoách, đảng viên, được cử làm chỉ huy phó.

Các đồng chí còn lại trong Tỉnh ủy lâm thời được phân công về đồng bằng để huy động quần chúng tiến hành khởi nghĩa nông thôn, ủng hộ Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và liên lạc với cơ sở, với cấp trên và với các tỉnh bạn.

Đồng chí Trần Lương phụ trách Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành và tìm bắt liên lạc với Bình Định và các tỉnh phía Nam. Đồng chí Trương Quang Giao và Trần Quý Hai phụ trách Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa và tìm bắt liên lạc với tỉnh Quảng Nam và các tỉnh phía Bắc, với Xứ ủy và Trung ương.

Sau hội nghị, các đồng chí nhanh chóng chia về các ngã để làm nhiệm vụ. Trước lúc chia tay, đồng chí Trương Quang Giao đã nắm tay đồng chí Nguyễn Đôn và đồng chí Phạm Kiệt dặn dò: "Bất kỳ giá nào, sống chết gì, cũng nhất thiết cướp cho được đồn Ba Tư. Chúng mình sẽ huy động đồng bào ở trung châu hưởng ứng ủng hộ các đồng chí".

Hai đồng chí Nguyễn Đôn và Phạm Kiệt đã sớm phổ biến chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời cho anh em, rồi nhanh chóng cùng đại bộ phận đoàn quân trở lại Ba Tư để thi hành nhiệm vụ; một bộ phận khác được cử về các làng Trường An, Tân Long, Suối Loa, Hoàng Đôn, để huy động quần chúng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

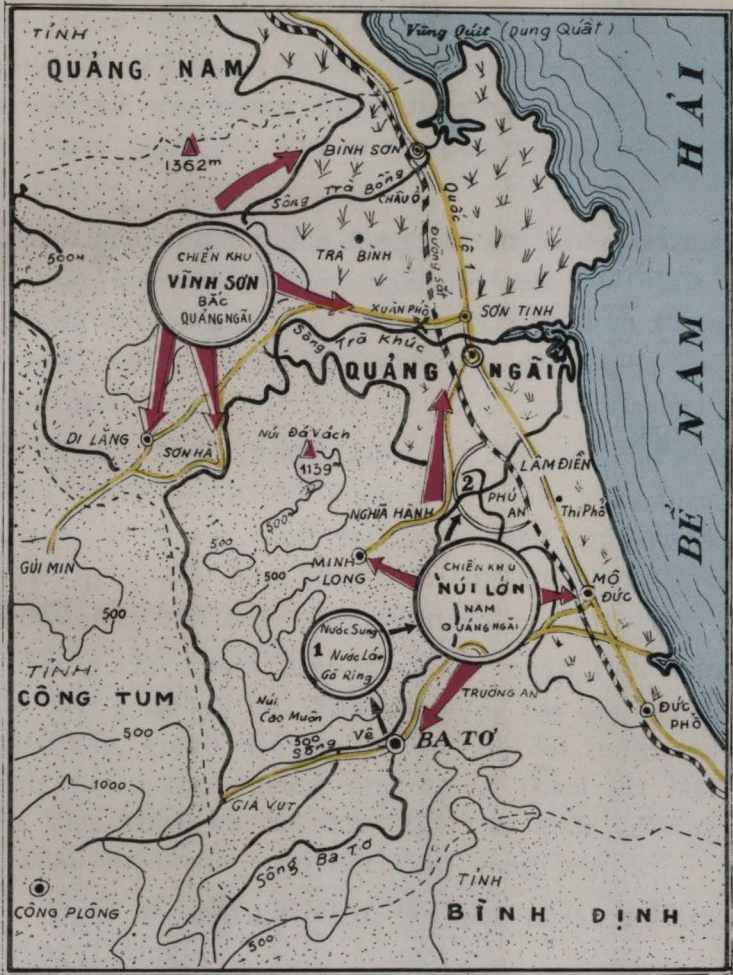
Trong khi đó, đồng đảo quần chúng được tổ chức Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở địa phương huy động đã kéo về châu lỵ Ba Tư tham gia dự cuộc mít tinh, do Ủy ban khởi nghĩa tổ chức.

Lúc này đồng chí Phạm Sanh, Võ Thứ<sup>1</sup> được giao nhiệm vụ vào đồn tiếp tục cuộc thương lượng với địch. Viên sĩ quan Pháp vẫn ngoan cố tìm cách lẩn tránh, không muốn giao súng, giao đồn. Hắn còn tỏ

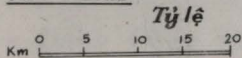
---

1. Đồng chí Võ Thứ lúc bấy giờ là cơ sở Việt Minh ở Sơn Tịnh em ruột đồng chí Võ Phấn đang an trí ở Ba Tư, đồng chí cùng với mẹ lên thăm anh và để bắt liên lạc với tổ chức cách mạng ở Ba Tư. Vừa lên đến Trường An gặp đội quân khởi nghĩa và tham gia luôn.

# BẢN ĐỒ KHỞI NGHĨA BA TƠ



## CHÚ THÍCH



1. Ở gần Ba Lát (3-4/45)  
2. ở Trung Châu (5/45)  
Đường rút lui của đội du kích



Hướng phát triển để cướp chính quyền  
8-1945

- Khu đồng bằng  
 Khu rừng núi

- 1362m Đỉnh núi cao và độ cao  
 500 Đường bình đồ cao 500m

Đường Sắt

Quốc lộ, xử lộ tỉnh lộ

- Tỉnh Lỵ  
 Huyện lỵ, hoặc thị trấn

Những khu vực có lực chiến



ý muốn ta theo hấn kéo lên vùng căn cứ mà bọn chúng đã xây dựng để chống Nhật. Cuộc trao đổi kéo dài mà vẫn không đạt ý định của ta. Các đồng chí Phạm Sanh, Võ Thứ ra về, báo cáo lại với Ban chỉ huy.

Đội quân khởi nghĩa đang hết sức khẩn trương tích cực, hoàn chỉnh việc chuẩn bị mọi mặt. Cơ sở ta trong đồn hứa sẽ vận động binh lính địch tham gia khởi nghĩa, và đã tìm cách trao cho ta một số súng, đạn.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 11-3-1945, từ các ngã đường, đồng bào Kinh, Thượng tay cầm giáo, mác, dao rựa, cờ đỏ sao vàng giương cao biểu ngữ kéo về tập trung ở sân vận động tham dự cuộc mít tinh với khí thế háo hức chưa từng có.

Đồng chí Phạm Kiệt đứng lên phân tích thời cuộc, kêu gọi đồng bào đoàn kết vùng dậy đánh đuổi Nhật-Pháp, giành độc lập, tự do cho đất nước, lập chính quyền cách mạng, ủng hộ và tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc... Tiếng hô khẩu hiệu của cuộc mít tinh vang lên:

- Đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương!

- Bắt tay với Pháp ĐờGôn!

- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

- Ủng hộ Mặt trận Việt Minh!



Cuộc mít tinh đã biến thành cuộc tuần hành thị uy; với giáo mác trong tay, quần chúng rùng rùng tỏa đi các ngã đường rồi tản vào các nhà đồng bào chung quanh châu lý bàn tán sôi nổi để chờ hiệu lệnh.

Trời vừa tối, đoàn quân khởi nghĩa, theo lệnh chỉ huy của đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, được trang bị 7 khẩu súng và gươm giáo đã áp vào bao vây Nha kiểm lý. Một tổ cùng ban chỉ huy xông vào nhà Bùi Danh Ngũ, tri châu Ba Tư. Ngũ cùng với vài tổng lý đang hội họp, thấy ta xuất hiện bất ngờ, sững sốt, hoảng sợ. Hấn gượng gạo, song tỏ ra trịch thượng, ngoan cố, đe dọa. Đồng chí Phạm Kiệt ra lệnh cho chúng im lặng và đồng loạt tuyên bố: "Chúng tôi là những người cách mạng. Hôm nay chúng tôi không phải là những người chịu sự kiểm soát của các người. Chúng tôi đã vùng lên giành chính quyền, khởi nghĩa để đem lại tự do, độc lập cho dân tộc. Nếu các anh chống lại mệnh lệnh của chúng tôi thì các anh sẽ bị xử trị. Hãy mau mau đem nộp hồ sơ và súng, đạn". Ngũ cùng toàn bộ gia đình và tay chân của hấn thất sắc, hoang mang, luống cuống, lập bập van xin cách mạng khoan hồng. Hấn đem toàn bộ súng đạn và hồ sơ, tài liệu giao cho ta. Ta liền tạm giam toàn bộ nha lại của chúng và tiếp tục tiến hành kế hoạch cướp đồn Ba Tư.

Cuộc cướp chính quyền ở đây được tiến hành chớp nhoáng, chỉ trong một giờ (từ 19 giờ đến 20

giờ) đã thành công nhanh chóng. Ta thu được 5 khẩu súng Romanhtông. Đội quân khởi nghĩa nhanh chóng triển khai theo ba hướng: một tổ từ hướng bắc gần sông tiến vào, một tổ áp từ hướng nam tiến qua, còn hướng chính diện tiến vào từ bên trái cổng đồn, có cả Ban chỉ huy trực tiếp. Vừa tiến hành trong đêm, vừa nghe động tĩnh. Bên trong đồn địch đang xì xào bàn tán. Cơ sở của ta trong đồn đã chuẩn bị hành động. Cửa đồn vẫn đóng. Lính vẫn trong tư thế sẵn sàng. Dựa vào bờ lũy, lực lượng ta đã áp sát. Khi vòng vây đã khép chặt ta phát loa kêu gọi:

"Hỡi anh em binh lính, quân cách mạng đang đánh Nhật đuổi Pháp, Nhật đã lật Pháp để đè đầu cỡi cổ dân ta. Anh em binh lính hãy cùng nhân dân và cách mạng cướp lấy đồn địch". Ta vẫn liên tiếp kêu gọi. Bên trong đồn địch có tiếng xáo động nhưng chưa thấy có dấu hiệu trả lời. Liền đó đồng chí Phạm Kiệt và Nguyễn Đôn nổ súng bắn thẳng vào sào huyệt của chúng. Ngói đổ rào rào. Tiếng loa lại tiếp tục vang lên kêu gọi chúng đầu hàng. Tiếng hò reo của đoàn quân khởi nghĩa vang dậy cả núi rừng, làm tăng khí thế uy hiếp mạnh mẽ đối với địch. Bỗng có người cầm đèn báo từ trong đồn chạy ra la lớn: anh em đừng bắn nữa, chúng tôi đầu hàng. Quyền Lập, cơ sở của ta ra mở cửa đồn. Đoàn quân khởi nghĩa ào ạt xông vào. Ban chỉ huy cuộc khởi nghĩa dùng loa ra lệnh: "Ai hạ súng thì sống, ai chống cự thì chết".

Tất cả binh lính khố xanh trong đồn, kể cả chỉ huy đều lũ lượt xin hàng và nộp vũ khí. Tên quan tư người Pháp<sup>1</sup> và đội Phổ đã chuẩn mất từ trước.

Ta tập trung tất cả số lính gồm 28 tên, thu toàn bộ vũ khí. Lá cờ tam tài của thực dân Pháp bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trong gió trước đồn thù mà ta vừa cướp được. Đồng chí Phạm Kiệt tập hợp số lính đầu hàng, phân tích tình hình mới, nói rõ sự lầm lạc của họ, kêu gọi mọi người hãy ủng hộ cách mạng, ủng hộ Việt Minh. Ai muốn theo cách mạng thì ở lại, ai muốn về nhà thì về nhưng đừng theo Nhật làm hại cách mạng.

Hòa cùng tiếng súng, tiếng thét của đội quân khởi nghĩa xông vào đồn, đồng thời cũng là hiệu lệnh tấn công, lực lượng thanh niên bên ngoài nổi trống mõ, tù và âm vang cả một góc trời. Từng đoàn người từ các hướng và chung quanh kéo đến trước đồn reo vui hoan hỉ. Đèn đuốc sáng rực, tiếng hò reo của quần chúng ngày càng dồn dập, và vang dội, khí thế cách mạng lên cao.

Ban chỉ huy liền triển khai công việc, phân công canh gác ở những nơi xung yếu, cho người phi ngựa

---

1. Quyền Lập cho biết tên quan tư đã bỏ chạy lúc tiếng còi của Ban chỉ huy rúc lên giục quần chúng kéo về ổn định trật tự dự cuộc mít tinh lúc 5 giờ chiều trước khi ta cướp Nha kiểm lý. Sau khởi nghĩa, đồng chí Khoách đã gặp tên Pháp này tại một chòi lúa của đồng bào Thượng.

đi báo tin thắng lợi khắp các bản làng rừng núi và nông thôn, đồng bằng. Đồng chí Nguyễn Khoách được cử lên vùng đồng bào dân tộc ở phía tây truyền tin thắng trận và báo tin cho tù trưởng Già Kiêu, người đã hứa cộng tác đánh Nhật, Pháp và chuẩn bị căn cứ cho ta. Một tổ ba đồng chí được phân công đi các vùng lân cận huy động thêm quần chúng tham dự lễ thành lập chính quyền cách mạng.

Số anh em còn lại cùng Ban chỉ huy đã khẩn trương triển khai các việc. Một số anh em là cơ sở của ta trong hàng ngũ địch cũng lần lượt được giao nhiệm vụ về địa phương tuyên truyền và tham gia công tác cách mạng. Toàn bộ súng đạn, quân trang thu được trong đồn đem trang bị cho đội quân khởi nghĩa (chỉ 17 người mà có đến 28 khẩu súng), số còn lại được chuyển đi cất giấu bí mật để sử dụng sau. Hai đồng chí Phước và Hương dùng thuyền của cơ sở ta đánh cá trên sông để làm việc này. Nhanh chóng chuẩn bị các điều kiện để sáng hôm sau tiến hành mít tinh, khi quần chúng đã tập hợp đông đủ.

Đêm 11-3-1945 là một đêm đáng ghi nhớ. Đồng bào quanh vùng thức thâu đêm, bàn tán việc nước, việc đời. Nhiều cơ sở đến gặp Ban chỉ huy xin được trực tiếp tham gia đoàn quân khởi nghĩa.

Cũng ngay trong đêm, cơ sở Việt Minh vùng Khánh Giang, Trường Lệ, Suối Bùn, Phú Khương, Phú Thọ ở Nghĩa Hành đã huy động quần chúng, nổi trống mõ, kéo về đình làng dự mít tinh, nghe

cán bộ Việt Minh tuyên truyền về tình hình và nhiệm vụ đánh Nhật, đuổi Pháp, cứu nước, kêu gọi đồng bào nổi dậy lật đổ chính quyền địch, thành lập chính quyền nhân dân và hưởng ứng Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

Cuộc khởi nghĩa lan nhanh xuống vùng Hóc Kè, Vực Liêm, Hùng Nghĩa, Tân Hội, dọc đường số 5,... Quần chúng đã nổi dậy làm chủ xóm làng, và kéo lên đèo Đá Chát chặt cây, đập ụ, lăn đá, phá cầu tạo thành chướng ngại vật để phòng quân Nhật kéo lên Ba Tơ đàn áp lực lượng khởi nghĩa.

Trên đường về đồng bằng, ba đồng chí: Trương Quang Giao, Trần Lương và Trần Quý Hai biết tin lính khố xanh ở Quảng Ngãi chạy lên Suối Bùn. Đồng chí Giao nhận trách nhiệm ở lại để trao đổi với tổ chức Việt Minh tại đây tiến hành vận động và giác ngộ số lính này. Xuôi dò theo dòng sông, đồng chí Trần Lương và Trần Quý Hai gặp đoàn cán bộ ở nhà lao Quảng Ngãi vừa thoát ra, được cơ sở đưa lên Ba Tơ bằng thuyền để tham gia chống Nhật, cứu nước. Các đồng chí chọn số còn trẻ (trong đó có nhiều cán bộ quê ở Thanh Hóa) đưa lên Ba Tơ để bổ sung vào đội quân khởi nghĩa. Số còn lại được đưa về trung châu đồng bằng làm công tác dân vận, vì cơ sở của ta lúc bấy giờ đã được phát triển khá rộng. Vài đồng chí được chọn để cùng với đồng chí Trương Quang Giao tham gia vận động các đơn vị lính khố xanh tại Suối Bùn. Đồng chí Trần Lương trong đêm đã

ghé thuyền vào vùng Bến Thóc, Mộ Đức và một số nơi để kêu gọi quần chúng tham gia cướp chính quyền ở nông thôn. Tuy vậy, một số cơ sở ở đó chưa nắm được sự chuyển biến hầu như đột ngột của tình hình, cho rằng Nhật đang mạnh nên còn lưỡng lự; thậm chí có người lo sợ Nhật sẽ đàn áp khởi nghĩa và "sợ tổn thất lực lượng", cũng có người phản đối gay gắt...

Nhưng trong đêm đó khởi nghĩa Ba Tơ và một số vùng phụ cận đã nổ ra và thật sự tạo nên làn sóng cách mạng có tiếng vang lớn loang đi nhanh chóng, nhất là vùng trung tâm châu ly Ba Tơ. Việt Minh và quần chúng cách mạng đã quản lý hầu hết mọi mặt. Bộ máy xã thôn của địch đã đầu hàng và có người tham gia khởi nghĩa. Đồn địch đã bị đánh chiếm, ngục quyền châu đã nhào. Nhân dân ở các vùng Khánh Giang, Trường Lệ (Nghĩa Hành) dọc đường số 5 và hai bên bờ sông Bến Thóc... hưởng ứng khá mạnh mẽ và rầm rộ.

Miền núi cao, các ngã đường, sông Liên, Giá Vụt, Cơ Nhất, Cơ Nhì đều nhận được tin Cánh an trí Ba Tơ khởi nghĩa trong đêm 11-3-1945. Hầu hết các chánh tổng, chủ làng, già làng và cơ sở đều kéo xuống cùng với đồng bào châu ly và Trường An đi biểu tình. Dọc đường số 5 đông nghịt người, đèn đuốc từ các ngã rừng núi đổ về, tiếng tù và, tiếng trống, tiếng mõ, hòa cùng với tiếng hò reo và hô khẩu hiệu của các đoàn biểu tình vang dội như ngày hội hoa đăng suốt đêm không ngủ.

Trời vừa rạng sáng (12-3-1945) một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động Ba Tư. Đoàn quân khởi nghĩa nai nịt gọn gàng, súng ống đầy đủ tập hợp tại vị trí quy định trong đồn thù vừa cướp được đứng nghiêm trang trước cuộc mít tinh. Lá cờ cách mạng được kéo lên cao. Đoàn quân uy nghiêm bằng súng chào. Đồng bào im lặng. Tiếng hát chào cờ vang lên mạnh mẽ và hùng tráng giữa núi rừng lịch sử. Đồng bào Kinh, Thượng thuộc các dân tộc ở Ba Tư, người dân miền núi bất khuất được tự do lần đầu tiên, đứng trang nghiêm làm lễ chào cờ trên một phần đất nước vừa được giải phóng. Tiếng hát chào cờ đã truyền đến mọi người một cảm xúc mới lạ, vừa trang nghiêm, hào hùng, vừa thúc giục... Nhiều người vui mừng trào nước mắt. Đồng chí Phạm Kiệt thay mặt cho những người chiến thắng nói chuyện với đồng bào: "Chúng tôi là những người cách mạng đang ở trong vòng kim kẹp của quân thù. Bấy lâu nay, đồng bào chúng ta đã bị Pháp và bọn cai trị Nam triều áp bức bóc lột đủ điều. Ngày nay Nhật lại cùng Pháp dè dặt cỡi cổ dân ta. Dân ta phải "một cổ hai tròng, hết làm nô lệ cho Tây lại làm nô lệ cho Nhật", nỗi khổ này chông chát chịu sao đành... Chúng tôi là những người cách mạng bị địch bắt làm tù tội từ nhiều nhà lao trong nước đã bị chúng đưa về đây cùng với đồng bào, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh, đứng



Đồng chí Trương Quang Giao  
Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi  
(từ năm 1944 đến 1945)





lên cướp lấy chính quyền. Từ giờ phút này, chúng ta đã chiến thắng. Từ giờ phút này quân đội vô trang của cách mạng, của Đảng, của đồng bào, chiến đấu cho nền độc lập, tự do của đất nước, bảo vệ đồng bào. Có lệnh trên, các đồng chí phải kiên quyết tiêu diệt địch để tiến lên! Từ giờ phút này, tôi thay mặt cho Ban chỉ huy khởi nghĩa Ba Tơ, tuyên bố: chính quyền của địch và bọn tay sai ở đây đã bị đập đổ. Cách mạng đã giành chính quyền".

Đồng chí Nguyễn Đôn, chính trị viên của đơn vị vô trang, là một trong ba người được đề cử phụ trách chính quyền cách mạng, đã đứng lên tuyên bố: "Ủy ban nhân dân cách mạng Ba Tơ, theo tiếng gọi của giang sơn, nhận thấy nhiệm vụ nặng nề lịch sử phó thác đã mạnh mẽ tiên phong phát cờ khởi nghĩa, tiếp tục hưởng ứng phong trào đấu tranh của đồng bào Nam Kỳ và Đội du kích Bắc Sơn dựng lên chính quyền cách mạng Ba Tơ. Chính quyền Ba Tơ là một bộ phận khăng khít của chính quyền cách mạng toàn quốc, là thành viên chống phát xít của Mặt trận dân chủ thế giới".

Đồng chí tuyên bố tiếp: "Chính quyền cách mạng xóa bỏ xấu, thuế vô lý của địch đã bắt đồng bào phục vụ cho chúng". Nhiệm vụ chính của chính quyền cùng toàn dân là "đánh đuổi phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên chính phủ tân dân chủ do toàn dân bầu ra để bảo vệ và ban bố các quyền tự

do dân chủ cho tất cả các tầng lớp nhân dân...". Đồng chí kêu gọi đồng bào "Lúc này hơn lúc nào hết, đồng bào hãy mau mau đoàn kết lại, không phân biệt già trẻ, trai gái, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, hễ ai là giòng giống máu mủ của Việt Nam phải chung lưng đấu cật, góp tài, góp lực tham gia vào cuộc cách mạng giải phóng đem lại sự độc lập chân chính cho nước nhà...".

Trong không khí trang nghiêm tuyên bố thành lập chính quyền, Ủy ban cách mạng đã tuyên thệ trước toàn dân: "Chúng tôi Ủy ban nhân dân cách mạng Ba Tơ xin tuyên thệ trước đồng bào cố noi theo vết máu tiền nhân, quyết rửa hờn cho giống nòi, phục thù cho Tổ quốc"<sup>1</sup>.

Ủy ban cách mạng kêu gọi đồng bào tham gia vào Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, ủng hộ chính quyền cách mạng Ba Tơ vừa mới thành lập.

Trong cuộc mít tinh, từng đợt vỗ tay hoan hô kéo dài dậy trời, vang dội khắp núi rừng và cuối cùng tất cả đồng thanh hô vang các khẩu hiệu:

---

1. Những lời tuyên bố này nói miệng trong cuộc mít tinh. Sau đó văn bản đã được viết lại và thông qua trong cuộc họp Tỉnh ủy vào tháng 4-1945, đã đăng trong các sách mới xuất bản nói về khởi nghĩa Ba Tơ và Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Quảng Ngãi. Tài liệu lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

- Đánh đổ phát xít Nhật!
- Tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương!
- Trừng trị bọn Việt gian thân Nhật!
- Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm!
- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Trong những giờ phút thiêng liêng của đời mình được sống với chính quyền cách mạng, ai cũng suy xét và tự hứa hẹn với lòng là phải làm gì để đóng góp cho cách mạng, cho quê hương, và cũng không ít người ngỡ ngàng trước sự đổi đời nhanh chóng như vậy. Từ một người dân nô lệ đã trở thành người dân làm chủ, có độc lập, tự do, tự hào, phấn khởi dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi.

Sau buổi lễ ra mắt, Ủy ban nhân dân cách mạng đốt tất cả các giấy tờ khế ước, sổ bộ, tịch thu của địch và đem toàn bộ tài sản đã thu được (gồm chinh, ché, nồi đồng, quần áo, vải vóc, dê ngựa, lúa gạo...) chia cho dân nghèo, chỉ giữ lại một con ngựa, một chiếc máy đánh chữ, súng đạn, quân trang, quân dụng để trang bị cho đội du kích.

Mặc dù của chia không nhiều, nhưng qua đó đồng bào thấy rõ được tư tưởng, tấm lòng của các chiến sĩ cách mạng. Nó thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ mới, thể hiện quan điểm, tình cảm của Đảng, của cách mạng đối với đồng bào nghèo khổ. Ai nấy đều rất cảm động. Có người nói: "đã được xóa bỏ khâu thuế lại được chia của nữa. Cách mạng là thế..."

Cuộc mít tinh kết thúc, nhưng đồng bào còn lưu luyến với đội quân khởi nghĩa.

Sau đó từng đoàn người đổ về các hướng, mang theo khí thế và trách nhiệm mới là phải làm gì cho quê hương mái mái sạch bóng quân thù. Đoàn quân khởi nghĩa phân quân đi tuần hành theo nhịp bước "một, hai", tiếng hô ngắn gọn, dứt khoát nghe lạ tai mà rất hùng dũng vang lên quanh vùng châu ly Ba Tư.

Sau cuộc tuần hành, Ban chỉ huy họp, trao đổi ý kiến. Cuộc họp đề cập nhiều đến sự phản ứng của địch, dự đoán tình huống Nhật có thể từ trung châu kéo lên. Và chắc chắn thế nào chúng cũng tìm cách lên chiếm các đồn miền núi để truy lùng các căn cứ ở Ba Tư mà Pháp đã tổ chức để chống lại bọn Nhật.

Để đối phó, Ban chỉ huy Đội du kích vừa tìm cách liên lạc với cơ sở, trao đổi với tổ chức Việt Minh ở thị trấn Ba Tư và chung quanh, đồng thời phân quân canh gác khắp các ngã đường mà địch có thể hành quân được, nhất là tuyến đường từ Mộ Đức lên, từ Suối Bùn, Nghĩa Hành sang.

Suốt trong ba ngày, đội quân lưu động quan sát, bố phòng canh gác từ đèo Đá Chát lên Trường An, quanh quận ly, nghe ngóng tình hình địch và dư luận quần chúng. Tin địch đang kéo lên Ba Tư để đàn áp khởi nghĩa đã được cơ sở đồng bằng báo lên cho Ban chỉ huy. Đồng bào đang bàn tán lo lắng về tin Nhật sẽ kéo lên đàn áp, đốt phá, bắn giết vùng này. Họ vừa lo lắng cho mình, vừa lo cho Đội

quân du kích và những người khởi nghĩa. Sau khi hội ý, Ban chỉ huy đã quyết định phái một số đồng chí lên núi Cao Muôn để chuẩn bị cơ sở lập căn cứ, tiến hành xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang của cách mạng như đã định từ lâu. Các đồng chí trong Ban chỉ huy khẳng định rằng, nhất định chúng ta phải duy trì và phát triển đội quân vũ trang của Đảng, xây dựng chiến khu cách mạng, đồng thời phải chuyển chính quyền cách mạng vào hoạt động bí mật, chuyển hoạt động của cơ sở, không để địch bắt bớ, đàn áp làm tổn thất lực lượng, tổ chức sự liên lạc giữa Đội du kích với tổ chức lãnh đạo và cơ sở ở đồng bằng khi chuyển lên căn cứ miền núi để thuận tiện cho việc tiếp tế nuôi dưỡng đội quân. Một số đồng chí được cử đi gặp cơ sở, tổ chức thực hiện những việc đã đề ra. Để bảo vệ sự đoàn kết Kinh, Thượng và bảo vệ đồng bào sau khi Đội du kích chuyển quân, Ban chỉ huy đã triệu tập một cuộc họp gồm các chánh tổng, sách trưởng và lý hương vùng phụ cận châu lý làm lễ ăn thề, đánh tan những ngờ vực lo sợ gây ra trong dư luận, chuẩn bị lý lẽ cho đồng bào đấu tranh với Nhật nếu chúng có đàn áp, tra khảo thì nói là: "Mọi việc do những người ở căng an trí làm và họ đã đi đâu không biết". Còn số nguy quyền đã bị bắt giam, được ta phóng thích và dặn dò chúng nên nhận rõ tình hình mà có cách ăn ở, đối xử với nhân dân, có thái độ đúng với cách mạng và chịu trách nhiệm về các việc làm của mình sau này với nhân dân và cách mạng.

Chiều ngày 14-3-1945, Đội quân vũ trang khởi nghĩa sau khi tiếp tục phân công một số đồng chí trở về trung châu hoạt động và một số đồng chí đi làm việc khác, số còn lại được quyết định "chuyển thành Đội du kích lưu động". Nhiệm vụ chính của Đội là làm công tác vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng làm cách mạng, xây dựng căn cứ địa ở phía bắc Ba Tư, trước hết là ở vùng Cơ Nhất, nơi đồng bào có truyền thống đấu tranh chống Pháp nổi tiếng. Trước mắt phải kết hợp với công tác tuyên truyền vận động quần chúng mà tranh thủ thời gian tổ chức đội ngũ, giáo dục chính trị, học tập quân sự...

Một số đồng chí gấp rút liên lạc với các đồng chí trung châu, đẩy mạnh việc phát huy thanh thế thắng lợi khởi nghĩa Ba Tư mà xây dựng cơ sở, tạo điều kiện cho Đội du kích về đồng bằng có chỗ đứng chân để hoạt động. Trước mắt cần đẩy mạnh hoạt động cầm chân giặc Nhật để cho Đội du kích có điều kiện xây dựng<sup>1</sup>.

---

1. Số người được chuyển lên chiến khu từ chiều 14-3-1945 gồm có: Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Phạm Sanh, Nguyễn Khoách, Võ Xuân Phú, Nguyễn Cừ, Phan Diệt, Lê Đồng, Nguyễn Tấn Phước, Nguyễn Trinh Anh, Phan Phong, Võ Nhiếp, Phạm Xuân, Lê Văn Đức, Lê Căn, Phạm Bá Mộc, Già Hương, Võ Thứ và đồng chí Huỳnh Hoa, người tham gia sau khởi nghĩa; đồng chí Nguyễn Tiêu được cử về củng cố cơ sở bí mật ở Tân Long.

Trong khi chuyển quân lên xây dựng chiến khu, một đoàn tù chính trị từ nhà lao Quảng Ngãi đã phá nhà lao kéo lên gia nhập Đội du kích Ba Tơ. Sau một thời gian chuẩn bị tư tưởng, Ban chỉ huy Đội đã tổ chức đưa anh em về địa phương (Thanh Hóa) hoạt động<sup>1</sup>. Ba đồng chí Lê Căn, Phạm Bá Mộc và Già Hương tình nguyện ở lại, được sự đồng ý của Ban chỉ huy, cả ba đồng chí đó đã trở thành chiến sĩ du kích Ba Tơ.

Thế là từ chiều 14-3 chính quyền cách mạng sau khi làm nhiệm vụ lịch sử trong vòng 3 ngày đã được chuyển vào hoạt động bí mật, và Đội vũ trang khởi nghĩa đã bước vào một cuộc thử thách mới để tồn tại và phát triển. Trong muôn ngàn gian khổ, lên núi, xuống đèo, qua ghềnh, vượt thác từ chiến khu về đồng bằng, đói khổ, bệnh tật, Đội vũ trang tập trung lưu động vẫn trưởng thành cho mãi đến ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Đội "Du kích cứu quốc quân Ba Tơ" gọi tắt là Đội du kích Ba Tơ ra đời từ cuộc khởi nghĩa Ba

---

1. Ở Thanh Hóa, địch đã đánh phá chiến khu Ngọc Trạo và bắt hơn 80 đồng chí. Sau khi kết án địch đưa vào nhà lao Quảng Ngãi. Khi Nhật đảo chính, 20 đồng chí đã thoát lên xin gia nhập Đội du kích Ba Tơ.



Tơ, sau Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân<sup>1</sup>, là một trong những đội vũ trang tập trung thoát ly đầu tiên của Quảng Ngãi trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng bộ Quảng Ngãi tổ chức và lãnh đạo.

Với sự hình thành và phát triển, với quá trình chiến đấu và thắng lợi của Đội du kích Ba Tơ trong những ngày tháng lịch sử, chúng ta có thể tự hào và khẳng định Đội du kích Ba Tơ là một trong những đội quân tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ở miền Nam Trung Bộ.

---

1. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành lập ngày 22-12-1944. Trước đây đã có nhiều sách viết về sự ra đời của Đội du kích Ba Tơ, có sách nói ngày 12-3, có sách lại nói ngày 14-3 là ngày ra đời. Các ngày đó đều có cơ sở, ngày 12-3 là ngày sau khi khởi nghĩa, cuộc mít tinh đã được tiến hành, Đội quân đã đứng dưới cờ. Ngày 14-3 là ngày Đội làm lễ tuyên thệ. Chúng tôi viết ngày 11-3 bởi vì: khi tiến hành khởi nghĩa vào đêm 11-3 Đội đã có chỉ huy và đã tiến hành phân quân thành đội ngũ theo các mũi tiến công. Và trong văn bản chính thức: Thông cáo số 3 của Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh có viết: "Mỗi tháng lấy ngày 27 (âm lịch, T.G) làm ngày lạc quyền đặc biệt để mua khí giới, gọi là "một ngày mua khí giới". Sở dĩ lấy ngày 27 hàng tháng là cốt làm cho đại chúng hiểu rõ ngày này là ngày ở Ba Tơ tiếng súng cứu quốc đã nổ, bóng cờ độc lập bay và chính quyền cách mạng được thành lập, đồng thời đề ra Đội quân du kích cứu quốc ngày nay".

XÂY DỰNG CĂN CỨ CÁCH MẠNG  
MIỀN NÚI, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG  
CHÍNH TRỊ VÀ VŨ TRANG, ĐẤY MẠNH  
CAO TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC

Chiều ngày 14-3-1945 Ban chỉ huy ra lệnh "Hãy sẵn sàng chuẩn bị mọi điều kiện vật chất và tinh thần chuyển quân làm nhiệm vụ mới".

Đội hình của Đội du kích Ba Tơ được củng cố. Mỗi một chiến sĩ mang một khẩu súng, có lưỡi lê, 200 viên đạn, với một ít lương thực, thực phẩm. Đội đã ngược dòng sông Ba Tơ tiến lên hướng tây quận lỵ. Trời vừa tối sẫm. Đoàn quân men theo dòng sông quay sang hướng đông bắc, rồi lại vượt sông theo hướng bắc thuộc vùng Cơ Nhất lên chân núi Cao Muôn, nơi đã có sự chuẩn bị cơ sở từ trước.

Đêm về khuya đơn vị dừng chân tại Hang Ến, tổ chức lễ tuyên thệ, đúng theo kế hoạch đã định. Đứng trước lá cờ đỏ sao vàng, đồng chí Nguyễn Đôn, chính trị viên của đơn vị đã thay mặt Ban chỉ huy tuyên bố:

"Đêm nay chúng ta rời thị trấn Ba Tơ, di chuyển lên phía bắc để xây dựng chiến khu, xây dựng lực lượng cách mạng. Trên bước đường vinh quang và gian lao mà chúng ta đã trải qua và sẽ trải qua, ta

lấy chỗ này (Hang Ên) làm cái mốc. Các đồng chí hãy nhìn lấy núi cao, sông rộng, thác chảy bên chân ta. Chúng ta dừng lại đây làm lễ tuyên thệ để tỏ rõ quyết tâm: núi cao mấy cũng vượt, sông sâu thác ghềnh mấy cũng qua. Không một khó khăn nào cản bước tiến của những người cách mạng, những chiến sĩ cộng sản, một lòng dạ vì sự nghiệp của Tổ quốc, của nhân dân, đánh Nhật, đuổi Pháp, giành lấy cơm áo, hạnh phúc cho đồng bào, độc lập, tự do cho xứ sở. Đội quân của ta là đội quân du kích, là đội quân vũ trang của cách mạng, hầu hết là những người cộng sản đã từng đấu tranh sống mái với quân thù, vào tù ra tội trong nhiều năm nay đã vùng lên giành lấy chính quyền, cầm súng. Từ nay đội quân này lấy tên là "Đội du kích cứu quốc quân Ba Tư", gọi tắt là "Đội du kích Ba Tư". Đội du kích Ba Tư là đội quân vũ trang của Đảng, tập trung thoát ly lưu động, lấy chiến đấu diệt thù làm mục đích, chiến đấu vì mục đích của giai cấp vô sản, của dân tộc. Trước mắt nó sẽ được phát triển và xây dựng mạnh mẽ để cùng nhân dân Quảng Ngãi tiến hành giành lấy chính quyền toàn tỉnh. Và tương lai nó sẽ là một trong những đội quân vũ trang của Đảng, của cả nước..."

Đồng chí Nguyễn Đôn vừa dứt lời, theo lệnh, đồng chí Phạm Kiệt và toàn Đội đều nắm tay đưa ngang vai, chào cờ, hát vài "Giang tay ta tung hô muôn năm bóng cờ... cờ đem lại độc lập tự do, cờ

xây dựng ấm no...", rồi tất cả cất cao lời thề: "HY SINH VÌ TỔ QUỐC". Lời thề ấy đã trở thành lời thề chiến đấu của lớp lớp kế tiếp quyết cùng nhau chiến đấu và chiến thắng để xứng đáng với thế hệ cha anh của cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Tiếp sau lời tuyên thệ là những điều kỷ luật được Ban chỉ huy Đội công bố:

- Kiên quyết một lòng vì cách mạng, không sợ hy sinh, gian khổ.

- Tích cực xây dựng Đội du kích thành nòng cốt của công cuộc giải phóng dân tộc.

- Quân đội cách mạng là quân đội nhân dân, phải yêu mến nhân dân, tôn trọng nhân dân<sup>1</sup>.

---

1. Bản kỷ luật còn quy định xử tội nặng:

- Người nào phản bội Du kích cứu quốc.

- Đào ngũ.

- Lúc đánh trận hay hành quân mà chống lại lệnh của chỉ huy.

- Cướp phá tiền của, sản vật của dân chúng, dùng vũ lực bắt buộc dân chúng làm việc cho mình.

+ Mấy điều kỷ luật khác:

- Bất kỳ lúc nào cũng luôn luôn chú ý đến tiếng còi hiệu lệnh và phải lập tức thi hành.

- Giữ chào cờ phải hết sức nghiêm trang.

- Khi ra mệnh lệnh phải được sự đồng ý của chỉ đạo viên.

Lời thề và những điều kỷ luật đã làm cơ sở tư tưởng và hành động để mọi người trong đội tâm niệm, chiến đấu và tu dưỡng. Buổi lễ tuyên thệ kết thúc, đoàn quân phân thành từng bộ phận tìm những chòi giữ lúa của đồng bào để tạm nghỉ qua đêm.

4 giờ sáng ngày 15-3 đơn vị lại lên đường tiếp tục đi xuôi theo bờ sông tiến về Bến Buông rồi rẽ trái đi vào Cơ Nhất. Đoàn quân đi theo hướng đã

---

(tiếp trang bên)

- Trong lúc hành quân không được trò chuyện ồn ào, hút thuốc, đốt lửa, làm rơi đồ đạc.

- Trong lúc canh gác không được ca hát, hút thuốc chuyện trò hay làm việc khác, nhất là không được bỏ chỗ gác, không được rời vũ khí.

- Trong quân ngũ có điều gì bất bình, có quyền đưa ra toàn thể xét xử, cấm không được nói xấu vắng mặt.

+ Những điều cốt yếu của người lính du kích:

- Hy sinh dũng cảm, hàng hái siêng năng để phụng sự Tổ quốc.

- Tuyệt đối phục tùng chỉ đạo viên. Kiên nhẫn chịu đựng mọi điều cực khổ, ăn nói lễ độ với tất cả mọi người.

- Không được lấy của công làm của riêng.

- Luôn luôn giúp đỡ dân chúng, khi đóng quân cũng như khi rút quân, phải giữ nhà cửa của dân chúng cho sạch sẽ.

- Mua bán phải giữ lễ công bằng, không được lấy không của ai dù là một cây kim sợi chỉ. Khi mượn ai vật gì, lúc đi phải trả... (Xem "Từ núi rừng Ba Tơ - Nxb, Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970, tr.60-61.

định, phân ra từng toán nhỏ; một tổ do đồng chí Phan Phong và Huỳnh Họa đi trinh sát dẫn đầu. Các tiểu đội ở sau chia thành ba tổ, mỗi tổ ba người đi theo cự ly đã định, con ngựa được dẫn theo Đội để làm nhiệm vụ vận tải và liên lạc.

Trời vừa sáng, bỗng có tiếng súng nổ bên bờ sông phía Nam. Tất cả đội hình liền triển khai nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa và cho trinh sát sang sông nắm tình hình. Ba đồng chí: Kiệt, Phong và Họa tiến thẳng vào hướng đã phát ra tiếng súng, đi được khoảng một cây số đến bên sông phía nam Bến Buông. Tiến một khoảng nữa thì gặp đồng chí Trần Lương từ trung châu, thay mặt Tỉnh ủy lên để truyền đạt ý kiến của lãnh đạo và cho biết tiếng súng vừa qua là tiếng súng xử tử hai tên Việt gian thân Nhật bị cách mạng ở trung châu kết án. Đồng chí đã nhận nhiệm vụ đưa đi xử trị. Trên đường đi, đồng chí Trần Lương đã phải tìm đủ mọi cách để tránh quân Nhật và đã bắn hai tên này tại bờ sông.

Vừa lúc đó, đồng chí Nguyễn Cừ, người của Đội du kích Ba Tơ được phân công nắm tình hình ở Trường An, cũng vượt sông sang gặp đồng chí Phạm Kiệt. Đồng chí Cừ cho biết chiều hôm qua (14-3) quân Nhật từ Mộ Đức theo đường số 5 kéo lên đèo Đá Chát (gồm một đại đội và một số lính khố xanh) do tên quan một Tây đã bị Nhật cạo trọc nửa đầu, cùng quân Trần và đội Bá dẫn đường. Bọn chúng vừa đi vừa dò la tin tức khởi nghĩa và tình hình

du kích Ba Tư. Khi nghe tiếng súng nổ, chúng dừng lại ở phía đông đèo Lâm rồi tiếp tục tiến lên Ba Tư.

Sau khi trao đổi ý kiến và nghe báo cáo tình hình của các đồng chí chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp khởi nghĩa Ba Tư, đồng chí Trần Lương truyền đạt ý kiến của Thường vụ Tỉnh ủy và cho biết rõ: Sau khi chia tay tại Suối Loa vào trưa 11-3, các đồng chí Trương Quang Giao, Trần Lương và Trần Quý Hai xuôi thuyền về ngay trung châu. Đồng chí Giao trong đêm ở lại suối Bùn với các đồng chí Thanh Hóa, Nghệ An vừa mới lên, làm công tác binh vận và phát động khởi nghĩa.

Khi về trung châu, các đồng chí đã nhanh chóng phổ biến chủ trương cho các tổ chức Việt Minh và gặp hầu hết các đồng chí cơ sở để phát động phong trào. Nhiều cuộc mít tinh nhỏ đã bắt đầu được tiến hành như ở Vĩnh Lộc, Trà Bình, An Vĩnh, An Kỳ, Vạn Thiện, Hòa Bản, Tân An (Sơn Tịnh), ở Minh Tân, Bồ Đề, Gò Huyện, Thi Phổ, Văn Trường (Mộ Đức) và Đức Phổ.

Tuy nhiên cả ba đồng chí đều thống nhất thấy rằng, ta chưa có điều kiện để phát động cuộc khởi nghĩa ở nông thôn đồng bằng Quảng Ngãi vì quân Nhật vẫn còn mạnh, thời cơ chưa chín muồi. Hiện giờ nhân dân và các đồng chí cũng phấn khởi khi được tin khởi nghĩa Ba Tư thắng lợi. Họ đang bàn bạc kế hoạch hành động và liên lạc với Ba Tư. Các

thể cứu quốc và Mặt trận Việt Minh ở đồng bằng đang phát huy ảnh hưởng và tăng cường phát triển lực lượng. Ngay quyền cơ sở đang hoang mang dao động.

Anh em an trí ở Di Lăng đã bỏ căng an trí về hoạt động. Đồng chí Trần Huy cùng với một số anh em thu một số súng của địch khi chúng bỏ đồn chạy trốn, đem về tổ chức lực lượng vũ trang ở Mộ Đức. Nhiều nơi yêu cầu phải có tổ chức các cấp bộ Đảng, nhưng Nhật đang tăng cường đàn áp, đánh phá. Tình thế còn diễn biến phức tạp. Tỉnh ủy quyết định hoãn khởi nghĩa ở đồng bằng, chỉ phát động quần chúng biểu tình tuần hành thị uy, vận động phong trào ủng hộ khởi nghĩa Ba Tơ... khống chế bọn lý hương, vận động và bắt buộc chúng phục vụ cho ta, nhanh chóng phát triển rộng khắp các đoàn thể cứu quốc và Mặt trận Việt Minh, tổ chức tự vệ cứu quốc và tiểu tổ du kích, vạch mặt và cô lập bọn tay sai và các tổ chức chính trị thân Nhật, bọn cơ hội, bọn trótkit, đẩy cách mạng tiến lên nhanh chóng.

Đối với Đội du kích Ba Tơ, Tỉnh ủy chủ trương: "Duy trì và tổ chức thành lực lượng vũ trang tập trung và chuyển lên miền núi xây dựng chiến khu, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự để làm nòng cốt cho việc phát động phong trào đánh Nhật cứu nước".

Những chủ trương của Thường vụ Tỉnh ủy rất phù hợp với ý định của các đồng chí tỉnh ủy viên



ở Ba Tư trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa và Đội du kích Ba Tư. Đó là một thuận lợi lớn.

Đồng chí Trần Lương nhanh chóng trở về trung châu báo cáo tình hình với Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Phạm Kiệt cùng Đội du kích trở lại đơn vị theo đường Bến Buông, Minh Long đi vào Cơ Nhất.

Chiều ngày 15-3 đoàn quân đã đến nóc ông Run, một tù trưởng nổi tiếng chống Pháp ở trong vùng. Ông Run tiếp đón Đội du kích, cho cơm nước rồi hướng dẫn đường đi và hứa sẽ tìm cách giúp Đội hoạt động, huy động nhân dân trong vùng cùng làm cách mạng đánh Nhật, đuổi Tây giành độc lập.

Rời nóc ông Run, đoàn quân tiếp tục đi về hướng Minh Long. Đến chân đèo Eo Chim, rẽ trái, Đội đi vào Nước Nê, cũng là nơi nổi tiếng đánh Tây. Tại đây Đội tiến hành công tác dân vận và liên lạc với Phó Nía, người có uy tín trong vùng, bàn bạc nơi ăn ở và tiến hành công việc. Các chiến sĩ ở đây một tuần lễ, triển khai một số công việc: tìm hiểu đường sá, địa hình, thăm hỏi, giúp đỡ, chữa bệnh cho nhân dân, tuyên truyền đánh Nhật, đuổi Tây. Sau mấy ngày ở Nước Nê, Đội du kích kéo quân lên phía bắc xây dựng chiến khu, nơi đồng bào đã chỉ hướng. Đó là ngọn Nước Sung. Đến đây Đội không còn ở trong nhà dân nữa. Các đồng chí đã nhanh chóng tổ chức xây dựng trại, ổn định nơi ăn chốn ở tại vùng ruộng Cờ Lâm, tổ chức canh gác và triển khai luyện tập quân sự ở hai bãi tập Nước Vết, gần đỉnh Ràng Bà



Chiến sĩ Ba Tư tuyên thệ



Điêu và ở bót gác Nóc Tà Lách<sup>1</sup>. Hằng ngày Đội có phân công từ ba đến năm đồng chí xuống làm công tác tuyên truyền cho đồng bào hiểu và giúp đỡ anh em du kích hoàn thành nhiệm vụ. Các đồng chí đã thực sự giúp đồng bào những việc cụ thể như mang nước, chẻ củi, chữa bệnh, và sống hòa mình với nhân dân, tôn trọng phong tục tập quán của đồng bào để thực hiện nhiệm vụ dân vận của Đội.

Qua các việc làm đó, các đồng chí trong Đội đã nhanh chóng được đồng bào tin yêu, thương mến và cảm phục. Đồng bào đã cùng Đội làm lễ ăn thề theo phong tục "cúng trời, cúng đất" cùng nhau đánh Nhật, đuổi Tây, nếu ai làm sai lời thề sẽ bị cách mạng, nhân dân và "Giàng" xử phạt. Tại vườn nhà tổng Phương gần Nước Sung, hàng trăm đồng bào trong vùng, có cả già làng, tù trưởng cùng với Đội du kích cất máu hòa chung vào rượu uống thề. Buổi lễ rất trang nghiêm đúng theo phong tục của người H'rê. Tất cả súng và kiếm chúc vào ché rượu rồi cùng cất cao lên thành biểu tượng tình "đoàn kết", thề với nhau chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, ai phản bội sẽ bị lưỡi kiếm và cây súng trừng trị.

Trong muôn ngàn khó khăn của buổi đầu xây dựng đội ngũ giữa núi rừng, các chiến sĩ cộng sản

---

1. Tháng 5-1987, chúng tôi đã tìm đến các chiến khu và chỗ ở của Đội du kích, đã gặp các nhân chứng còn sống ở đây - T.G.

tuy có chí khí cách mạng và lòng quyết tâm cao nhưng cũng không sao tránh khỏi những điều chưa chuẩn bị trước. Bởi vì lúc này đồng bào đang vào mùa suốt lúa. Mùa suốt lúa cũng là mùa kiêng cử. Lúa mới chưa được ăn, cũng chưa được xuất ra khỏi nhà. Anh em trong Đội phải chịu đói, chờ tiếp tế lương thực từ trung châu lên, nếu không có tiếp tế thì đành nhịn đói.

Đêm cũng như ngày anh em trong Đội phải thay nhau canh gác, nhất là ban đêm ở giữa núi rừng, gió lạnh thấu xương, không đủ áo che thân, bọ chét rúc cắn khắp mình, bắt đầu sinh bệnh và lở ghẻ. Tình cảnh gian khổ đó phần nào đã làm nao núng một số đồng chí, không trụ lại được buộc phải về xuôi công tác. Trong lúc Đội đang gặp khó khăn đồng bào đã hết lòng giúp đỡ, động viên anh em. Tấm lòng của mẹ Thía thật vô cùng cảm động. Mẹ đem đến cho anh em một ổ khoai do mẹ đi mót về, trong khi nhà mẹ bếp lạnh đã lâu ngày. Anh em trong Đội đã hiểu tấm lòng cao cả của mẹ đối với cách mạng, và nỗi khổ của mẹ nên một mực từ chối, nhưng mẹ nài nỉ đến mức như trách móc, giận hờn, buộc Đội phải nhận.

Tấm lòng thành hết sức cảm động của mẹ Thía đã nhắc nhở, động viên anh em, củng cố thêm lòng tin của Đội đối với đồng bào dân tộc, nhất là những người nghèo. Các đồng chí trong Ban chỉ huy lấy đó làm bài học thực tế sinh động và cụ thể về nghĩa

Đảng, tình dân để động viên tinh thần chiến đấu của Đội trong những ngày gian khổ nhất.

Việc luyện tập quân sự của Đội vẫn được tiến hành, với những động tác lăn lê bò toài, lợi dụng địa hình, địa vật, gắn liền với học tập chính trị. Sau đó tập bắn đạn thật.

Việc tập luyện thường xuyên trong hoàn cảnh thiếu ăn, thiếu mặc ở núi rừng đã làm cho một số đồng chí không chịu nổi, xin được chuyển về trung châu, và cứ mỗi lần chuyển lên rồi chuyển xuống Đội lại phải tổ chức đưa đón; làm công tác tư tưởng và chuyển dời địa điểm đóng quân để bảo đảm bí mật.

Sau đợt huấn luyện quân sự, củng cố một bước đội ngũ, Đội tiếp tục cuộc hành trình di chuyển lên vùng núi cao hơn. Theo triền núi đi về hướng nam, Đội chuyển lên xóm Gò Ring, rồi vượt Nước Nê lên một vùng hiểm trở có địa thế cheo leo, heo hút, gọi là "Xóm Tám nhà". Đồng bào nơi đây tự hào về truyền thống kiên cường đánh Pháp của mình.

Dựa vào Xóm Tám nhà, Đội đã bắt mối liên hệ với anh em Rua và Rói, đây là hai nhân vật nổi tiếng cầm đầu việc bất hợp tác và chống Pháp quyết liệt trên vùng núi hiểm trở này. Anh em du kích đã tổ chức kết nghĩa, cùng bàn bạc với anh em Rua, Rói và đồng bào về cách đánh Nhật, đuổi Pháp, bảo vệ quê hương.

Ở đây tình đoàn kết giữa Đội và đồng bào rất thấm thiết, nhưng khí hậu khắc nghiệt và sự tiếp tế lương thực quá khó khăn. Đội quyết định chuyển xuống Gò Ring để tiếp tục chuyển dần xuống thấp. Anh em trong Đội bắt đầu đau ốm quá nhiều. Khi trở lại Gò Ring, anh em phải bước ngay vào công tác dân vận và phải giải quyết một số công việc cụ thể của Đội.

Lúc vận chuyển lên, Đội đem theo con ngựa đã tịch thu ở đồn Ba Tư để tải quân dụng, và khi cần, dùng nó để đi liên lạc. Con ngựa được anh em chăm sóc khá chu đáo và rất quý mến. Ngựa khi lên dốc thì dễ nhưng khi xuống dốc thì khó. Đồng bào nói: "Lũ làng dắt bò lên dốc chứ chưa dắt bò xuống dốc bao giờ". Anh em phải bàn đi tính lại rất nhiều lần có nên "thịt" con ngựa lâu nay đã theo Đội không? Mặc dù lúc đó lương thực rất khó khăn nhưng mọi người trong Đội ai cũng không đồng ý giết ngựa. Nhiều người đã nói: "Ngựa đã cùng ta gian khổ, ngựa đã giúp ta một số việc. Dù đói no nữa nào "thịt" ngựa cho đành". Bàn đi tính lại nhiều lần, cuối cùng không có cách nào khác phải đành "thịt" ngựa. Tuy vậy vẫn có đồng chí còn áy náy, bùi ngùi không chịu ăn thịt ngựa trong lúc lương thực thực phẩm quá thiếu thốn không có gì ăn.

Đội có khẩu súng trung liên tìm được tại Suối Bùn, khi Pháp chạy vượt xuống suối ngày 9-3-1945; vì mất lò xo không bắn được mà phải mang theo

cồng kèn, anh em lại đau yếu quá nhiều, nên Đội quyết định gửi lại cho cụ già trong làng cất giữ. Cụ đem gói vào mo cau, treo trên nhà và nói "hai mươi năm, ba mươi năm sau đến lấy vẫn còn. Tôi có chết đi con cháu tôi sẽ giữ súng cho cách mạng". Để làm tin cho nhau, đồng chí Phạm Kiệt đã lấy một hào bạc cất đôi, mỗi người giữ một nửa. Về sau ai muốn lấy súng thì đem nửa hào bạc đó đến lấp vào cho khớp. Và khi cách mạng đã thành công, đồng chí Phạm Kiệt đang công tác ở Nha Trang thì có người gặp lấy nửa hào bạc ấy để đi lấy khẩu súng đó.

Từ vùng Gò Ring, Đội lại chuyển xuống Ruộng Hoa và tiến hành chấn chỉnh lại đội ngũ, giải quyết cho một số đồng chí về đồng bằng làm công tác khác vì đau ốm liên tục. Cũng trong thời gian này, tổ chức cứu quốc ở Mộ Đức đưa lên hai cơ sở nguyên là lính khố đỏ mà ta đã giáo dục, thuyết phục tham gia cách mạng. Một trong hai người đó có đồng chí Huỳnh Quang Lâu, về sau được đề bạt làm trung đội trưởng và đã hy sinh anh dũng trong trận chiến đấu chống Nhật đi đàn áp, đánh phá ở sông Vệ, trong những ngày Cách mạng Tháng Tám 1945. Tên đồng chí đã được đặt cho một đơn vị của Đội quân "Nam tiến" chiến đấu ở mặt trận Buôn Ma Thuột vào cuối năm 1945.

Bãi tập của chiến khu Nước Lá nằm ở đầu nguồn nước ở lưng đồi, phía bắc là ngọn núi Kờ Li, phía tây là ngọn núi Kờ Lâu, phía đông là đỉnh núi Tai



Mèo đi về hướng Suối Bùn, Minh Long. Tại đây có một con đường hiểm trở đi qua đầu ngọn Nước Sung, có tên là núi Vọt Rệp. Đầu đường hẻm này, Đội làm một chiếc cầu dây để phòng khi có địch kéo đến bao vây, chiếc cầu được rút lên, buộc chúng phải dừng lại, tạo thời cơ để quân ta tiêu diệt<sup>1</sup>.

Việc chỉnh đốn và củng cố tổ chức, việc tập luyện quân sự và học tập chính trị ở đây được tăng cường hơn và đi dần vào nền nếp. Ban chỉ huy Địch du kích ngoài Địch trưởng và chính trị viên còn có một số bộ phận giúp việc, như Ban chính trị, Ban quân pháp, Ban huấn luyện... Về lại chỗ ở cũ, việc tiếp tế từ trung châu lên lúc này cũng bắt đầu mở rộng ra nhiều nơi. Ngoài việc tiếp tế lương thực, quần áo, mền, chiếu..., Tỉnh ủy còn gửi lên một chiếc la bàn và một cái ống nhòm của Anh khá tốt. Lúc này, Địch đã vượt qua những khó khăn ngặt nghèo buổi đầu, lực lượng được củng cố, nắm được quần chúng ở Cơ Nhất, giữ được quan hệ chặt chẽ với Tỉnh ủy. Có thể nói: Địch gần như làm chủ vùng căn cứ này. Bản kỷ luật của Địch cũng được hoàn chỉnh hơn.

Nhờ vậy, Địch đã cử một số anh em đi thu lượm, xin súng ở nhiều nơi, như ở Di Lăng, Suối Bùn, Nghĩa Hành... Số súng này do lính khố xanh, khố đỏ vớt

---

1. Các địa điểm của Địch đã hoạt động được chúng tôi xác minh trong khi đi điền dã để điều tra - T.G.

chạy lúc Nhật đảo chính, và một số do đồng bào cất giữ. Số súng địch vứt dưới suối sâu ta cũng cử người lặn tìm. Đội đã tổ chức một cuộc hành quân giữa ban ngày ở hai làng Khánh Giang và Trường Lệ thuộc huyện Nghĩa Hành để vận động thu súng trong nhân dân, đồng thời làm công tác vũ trang tuyên truyền, tập luyện kỹ chiến thuật hành quân. Để che mắt kẻ thù, Đội đã dùng quần áo vàng, nón dẫu có đeo lon của lính và chỉ huy trong đồn địch (do ta mua được và cơ sở binh vận ủng hộ). Trước lúc hành quân, Đội đã phái trinh sát đi trước, nắm tình hình ở Suối Bùn, rồi từ Nước Lá xuống Bến Buông, dùng thuyền xuôi về Đá Chát, lên bờ. Đồng chí Cả là người dẫn đường. Các con gái của đồng chí Trần Toại (Trần Thị Thuyết, Trần Thị Thoa, Trần Thị Xuân) lo chuẩn bị vật chất. Cuộc hành quân đã thắng lợi.

Lúc này phong trào cách mạng ở trung châu phát triển rất mạnh. Ảnh hưởng Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ bắt đầu lan nhanh và vang xa ra ngoài tỉnh. Một số tù chính trị ở các nhà lao miền Trung (Buôn Ma Thuột, Đắc Tô, La Hy) bằng mọi cách đấu tranh buộc địch phải trả lại tự do, hoặc tự đập phá nhà giam, tổ chức vượt ngục trở về hoạt động. Một số trở về quê, một số khác được phân công đến các tỉnh có điều kiện thuận lợi để hoạt động, nhằm nhanh chóng đưa phong trào lên cho kịp thời cơ. Trong số đó có

đồng chí Bùi Định, Nguyễn Thành Nghi, Nguyễn Công Phương, Nguyễn Chánh, Trần Tống, Ngô Đức Đệ, Trần Lê,... Khi nghe tin về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thành công, về Đội du kích và việc xây dựng các chiến khu, các đồng chí đó đã nhanh chóng tìm bắt liên lạc với Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Vào cuối tháng 3 đầu tháng 4-1945, Tỉnh ủy đã tiến hành liên tiếp các cuộc họp ở Đức Tân (Mộ Đức) để kiểm điểm tình hình và quyết định một số công việc. Đây là cuộc họp Tỉnh ủy đầu tiên ở đồng bằng. Đồng chí Nguyễn Đôn ở chiến khu đã về dự. Hội nghị đã đi sâu phân tích việc phát triển thực lực chính trị vũ trang trong tỉnh, vạch trần luận điệu tuyên truyền của bọn thân Nhật về cái gọi là "Đại Đông Á", vạch rõ âm mưu chia rẽ của bọn trótkít, vạch mặt bọn Quốc dân Đảng đang ráo riết hoạt động tranh thủ quần chúng, đề phòng âm mưu tranh cướp chính quyền của bọn phản động đột lốt giáo phái Cao Đài (phái thân Nhật).

Hội nghị đã bàn tỉ mỉ việc duy trì và phát triển Đội du kích, xây dựng chiến khu, tiếp tế nuôi quân, phát huy thanh thế và ảnh hưởng của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đến nhiều đại phương trong và ngoài tỉnh.

Trước tình hình đang ngày càng phát triển, để khẩn trương tiến hành các mặt công tác, Hội nghị bổ sung vào Tỉnh ủy một số đồng chí mới, trong

đó có đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Chót, và đề cử đồng chí Nguyễn Chánh<sup>1</sup> trực tiếp lên Ba Tư cùng với các đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn xây dựng Đội du kích đang ở chiến khu.

Nhận nhiệm vụ Tỉnh ủy giao, đồng chí Nguyễn Chánh đã sớm có mặt ở chiến khu Nước Lá, kịp thời cùng anh em giải quyết những khó khăn để duy trì và phát triển Đội du kích. Lúc này Đội đang tìm địa điểm mới để đóng quân, luyện tập quân sự và học tập chính trị. Tinh thần, tư tưởng trong Đội vẫn được giữ vững, nhưng tình hình sức khỏe có phần giảm sút, điều kiện ăn ở, thuốc men, thiếu thốn, ốm đau khá nhiều. Tuy việc tiếp tế, chi viện của đồng bằng ngày càng nhiều hơn, song không thể khắc phục được sự thiếu thốn về vật chất kéo dài, không chống đỡ được những bệnh hiểm nghèo như sốt rét ác tính. Trong tình hình ấy, anh em vẫn giữ gìn, tôn trọng tập quán của đồng bào, nghiêm chỉnh chấp

---

1. Đồng chí Nguyễn Chánh người tham gia cách mạng từ những ngày còn rất trẻ. Từ những năm 30 đồng chí đã là đảng viên, trực tiếp tham gia cao trào 1930-1931 và bị địch bắt đưa vào nhà giam ở Hòa Bân. Vào những tháng cuối năm 1939, đồng chí được cử giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi và là Bí thư liên tỉnh Nam Ngãi - Bình Phú. Chẳng bao lâu sau đồng chí bị địch bắt và đưa đi đày ở nhiều nơi. Đến khi Nhật đảo chính Pháp, đồng chí được thả và bắt tay ngay vào hoạt động. Liên ngay đó đồng chí được bổ sung vào Tỉnh ủy, phân công phụ trách công tác Đảng trong Đội du kích Ba Tư.

hành kỷ luật dân vận, không ăn cơm nhà dân, không xâm phạm hoa màu của nhân dân các dân tộc.

Tại căn cứ, đồng chí Nguyễn Chánh cùng Ban chỉ huy Đội và anh em tiến hành giải quyết ngay một số việc:

1. Truyền đạt cho anh em Nghị quyết của Tỉnh ủy về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng. Giải thích cho anh em thấy những thắng lợi to lớn của lực lượng Đồng minh, nhất là những chiến thắng dồn dập của Hồng quân Liên Xô đang tiến dần đến sào huyệt của chủ nghĩa phát xít Đức và khẳng định Nhật sẽ bị bại trận ở Đông Dương. Tình hình trong tỉnh đang vô cùng thuận lợi cho cách mạng, mở ra nhiều triển vọng tốt đẹp. Nhân dân đang sôi sục cách mạng, hăng hái tham gia các tổ chức cứu quốc. Các lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị đang phát triển nhanh chóng sau khởi nghĩa. Thời cơ Tổng khởi nghĩa đã đến gần. Nhiệm vụ của lực lượng cách mạng, của Đảng bộ và nhân dân là vô cùng cấp bách, cần ra sức vươn lên mạnh mẽ, chuẩn bị sẵn sàng để đón bắt thời cơ.

Điều đó đã gieo vào lòng các chiến sĩ du kích sự háo hức chiến đấu để hoàn thành trách nhiệm nặng nề, vinh quang mà nhân dân giao cho.

2. Đồng chí Nguyễn Chánh và đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn đã khẩn trương xây dựng lại quy chế sinh hoạt của chi bộ Đảng. Một số đồng chí trong

đó có các đồng chí Phan Phong, Nguyễn Niên là người được phục hồi đảng tịch sớm nhất<sup>1</sup>.

3. củng cố, sắp xếp đưa việc huấn luyện quân sự và học tập chính trị thường xuyên cho anh em đi vào nền nếp chặt chẽ. Xây dựng các tiểu ban công tác để hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể như: Ban dân vận, Ban quân pháp, và việc bố phòng canh gác cũng đi vào quy củ, chu đáo hơn.

Trong một cuộc sinh hoạt nội bộ bàn về công tác tổ chức tại chiến khu Nước Lá (ở vùng ruộng núi Kờ Li), đồng chí Nguyễn Chánh đã nêu lên một số vấn đề: "Nội bộ Đảng phải hoạt động làm nòng cốt cho phong trào, phải giữ nghiêm kỷ luật, và nguyên tắc hoạt động bí mật. Mỗi đồng chí, mỗi đội viên du kích phải lấy một bí danh, lấy con số 200 làm gốc" (Bí danh đồng chí Nguyễn Chánh 201, đồng chí Phạm Kiệt 202... về sau đồng chí Kiệt đề nghị lấy chữ cuối của tên mình là "T" và con số cuối của bí danh là "2" để lắp thành bí danh của đồng chí là T2 (Tê đơ)).

Ngoài ra đồng chí Nguyễn Chánh còn gợi ý anh em suy nghĩ đến sự tồn tại, hoạt động và phát triển

---

1. Hầu hết các đồng chí trong Đội là đảng viên các thời kỳ hoạt động. Nhưng vì phải thi hành theo chỉ thị của Trung ương lúc bấy giờ phải xét để kết nạp lại từng đồng chí vì qua nhiều lần tù tội, có một số đảng viên đã không giữ được phẩm chất chính trị của mình.

của Đội du kích: tiếp tục hoạt động ở miền núi hay là phải chuyển hướng về trung châu.

Những vấn đề này đã được nội bộ Đảng và Đội nghiên cứu tính toán trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất, nhằm làm cho Đội càng ngày càng lớn mạnh, tiến kịp tình hình chung đang thuận lợi.

Liên tiếp những ngày sau đó, các đồng chí trong Đội vừa làm công tác, vừa nghiên cứu rút kinh nghiệm và tỏa ra khắp nơi. Công tác dân vận do đồng chí Kiệt và Phong đảm nhận. Mỗi người đi một hướng về các xóm làng, gặp đồng bào để tuyên truyền và giáo dục, tổ chức các buổi lễ "ăn thề" đồng tâm đánh Nhật.

Việc tiếp tế cho Đội du kích cũng ngày càng được củng cố. Đội thuyền thường xuyên chuyển đồ tiếp tế từ trung châu lên Bến Buông, do đồng chí Phạm Hương (tức Xuân) phụ trách. Việc trao đổi và vận động tiếp tế tại Cơ Nhất và Trường An do đồng chí Phước (tức Chương) và gia đình lão đồng chí Trần Toại chăm lo; sau đó bổ sung thêm đồng chí Nhạn, phụ trách từ Ba Tư đến Suối Bùn. Mặc dù bọn Nhật biết rõ Đội du kích đang hoạt động, nhiều lần chúng truy lùng, tìm cách đánh phá, cắt nguồn tiếp tế nhưng chúng đều bị bắt lực, Đội du kích dựa vào sự bền bỉ gan góc chịu đựng gian khổ và tinh thần kiên trung bất khuất của mình, lại được sống trong tình thương yêu đùm bọc, quý trọng của đồng bào Kinh, Thượng ở một vùng có truyền thống

chống giặc lâu đời, có bản sắc và bản lĩnh vững vàng trong gian lao thử thách để tồn tại và phát triển. Nhiều đồng chí biểu hiện rõ tinh thần sáng tạo, khôn ngoan trong khi vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm của đồng bào trung châu gửi lên cho Đội du kích Ba Tơ như anh Hường (Trường An), cô Đào, cô Lựu (Hành Tín, Nghĩa Hành), v.v.. Về luyện tập quân sự, lúc này toàn Đội đang xúc tiến việc luyện tập kiếm. Mỗi tiểu đội, phân đội có bài tập riêng. Có hai tiểu đội tập thì một tiểu đội gác. Sinh hoạt chính trị được tiến hành đều đặn. Kỷ luật được tăng cường. Tình đoàn kết thương yêu nhau ngày càng sâu đậm. Không khí trong Đội rất đầm ấm, rộn ràng và rất khẩn trương.

Sau một thời gian xây dựng, củng cố và luyện tập, bộ phận lãnh đạo Đội đã họp để bàn bạc cụ thể vấn đề chuyển Đội du kích về trung châu hoạt động. Cuộc họp đã đi đến nhận định:

Từ lúc Đội triển khai thực hiện việc xây dựng phong trào miền núi và củng cố xây dựng lực lượng, tuy thời gian chưa nhiều nhưng bước đầu Đội đã làm cho quần chúng hiểu thêm tình hình và nhiệm vụ cách mạng, tin tưởng ở cách mạng, hiểu được tình thương của Đội đối với mình và sự hy sinh gian khổ của Đội trong lúc đất nước đang lâm nguy. Đồng bào đã thấy rõ lực lượng vũ trang cách mạng đã hết lòng thương yêu, chăm sóc, bảo vệ, che chở và giúp đỡ mình. Qua đó đồng bào càng thấy rõ hơn âm mưu



thâm độc và bản chất dã man của kẻ thù, nên kiên quyết cùng với cách mạng chiến đấu đến cùng.

Đội du kích trải qua một thời gian thử thách, tập luyện quân sự, học chính trị, tiến hành công tác dân vận đã có nhiều tiến bộ, thấy rõ lòng dân, có khả năng làm nòng cốt cho việc tuyên truyền phát triển lực lượng chính trị, nhất là lực lượng quân sự, có thể tập luyện cho các tiểu tổ du kích, tự vệ cứu quốc, qua đó mà phát triển lực lượng bản thân mình góp phần thúc đẩy phong trào để sớm đưa về trung châu đứng chân hoạt động, phát triển phong trào cách mạng sâu rộng hơn.

Hiện nay phong trào ở đồng bằng tương đối rộng, mạnh. Nhiều vùng đã có thực lực khá, ở thế áp đảo nguy quyền thôn, xã và một số huyện, nhất là các vùng nằm dọc đường quốc lộ I. Mặt khác, tình hình phát triển của cách mạng thế giới và trong nước đã có những bước tiến thuận lợi có khả năng nhảy vọt. Đó là những thuận lợi cơ bản.

Song việc chuyển quân ra phía bắc để thực hiện kế hoạch mở rộng căn cứ miền núi từ Ba Tơ đến Sơn Hà thành địa bàn cơ động rộng, trước mắt gặp không ít khó khăn về tiếp tế cũng như cần phải có thời gian để làm công tác vũ trang tuyên truyền chuẩn bị cơ sở chính trị.

Hội nghị đã nhất trí đề nghị Tỉnh ủy cho chuyển Đội du kích về đồng bằng cho phù hợp với yêu cầu cách mạng và cử đồng chí Nguyễn Chánh về thành thị Thường trực Tỉnh ủy.

Hội nghị còn nêu lên phương án chia Đội du kích ra thành hai bộ phận, đứng chân ở hai phía bắc, nam của tỉnh để làm nòng cốt cho việc phát triển hai đại đội chủ lực tập trung mạnh. Hội nghị đã dự kiến phân công ba đồng chí: Kiệt, Phong và Khoách đi về phía bắc, còn ba đồng chí: Đôn, Đức và Anh đi về phía nam. Hội nghị nhấn mạnh: cần phải tăng cường kỷ luật, cảnh giác, để tránh tổn thất khi Đội mới về đồng bằng.

Vào cuối tháng 4-1945 được tin cơ sở ở Trường An cho biết, địch kéo lên và đang khủng bố quần chúng, tra hỏi tung tích Đội du kích Ba Tơ. Tiếp đến ông Run cho người lên báo với Đội tin địch đang ùn ùn kéo lên Ba Tơ truy lùng đánh phá Đội du kích, với lực lượng gồm 30 lính Nhật, 100 lính bảo an và 200 dân vệ của tổng Ngủi.

Được tin này, Ban chỉ huy Đội họp khẩn cấp và nhận định: tin địch kéo lên vây đánh là có thật. Ta có khả năng cùng nhân dân tiêu hao một phần lực lượng địch và bảo toàn lực lượng ta. Bằng mọi giá ta cũng không để địch vây bắt người của Đội và cũng không để địch lấy cơ đàn áp đồng bào. Nếu địch và ta có đánh hay không đánh nhau thì ta cũng phải dời chỗ ở, chuyển dần về đồng bằng như kế hoạch đã định.

Đội đã triển khai bố trí ở ba địa điểm để đánh địch, đồng chí Phạm Kiệt và Nguyễn Đôn trực tiếp chỉ huy cánh chính diện; cánh quân bên trái do đồng

chí Phan Diệt (Đề Xi) và Nguyễn Trinh Anh chỉ huy, cánh bên phải do đồng chí Phan Phong và Lê Văn Đức chỉ huy. Hầu hết công sự đã được đào đắp, trinh sát đã được phái đi nắm tình hình địch. Các thang dây đi vào chỗ ở của Địch du kích đã được kéo lên để không cho địch đi vào bên trong căn cứ Địch. Ban chỉ huy Địch đã dùng ống nhòm để quan sát địch đang hành quân. Khoảng 9 giờ sáng, ông Run ở làng đã cho người lên báo "Nhật chưa dám lên". Bọn chúng bắt đồng bào đánh đập, tra tấn hỏi lung tung. Ai cũng trả lời chúng "không biết", "không có". Chúng bắt em bé 9 tuổi, con ông Run tra hỏi chỗ ở của Địch du kích, cho ngựa cắn trầy da cổ chảy máu, em bé vẫn kiên quyết không nói. Tranh thủ thời gian, Ban chỉ huy Địch cho lệnh nấu cơm bằng nửa số gạo hiện có, vắt cho mỗi người một nắm nhỏ. Phần gạo còn lại để dự phòng chuyển quân theo kế hoạch. Từ lúc địch đóng quân án ngữ tại Trường An, uy hiếp quần chúng, kiểm soát gắt gao đường sông, Địch gặp phải không ít khó khăn, trở ngại về tiếp tế.

Khoảng trưa, cơ sở lại lên báo tin: Địch bắt ông Run dẫn đường, dọa sẽ cửa cổ ông, nhưng ông không đi và nói: "từ ngày an trí về đây không ai dám lên núi Cao Muôn cả. Họ kéo về làng một bữa lại đi ngay, nay ở chỗ này mai ở chỗ khác, đi về như con ma. Họ đông hơn quân của các ông, lại có súng to bằng đầu gối. Bây giờ họ ở đâu, khó biết lắm". Lời ông Run nói làm cho bọn chúng có phần hoang mang lo sợ. Chúng vẫn lờng lợn đe dọa, tra hỏi đồng bào.

Đến chiều, bọn Nhật không dám hành quân mà chỉ thúc quân của tổng Ngủi đi trước dẫn đường. tổng Ngủi cũng sợ, chần chừ, chúng bắt ông Run rời cửa cố chảy máu buộc ông phải dẫn đường. Ông Run vẫn ung dung dõng dạc thét vào mặt chúng "Tao già rồi, chết cũng được. Nhưng tao chết đi, con cháu tao sẽ nổi lên làm loạn thì các người chịu lấy. Ở đây không có du kích, không có cộng sản". Trước lời lẽ danh thép đó, bọn chúng phải thả ông và đành phải ở lại trong làng qua đêm. Nhân dân định phối hợp cùng Đội du kích bao vây đánh úp chúng, nhưng ngại bọn chúng đốt phá xóm làng gây thiệt hại cho quần chúng nên đã để cho chúng "ngủ tạm một đêm" rồi sẽ bàn tính. Sáng hôm sau địch đành phải rút đi.

Đội tiến hành hành quân theo kế hoạch về đồng bằng. Trước khi hành quân, Đội phải gửi lại hai đội viên người Thanh Hóa vì quá yếu không thể cùng đội vượt qua nhiều dãy núi trong đêm. Đội phân công đồng chí Hoa ở lại chăm sóc và chuẩn bị tư tưởng đối phó với mọi tình huống bất trắc có thể xảy ra. Ban chỉ huy đã trao cho hai đồng chí mỗi người một lưỡi kiếm, nếu phải đối phó với địch thì phải giết chúng và tự mình xử trí, không được một lời cho địch biết tình hình cách mạng. Hai đồng chí đã hứa hẹn và nhớ lời thề "Hy sinh vì Tổ quốc". Đội đã bàn giao cho ông Run nuôi nấng, bảo vệ và tìm cách đưa hai đồng chí về trung châu an toàn.

Buổi chiều hôm ấy, Đội đã chuyển dần về hướng núi Tai Mèo như chủ trương đã định. Đội rời Nước Lá đi về phía bắc để tỏa về trung châu hoạt động. Đội du kích đã bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới: VỀ ĐỒNG BẰNG, làm nhiệm vụ mới, gần sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự giúp đỡ, chăm sóc của đồng đảo đồng bào và các tổ chức hội: Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... ở đồng bằng.

Trải qua mấy tháng, Đội du kích Ba Tư đã tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng căn cứ trong vùng rừng núi Ba Tư đã trải qua muôn vàn gian khổ và thiếu thốn, đã học tập được nhiều điều có ý nghĩa. Đội đã để lại trong nhân dân, đồng bào các dân tộc Ba Tư hình ảnh sinh động của những người cách mạng cộng sản và Đội quân vũ trang do Đảng lãnh đạo. Đội đã được đồng bào chăm sóc, giúp đỡ, nuôi nấng, che chở với tình nghĩa cao sâu. Rời chiến khu trở về đồng bằng với bao lưu luyến và thương yêu với tâm niệm Đội sẽ có ngày đến ơn đáp nghĩa.

CHƯƠNG III  
CHUYỂN QUÂN VỀ XÂY DỰNG  
CĂN CỨ Ở ĐỒNG BẰNG, PHÁT TRIỂN  
LỰC LƯỢNG, CHỚP THỜI CƠ  
THAM GIA TỔNG KHỞI NGHĨA TRONG  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi, Đội quân du kích vũ trang tập trung lưu động của Đảng đã làm hết sức mình để phát triển lực lượng cách mạng. Đội đã đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền giáo dục đồng bào dân tộc ở Ba Tơ. Mặc dù được sống trong sự đùm bọc, che chở, thương yêu của đồng bào dân tộc và được sự chi viện khá lớn của nhân dân trung châu, nhưng tình hình sức khỏe của Đội ngày càng giảm sút, số đau yếu ngày càng tăng. Trong lúc đó, ở đồng bằng, các mối liên hệ với cơ sở và các tổ chức cách mạng ở nông thôn và thị xã đã được chấp nối. Đồng chí Trần Quý Hai đã bắt mối được với các đồng chí ở Quảng Nam và các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình... Đồng chí Trần Lương đã

có quan hệ sớm với các đồng chí ở Bình Định. Theo yêu cầu của các đồng chí ở Bình Định, đồng chí Phạm Sanh từ căn cứ miền núi, đã được đưa vào công tác với đồng chí Trần Quang Khanh, Đinh Trung, và sau đó đồng chí Trần Lương cũng nhanh chóng vào Bình Định để cùng với các đồng chí ở đây đẩy mạnh phong trào cứu quốc. Tình hình cách mạng đang chuyển biến khá nhanh, đòi hỏi cần phải được nhanh chóng phát động và xây dựng lực lượng vũ trang để kịp thời đón thời cơ. Tỉnh ủy đã chủ trương chuyển Đội du kích Ba Tư về đồng bằng để đáp ứng tình hình mới.

Tình hình toàn quốc và thế giới cũng có nhiều biến động dồn dập. Từ ngày 9 đến ngày 12-3-1945 Ban Thường vụ Trung ương đã họp mở rộng để đánh giá tình hình cuộc đảo chính của Nhật và ra chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta!". Hội nghị chủ trương: "Đánh đuổi phát xít Nhật" - khẩu hiệu mới thay cho khẩu hiệu trước đó là "Đánh đuổi Nhật-Pháp" và *phát động cao trào chống Nhật cứu nước mạnh mẽ, gấp rút tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền*. Nơi nào có điều kiện thì phát triển chiến tranh du kích, giành chính quyền ở địa phương để nhanh chóng thúc đẩy cao trào cứu nước. Hội nghị còn quyết định cho chuyển sang những hình thức và phương pháp cao hơn, mạnh bạo hơn như "tuyên truyền xung phong", "tổ chức xung phong", biểu tình tuần hành thị uy, mít tinh công khai, thành

lập các Ủy ban nhân dân cách mạng, xây dựng, mở rộng các chiến khu căn cứ địa cách mạng.

Tháng 4-1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị quân sự Bắc Kỳ. Tuy Hội nghị chỉ gồm các đại biểu Bắc Bộ, nhưng đã bàn và quyết nghị chung các vấn đề về phát triển các đội tự vệ vũ trang, xây dựng các chiến khu quân sự lớn trong cả nước, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở trường lớp, đào tạo cán bộ quân sự và chính trị, chuẩn bị Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc<sup>1</sup>.

Trong lời kêu gọi của Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ngày 1-7-1945 đã nêu: phong trào du kích đang phát triển mạnh mẽ. "Anh em chính trị phạm và binh lính Quảng Ngãi hạ đồn Ba Tư, đoạt vũ khí của giặc, rút vào rừng tổ chức thành bộ đội du kích"<sup>2</sup>.

Tháng 5-1945, đồng chí Hồ Chí Minh dời về Tân Trào để chỉ đạo chuẩn bị Tổng khởi nghĩa và chuẩn bị Đại hội Quốc dân.

Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc đã được thành lập, gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, và một số vùng ở Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên thuộc trung du Bắc Bộ. Chính quyền cách mạng các cấp và Ủy ban nhân dân cách mạng Khu đã được

---

1. Xem: *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.524.

2. Sđd, tr.397.



thành lập. Mười chính sách của Việt Minh đã được thi hành. Một số nơi đã hình thành căn cứ.

Các tỉnh miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, Khánh Hòa cũng đã có thêm nhiều cán bộ từ các nhà lao trong toàn quốc tổ chức trốn thoát, hoặc mãn hạn tù về hoạt động. Phong trào đã có những bước tiến mới cần phải có sự liên kết để tiến lên *khôi phục lại Xứ ủy Trung kỳ* sau các cuộc bế vỡ từ 1940-1941 và nội bộ chưa có sự nhất trí cao.

Lúc này, tình hình chiến tranh thế giới cũng có nhiều biến động thuận lợi. Hồng quân Liên Xô đã tấn công dồn dập, chiến thắng liên tiếp và tiến như vũ bão đến sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức ở Béclin. Quân đội Nhật cũng bị đánh tơi tả ở mặt trận Thái Bình Dương.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã thiết lập cơ quan Thường trực của Tỉnh ủy, đóng ở làng Thi Phố, xã Đức Tân (Mộ Đức) để sớm nắm bắt tình hình và có những chủ trương khẩn cấp. Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng (tháng 4-1945) nhấn mạnh: "phải kiên quyết đập tan các tổ chức tay sai của Nhật, vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chống lại việc bắt phu bắt lính, lạc quyền của giặc Nhật, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng trong nhân dân, giành ưu thế tuyệt đối về chính trị ở cả nông thôn, đồng bằng, đô thị và miền núi.

Đưa đội du kích về đồng bằng đứng chân, xây dựng hai chiến khu, một ở phía bắc, một ở phía nam tỉnh nhằm nhanh chóng cổ động mạnh phong trào, phát triển lực lượng chính trị vũ trang kể cả Đội du kích cứu quốc quân Ba Tư tập trung".

Các chủ trương trên đã tạo những điều kiện mới cho sự hoạt động của Đội du kích Ba Tư.

Tháng 5-1945 Đội du kích Ba Tư chủ động chuyển quân về trung châu. Sau một đêm hành quân qua ngọn núi Tai Mèo sáng hôm sau Đội chuyển dần về hướng Suối Bùn. Đồng chí Nguyễn Chánh được Ban chỉ huy Đội cử về báo cáo thỉnh thị với Thường trực Tỉnh ủy tại Thi Phố (Mộ Đức). Đồng chí Nguyễn Đôn và Phan Phong được cử đi trước để tìm bắt liên lạc với cơ sở ở Suối Bùn và vận động tiếp tế khẩn cấp. Lương thực của Đội sáng hôm đó chỉ còn đủ vắt cho mỗi người một nắm cơm bằng quả trứng để ăn trong một ngày, phải giành cho hai đồng chí Đôn và Phong phần khá hơn để đi xa, toàn Đội phải ăn thêm củ chuối rừng. Trưa hôm sau, Đội bắt được liên lạc với cơ sở. Tại đây đồng chí Chánh đi thuyền về cơ quan Tỉnh ủy thỉnh thị với Thường trực Tỉnh ủy. Như đã chuẩn bị từ trước, anh chị em cơ sở ở Suối Bùn<sup>1</sup> đã nhanh chóng mang đường, khoai lang, cơm vắt tiếp tế cho Đội. Vợ chồng đồng chí Hiếu

---

1. Đồng chí Đôn và Phong bắt được liên lạc tại nhà ông Hiếu.

đã tổ chức công việc này. Vào buổi chiều cơ sở ở đây đã tổ chức cho Đội vượt sông qua phía nam đi vào hướng Suối Chí (Mộ Đức) chờ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

Khi nhận được ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Chánh đã dùng thuyền nhanh chóng về ngay chiều hôm đó và mang quà của trung châu lên cho Đội. Gặp Đội trên đường hành quân chuyển về Núi Lớn, đồng chí Nguyễn Chánh đã truyền đạt: "Tỉnh ủy đồng ý để Đội chuyển về gần đồng bằng hơn" và cần thiết phải chia quân ra thành lập hai chiến khu như đã được dự kiến.

Từ Suối Chí, Đội chuyển dần về hướng Núi Lớn và họp bàn kế hoạch thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy.

Đội đã phân quân thành hai bộ phận: một bộ phận đi về hướng bắc nhằm xây dựng Chiến khu Bắc Quảng Ngãi, một bộ phận ở lại xây dựng Chiến khu Nam Quảng Ngãi.

Việc phân quân và hành quân tiến hành như sau: bộ phận phía bắc gồm các đồng chí: Phạm Kiệt, Phan Diệt, Nguyễn Chánh, Nguyễn Khoách, Phan Phong, Võ Huỳnh (Thứ), Lê Đồng, Võ Nhiếp, Lê Càn, Phạm Bá Mộc, Bùi Cả, Đinh Nép, Võ Tuổi, Già Hương. Bộ phận phía nam gồm các đồng chí: Nguyễn Đôn, Nguyễn Tấn Phước, Phạm Hương (Xuân), Nguyễn Trinh Anh, Nguyễn Hường (Hoa), Lê Lạc (Lê Văn

Đức), Nguyễn Cừ, Huỳnh Quang Lâu, Huỳnh Họa, Hy (tức Thành)<sup>1</sup>.

Như vậy từ lúc Đội du kích chuyển lên núi, do nhu cầu công tác và phải củng cố nhiều lần, nay chỉ còn trên 20 đồng chí về đồng bằng làm nòng cốt phát triển lực lượng vũ trang của Đảng bộ, phát động phong trào cách mạng ở trung châu.

Trong việc chuyển quân ra phía bắc của tỉnh, đồng chí Nguyễn Khoách và Võ Nhiếp có trách nhiệm dẫn đoàn quân đi qua đèo Eo Gió, Trường Ổi, rồi vượt sông Trà Khúc ra Sơn Tịnh. Đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Chánh và Nguyễn Đôn có trách nhiệm áp tải, bảo vệ thuyền chở vũ khí xuôi sông Vệ về giấu ở Bến Thóc cho Đội ở phía nam, do đồng chí Trần Lương và Hồ Thiết đón tiếp, và một thuyền xuôi về cửa Đại rồi ngược dòng Trà Khúc, vượt qua các trạm gác của địch ở đôn Thương Chánh - Cổ Lũy và cầu Trà Khúc để đưa về Phước Lộc, do đồng chí Nguyễn Chót đón nhận. Vũ khí được che giấu trong những bó bã mía để che mắt địch.

Đoàn quân phía nam do các đồng chí cơ sở dẫn đường, một nhóm men theo bờ hữu ngạn sông Vệ về bắc Mộ Đức, một nhóm qua đèo Đờng Ngổ về Đức Tân.

---

1. Trong cuộc họp của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi với các đồng chí Du kích Ba Tư, tháng 8-1994, có ý kiến cho rằng Đội còn có đồng chí Mai Láo, đồng chí Huỳnh Quang Lâu và Già Hương lên chiến khu Nước Lá sau Khởi nghĩa.

Cuộc hành quân của đơn vị phía bắc do đi bộ đường xa cần đề cao cảnh giác địch, nên phân thành từng nhóm nhỏ, một nhóm về Lâm Lộc còn các nhóm khác về các vùng Khánh Mỹ, Phường Đình (Sơn Tịnh), nơi có địa thế thuận lợi, quê hương của các đồng chí cách mạng đàn anh có quan hệ với anh em trong Đội và nơi các tổ chức cứu quốc của Việt Minh đang phát triển mạnh. Sau đó tất cả đều tập trung về Phường Đình và Trà Bình để củng cố đội ngũ và Ban chỉ huy Đội, tăng cường tập luyện quân sự và học tập chính trị. Đồng thời thông qua các tổ chức Việt Minh và cứu quốc của huyện, Đội triệu tập quần chúng cách mạng ở cơ sở về huấn luyện, phát triển lực lượng sâu rộng khắp mọi nơi, tổ chức "các đội tự vệ cứu quốc", các "tiểu tổ du kích cứu quốc" ở các địa phương<sup>1</sup>.

Trong một thời gian ngắn, phong trào luyện tập quân sự ở phía tây Sơn Tịnh và Bình Sơn được đẩy lên sôi nổi. Số nòng cốt được luyện tập đã có điều kiện về tập luyện lại cho tự vệ, du kích các địa phương. Đội đã chuyển về Vĩnh Tuy một thời gian ngắn. Vì

---

1. Tự vệ cứu quốc là những người hăng hái, khỏe mạnh trong hàng ngũ của đoàn thể cứu quốc làm nhiệm vụ bảo vệ tổ chức mình, có tính chất bán vũ trang. "Tiểu tổ du kích" là những du kích được huấn luyện tốt hơn có nhiệm vụ bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân, khi cần được điều động tham gia đánh địch hoặc bổ sung vào Đội du kích cứu quốc Ba Tơ tập trung.

yêu cầu phát triển lực lượng ở Tư Nghĩa, Đội lại chuyển sang phía nam sông Trà Khúc để củng cố phong trào và xây dựng lực lượng. Tại đây, Đội đã lấy Nghĩa Lâm làm nơi tập trung luyện tập của mình và của các địa phương. Khi phong trào ở phía bắc đã khá mạnh, rộng, để đề phòng địch truy lùng lực lượng nòng cốt, Đội chuyển lên vùng Thạch Bích, Đá Sơn để luyện tập, rồi lên cao hơn nữa, mãi đến Tà Ót. Nhưng khí hậu ở vùng này khắc nghiệt, anh em đau ốm gần hết, Ban chỉ huy lại quyết định chuyển sang phía bắc sông Trà Khúc và xây dựng chỗ đứng chân ổn định. Đó là vùng Vĩnh Sơn, Vĩnh Tuy, Tịnh Hiệp (Sơn Tịnh). Nơi đây có địa thế hiểm trở và thuận lợi cho việc liên lạc với các huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa... Từ chiến khu Vĩnh Sơn, Đội được tăng cường lực lượng, củng cố nơi ăn chốn ở, bãi tập và rèn đúc vũ khí, tổ chức liên lạc và tiếp tế, tung người về các xã huấn luyện cho cơ sở. Và cũng từ đây, Đội lấy thêm người bổ sung cho lực lượng tập trung của mình đông hơn, mạnh hơn.

Bộ phận Đội ở phía nam cũng tăng cường hoạt động, nhưng buổi đầu chưa lấy người bổ sung và cũng chưa tập trung ở Núi Lớn, mà chỉ tăng cường lưu động qua nhiều vùng để tuyên truyền phát huy ảnh hưởng, phát triển lực lượng chính trị, vũ trang của các địa phương... Đội lựa chọn một số người tích cực trong các tổ chức cứu quốc "Tự vệ cứu quốc" và "Tiểu

tổ du kích" để luyện tập, rồi nhanh chóng đưa về địa phương huấn luyện cho lực lượng ở xã, thôn. Lúc đầu Đội phân tán ở nhiều nơi và lập chỉ huy sở ở xóm nhà đồng chí Trần Hàm (Đức Tân, Mộ Đức). Một số đồng chí hoạt động về hướng Thi Phổ, xuống vùng Minh Tân (Đức Minh) quê hương của đồng chí Võ Sĩ, rồi loang dân ra Văn Bản (Đức Chánh)... Một bộ phận được phân công đi hoạt động vào phía bắc huyện Đức Phổ, Tân Phong (Phổ Phong), quê hương của đồng chí Nguyễn Nghiêm, rồi phát triển xuống Văn Trường (Phổ Văn), An Điền, An Tây (Phổ Nhơn), quê hương của đồng chí Võ Tùng. Chỉ trong một thời gian ngắn, Đội hoạt động sang phía nam đèo Mỹ Trang, đến vùng biển Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) và các nơi khác.

Cũng như ở phía bắc, sau một thời gian hoạt động, Đội đã về đứng chân ở nơi tương đối ổn định, xây dựng căn cứ, củng cố các mặt hậu cần, phát triển lực lượng, tập trung ở vùng Núi Lớn, nơi có địa thế thuận lợi cơ động nằm giữa các huyện Ba Tư, Nghĩa Hành, Mộ Đức và Đức Phổ.

Được sự cổ vũ của phong trào chung, có sự tác động trực tiếp của Đội du kích Ba Tư tập trung, lực lượng chính trị võ trang cứu quốc trong tỉnh đã phát triển khá nhanh chóng, tạo thành thế áp đảo chính quyền cơ sở của địch, gây hoang mang trong ngục quyền huyện, tỉnh. Một số đồng chí thoát khỏi các nhà tù đế quốc và một số đồng chí các

tính lân cận đã liên hệ, cộng tác với Đội du kích Ba Tư và yêu cầu chi viện<sup>1</sup>. Mối quan hệ với cấp trên cũng chấp nối được.

Đầu tháng 6, Tỉnh ủy đã họp, đề ra chủ trương mới, phù hợp với diễn biến của tình hình. Hội nghị có nhiều quyết định cụ thể, như khôi phục đảng tịch cho một số đồng chí hoạt động tích cực, tổ chức Ban chỉ đạo quân sự của Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Chánh làm trưởng ban, các đồng chí Phạm Kiệt và Nguyễn Đôn làm phó ban. Đồng thời Đội du kích Ba Tư được tổ chức thành hai đại đội, đại đội Phan Đình Phùng hoạt động ở phía bắc Quảng Ngãi. Đại đội Hoàng Hoa Thám hoạt động ở phía nam Quảng Ngãi. Tỉnh ủy liên tiếp ra hàng loạt thông cáo, chỉ thị cho các cấp Hội cứu quốc. Thông cáo số 3 ra ngày 22-4 Ất Dậu (tức ngày 2-6-1945) đã đề cập các vấn đề có liên quan đến Đội du kích: Vì sự cần thiết về chính trị cũng như quân sự, Ủy ban vận động cứu quốc thông báo cho các giới phải thi hành những vấn đề sau này:

1. *Chỉnh đốn tên Ủy ban vận động cứu quốc:*  
Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi có nhiệm vụ vận động các đoàn thể cứu quốc của các giới để

---

1. Các đồng chí Trần Tống, Ngô Đức Đệ, Trần Lê, Nguyễn Khai và nhiều đồng chí khác ở Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam, Khánh Hòa, Thừa Thiên, Quảng Bình đã bắt mối quan hệ với Ba Tư.



đi đến thành lập Việt Minh tỉnh. Trải qua thời gian vận động, Ủy ban đã tổ chức khắp cả các giới. Hiện nay có giới hệ thống sắp đến toàn tỉnh, song có nhiều giới như thanh niên, phụ nữ thì chưa đều, thành thử Việt Minh tỉnh chưa thành lập được.

Muốn cho các hội viên thấy rõ, cần phải gia khẩn phát triển các giới còn kém. Muốn cho quảng đại quần chúng nhìn thấy rõ mục đích của Ủy ban vận động cứu quốc với Việt Minh không khác nhau nên từ nay Ủy ban quyết định: Chính đốn tên Ủy ban là "Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh".

2. *Thu thập, tìm kiếm sắt, sắt vụn*: "các hội viên cần phải thu thập các thứ sắt như: dao, rựa, cuốc, xẻng hư... để tiếp tục rèn những đồ cần dùng cho du kích..."

3. *Sắm sửa khí giới cho tiểu tổ du kích*: ...

4. *Rèn khí giới*: "Đáng lẽ mỗi hội viên phải tự rèn lấy khí giới cho tiện và vừa ý mình, nhưng làm như vậy sẽ ồn ào và lộ bí mật. Muốn cho công việc được chu đáo, các Ban Chấp hành chi hội phải có một người phụ trách chăm lo về việc sắm khí giới, người này phải thu thập sắt của các hội viên đã kiếm được và tự do sắp đặt cách rèn, rèn xong của đội viên nào giao cho người ấy giữ để tập luyện, không nên để một chỗ và hết sức giữ bí mật, đừng để bọn tay chân phát xít Nhật biết, nó soát thợ rèn thì khó

làm. Nếu địa phương nào không có thợ thì báo lên nơi khác rèn giúp".

5. *Xe đạp, đồng hồ, kim chỉ nam, ống nhòm:* "Hiện nay ngành quân sự của ta đang phát triển. Xe đạp, đồng hồ, kim chỉ nam, ống nhòm là những đồ tối cần cho quân sự. Vậy các đồng chí cứu quốc phải tìm cho được để giúp cho quân đội cần dùng. Các hội viên ai có xe đạp, đồng hồ phải hy sinh, còn ống nhòm và kim chỉ nam nếu không có thì phải tìm mua gấp".

6. *Mở rộng sự tuyên truyền ảnh hưởng của Đội du kích Ba Tơ:*

"... Chúng ta phải mở rộng sự tuyên truyền ảnh hưởng của Đội quân ấy, để quảng đại quần chúng nhận rõ nhiệm vụ cần phải ủng hộ Đội quân ấy về mọi phương diện".

7. *Úy lạo Đội quân du kích Ba Tơ:* "Các đồng chí cứu quốc nên tiếp tục gửi thư hay đồ vật úy lạo quân đội ta để khuyến khích tinh thần chiến đấu và tỏ tình thân mật với quân đội".

8. *Gia khăn vận động thợ rèn:* "Thợ rèn hiện nay rất cần cho quân sự. Các đồng chí phải gia khăn vận động thợ rèn vào hội và với người nào có đủ điều kiện thì khuyến khích họ nhập ngũ để giúp việc cho quân đội".

Thông cáo số 3 đã đặt ra các vấn đề mà Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng phải giải quyết cho Đội quân

du kích Ba Tư trong lúc đang cần đáp ứng các yêu cầu để phát triển lực lượng vũ trang tập trung. Và cũng từ đây, Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi chính thức lấy tên là "Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh".

Để phát triển và chỉnh đốn lại cơ quan phụ trách, xúc tiến công tác vận động tài chính, ngày 25-4 Ất Dậu (tức ngày 5-6-1945) Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi ra Thông cáo số 4, có đoạn nêu rõ: "Công việc cách mạng ngày càng bề bộn, số chi tiêu ngày càng nhiều, thế mà quỹ tiền của ta thì rất ít. Sở dĩ thế, chúng tôi nhận thấy cách làm tiền và hội phí của ta còn lộn xộn và hẹp hòi. Muốn bổ cứu vào hai điều ấy, toàn thể hội nghị Tỉnh ủy quyết định phải chỉnh đốn và mở rộng:

A- *Chỉnh đốn*: Người phụ trách tài chính từ tỉnh xuống tổng tự lấy người cùng tổ chức thành lập tiểu ban tài chính chuyên để lo tài chính cho các tổ chức cách mạng. Sự làm tiền đó có nhiều cách:

1. Tài chính lạc quyền: Những người ủng hộ cách mạng khi cho nhiều hay ít tùy sự hảo tâm của họ, không kỳ hạn nhất định, những người này phải có phái lai. Người phụ trách tài chính nhận phái lai về giao tiền cho tiểu ban của cấp hội mình chia nhau đi lạc quyền.

2. Tài chính thường xuyên: Những người cùng một địa phương chịu ủng hộ thường xuyên, mỗi tháng

đóng bao nhiêu, có nhất định. Ta ghép họ lại thành nhóm, gọi là nhóm "ủng hộ quý Ba Tư hay cứu quốc".

Thông cáo còn nêu "Hội phí của đoàn thể cứu quốc phải thống nhất từ dưới lên trên, được đưa lên trên 50%". Cần có sự kiểm soát và có biên lai báo cáo rõ ràng.

Và mục B "*Mở rộng lạc quyền*" của Thông cáo viết: "Ngoài các cách làm tiền trên, các chi hội cần lựa người hội viên đủ tín nhiệm đứng ra tổ chức các cuộc lạc quyền thường xuyên các thứ lúa gạo, khoai, bắp, vải, đường... trong quần chúng cứu quốc và cảm tình để ủng hộ Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư."

Sự lạc quyền ấy có ý nghĩa sâu sắc:

- Tổ tình mật thiết giữa quân du kích cứu quốc Ba Tư với đại chúng.

- Tăng cường sự ủng hộ Đội quân Ba Tư.

Những đồ đặc lạc quyền trong mỗi tháng được bao nhiêu giao cho ban quân nhu lấy phái lai, làm sổ để báo cáo lên".

Thông cáo còn nêu rõ:

"C- *Tổ chức một ngày đặc biệt mua khí giới*: Muốn đánh đổ quân thù cần có khí giới. Đến thời kỳ cách mạng trực tiếp thì việc mua khí giới lại tối cần. Nhưng mua khí giới là một vấn đề quan trọng, không thể chạy đầu này, đầu nọ năm hào mười trụ mà mua được. Vì vậy toàn thể Hội nghị tỉnh quyết nghị:

Mỗi tháng lấy ngày 27 làm ngày lạc quyền đặc biệt để mua khí giới gọi là "Một ngày mua khí giới".

Sở dĩ lấy ngày 27 hằng tháng là "cốt làm cho đại chúng hiểu rõ ngày này là ngày ở Ba Tư tiếng sủng cứu quốc nổ, bóng cờ độc lập bay và chính quyền cách mạng được thành lập, đồng thời để ra Đội quân du kích cứu quốc ngày nay".

Mỗi tháng đến ngày 27 toàn thể hội viên tìm cách làm ra tiền để nộp. Đó là "ngày lạc quyền đặc biệt". Kẻ giàu cho nhiều, người nghèo ít nhiều cũng hy sinh một ngày tiền công hoặc sinh lợi để sung vào quỹ "Một ngày mua khí giới".

Sau ngày 27, lạc quyền được bao nhiêu, người phụ trách tài chính làm báo cáo kèm theo cả số tiền lạc quyền được.

Thông cáo nêu tiếp: "Khi tiếp được bản thông cáo này, những người phụ trách phải mở các cuộc hội nghị các Ban Chấp hành từ trên chí dưới và các tiểu tổ, giải thích một cách rành mạch trong bản thông cáo để thi hành cho triệt để".

Cùng với Thông cáo số 4, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh còn ra lời kêu gọi đồng bào như sau: "Chúng tôi, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh, đương tiếp tục tiến hành nhiệm vụ chiến đấu thực hiện nền độc lập chân chính cho Tổ quốc và giải phóng cho dân tộc.

Về quân sự cũng như chính trị, trên bước đường tiến thủ, chúng tôi cố vượt qua những nỗi gay go mọi phương diện để mỗi ngày cách mạng được kiên cố, tiến hành và chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa cho kịp với thời cơ sắp đến".

Bức thư còn tha thiết kêu gọi đồng bào hưởng ứng ngày "đặc biệt quyền sấm khí giới", hứa hẹn làm tròn nhiệm vụ mà đồng bào đã giao phó và nêu cao các khẩu hiệu:

- Đánh đuổi phát xít Nhật.
- Tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương.
- Diệt trừ Việt gian phản quốc.
- Bắt tay với Anh-Mỹ.
- Liên minh với Tàu.
- Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Cũng như Thư gửi cho nhân dân trong tỉnh của Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi, trước khi đổi tên mới, đã nêu cao hai nhiệm vụ:

- 1- Ủng hộ Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư.
- ~~2-~~ Đoàn kết đồng bào cho kịp thời cơ sắp đến".

Đồng thời bức thư còn đề ra phương pháp tiến hành lạc quyền như sau:

"Bấy lâu nay đồng bào đã sẵn sàng tham gia vào các Hội cứu quốc hoặc ủng hộ tiền, ngặt vì trước kia có bọn giả danh cách mệnh lợi dụng nghĩa vụ

của đồng bào lấy tiền bỏ túi nên đồng bào hiện nay tuy vẫn nhiệt thành, nhưng vẫn còn dè dặt. Đối với bọn chó má ấy còn dở ngón nữa, cách mạng sẽ trừng trị. Muốn cho đồng tiền huyết mạch của đồng bào được dùng vào cách mệnh, Ủy ban chúng tôi xin ra bản lạc quyền này có đánh số hiệu hẳn hoi, đồng bào có giúp vào quỹ cứu quốc này: *Quỹ Ba Tư* bằng tiền hay hiện vật gì, tới hạn nhận thẻ phải lấy biên lai, rồi chúng tôi lần lượt đăng báo "Chơn độc lập" của Ủy ban sắp xuất bản nay mai sẽ làm bằng chứng..."

Công tác chuẩn bị đón thời cơ lớn và việc chăm lo cho Đội du kích Ba Tư về quân nhu, quân khí đã trở thành vấn đề cấp bách. Đảng bộ đã gửi thư cho các đoàn thể cứu quốc trong tỉnh vào ngày 20-5 Ất Dậu (tức 29-6-1945), thư có đoạn viết:

"Hiện nay cơ hội đã đến, bên Âu châu, Liên Xô toàn thắng, đánh tan giặc Đức, ở Á châu, Nhật Bản đại bại, bị đánh ba mặt bốn bề. Khắp nước ta phong trào cứu quốc bùng bột, cứu quốc quân Việt Minh đang chiến đấu với phát xít Nhật ở Bắc Kỳ. Ngay trong tỉnh ta, Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư đang phát triển nhanh chóng. Giặc Nhật chết đến nơi, cơ hội đã đến rồi! Chúng ta không nỗ lực chiến đấu còn chờ đợi lúc nào?

... Chúng ta hãy cố gắng lên và chuẩn bị sẵn sàng để chờ khi có mệnh lệnh của Tổng bộ Việt Minh thì đồng thời nổi dậy cướp chính quyền. Trước tinh thần các chiến sĩ vì nước bỏ mình, trước toàn thể

đồng bào, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi thề: Dem hết sức chiến đấu để tiêu diệt phát xít Nhật và bọn Việt gian thân Nhật, giành quyền độc lập cho Tổ quốc. Cũng như các đoàn thể cứu quốc huynh đệ, Đảng Cộng sản có nhiệm vụ chiến đấu thủ tiêu tất cả những tư tưởng hoạt đầu, những xu hướng lưng chừng, đầu cơ phản bội, để thi hành triệt để chương trình Việt Minh và cùng nhau xây dựng nền hạnh phúc chung cho toàn thể dân tộc".

Bức thư của Đảng bộ đã nêu cao 3 khẩu hiệu:

- Tinh thần đoàn kết và chiến đấu muôn năm!
- Việt Nam cách mệnh thành công muôn năm!
- Thế giới cách mệnh thành công muôn năm!

Rõ ràng toàn bộ các thông cáo, chỉ thị, thư kêu gọi đã động viên toàn Đảng bộ, quân dân nỗ lực chủ quan cao hơn nữa để xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, và bảo đảm cho kịp yêu cầu của công tác trang bị và nuôi quân, khi Đội du kích Ba Tư mới về trung châu được khoảng một tháng. Phong trào tập luyện trong tỉnh, phong trào tham gia các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức vũ trang "tự vệ cứu quốc", "tiểu tổ du kích" thoát ly lên các căn cứ tham gia vào Đội du kích tập trung ngày càng đông. Các tổ chức Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc nông dân, thanh niên, đều cử người trực tiếp tham gia. Phong trào ủng hộ Đội du kích Ba Tư được đẩy lên sôi nổi trong toàn tỉnh. Các thân sĩ yêu nước, những người



có uy tín lớn như cụ Nguyễn Công Phương, Trần Toại, Trần Hàm, Trần Huy, Hồ Thiết, Lê Vĩ, Đào Du v.v., cũng đều tham gia tích cực, về sau một số tham gia lãnh đạo Ban quân nhu của tỉnh Quảng Ngãi. Việc gồng gánh, chuyên chở bằng đường bộ, đường thủy đều được tổ chức thành từng mạng khá chu đáo, gần như nửa công khai.

Để đẩy mạnh phong trào quần chúng, đồng thời nâng cao hoạt động tập trung của Đội du kích Ba Tư, Ban chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi (gồm Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn) quyết định cho Đội hoạt động công khai ở một số nơi. Các tiểu tổ du kích ở các cơ sở được triệu tập luân phiên nhau lên căn cứ để tập luyện và tổ chức thành tiểu đội, trung đội đưa về xã, thôn làm công tác vũ trang tuyên truyền, tham gia mít tinh, diễu hành trước quần chúng. Qua bao nhiêu năm đấu tranh không một tấc sắt trong tay, nay quảng đại quần chúng cách mạng thấy trước mắt mình một lực lượng vũ trang có võ khí, hàng ngũ chỉnh tề, hùng dũng, mọi người rất vui mừng và xúc động. Điều đó đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi và từ đó sự quan tâm, nuôi nấng, giúp đỡ của nhân dân đối với Đội du kích Ba Tư càng ngày càng mạnh mẽ.

Để giải quyết vấn đề khí giới cho Đội, Đảng bộ và Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh đã cùng với Ban chỉ huy Đội du kích Ba Tư tìm nhiều cách, theo nhiều hướng, một mặt

tiếp tục cử người tìm thu những súng mà Pháp vất bỏ chạy lúc Nhật đảo chính Pháp, mặt khác vận động những người có súng sẵn ủng hộ, vận động binh lính địch ủng hộ đạn, vận động các tổ chức cách mạng đóng góp tiền của mua vũ khí... Theo chủ trương đó, nhiều đoàn đi lấy súng mà địch vứt chạy ở Sơn Hà, Suối Bùn (Nghĩa Hành) và đi vận động lạc quyền ở Ba Tơ và nhiều nơi trong tỉnh, ngoài tỉnh đã đem lại nhiều kết quả khả quan.

Các loại vũ khí thô sơ như giáo, mác, dao... được hàng loạt thợ rèn ở trung châu lên các chiến khu cùng với thợ rèn tại chỗ tăng cường sản xuất để cung ứng cho lực lượng du kích. Chúng ta đã vận động nhân dân nhiều nơi trong tỉnh quyền góp nhiều sắt thép gửi lên chiến khu. Người thợ rèn đầu tiên lên chiến khu Phan Đình Phùng rèn vũ khí là Từ Nhạ, người làng Vĩnh Lộc (Tịnh Bình, Sơn Tịnh) và ông đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Tên tuổi của ông đã được đặt cho xưởng đúc vũ khí của quân đội ta sau ngày khởi nghĩa ở Vĩnh Tuy, Sơn Tịnh - "Xưởng quân giới Từ Nhạ".

Cùng với các hoạt động trên, Thường trực tỉnh ủy Quảng Ngãi còn nhắc lại chỉ thị của Thường trực Việt Minh về việc trang bị cho du kích: "Muốn cho đội quân ta được mau phát triển, có đủ sức mạnh chiến đấu với quân thù, cố nhiên ta phải giúp đỡ bằng mọi phương tiện. Sự giúp đỡ ấy không ngoài tiền, nhưng tiền ở đâu?"

Các đồng chí nên biết rằng, quỹ tiền của ta hiện nay bị thiếu hụt, bởi nó phát triển không kịp với các ngành công tác khác.

Vì vậy, những đồ cần thiết của những người lính du kích chính thức mới gia nhập vào đội ngũ phải nhờ ở các chi hội, các Ban Chấp hành giúp đỡ.

Nếu người lính du kích ở làng nào mới nhập ngũ mà nghèo quá, không đủ sức sắm những đồ dùng thì Ban Chấp hành ở làng ấy phải giúp đỡ bằng cách tự xuất của mình ra cho hoặc xin trong các hội viên để sắm giúp họ. Những người lính du kích mới nhập ngũ phải sắm cho đủ những đồ như sau:

1. Một cái ruột ghé bằng vải dài 1 thước 7 tấc tây, hoành 3 tấc tây.
2. Một đàng dây dừa dài 2 sải.
3. Một cái mền.
4. Một cái nồi đồng lớn cỡ 3 đến 5 người ăn, sắm chung.
5. Ba lon gạo rang.
6. Một cái thùng diêm.
7. Một cái ca uống nước.
8. Một cái dao 7 năm.

Đó là những đồ dùng cần thiết trong lúc đầu của mỗi người lính du kích mới gia nhập nhất định phải có. Ngoài ra còn có các thứ cần thiết khác như sau: thuốc băng bó, quinine, cốt mìn, dầu xăng, xà beng, pháo thăng thiên; các Ban Chấp hành các địa

phương cũng cần phải chú ý tìm dân; được cái gì tiếp tục gửi lên cho Ban quân nhu.

Khi các đồng chí tiếp được chỉ thị này phải đem giải thích cho các hội viên hiểu rõ sự cần thiết của cách mạng, của quân đội du kích cứu quốc để thi hành nhiệm vụ cho chu đáo"<sup>1</sup>.

Tình hình phát triển của Đội du kích và các tổ chức vũ trang ngày càng thôi thúc toàn Đảng bộ và nhân dân cũng như các tổ chức cứu quốc phải ra sức vận động toàn dân ủng hộ. Phong trào đã lan ra các tỉnh. Các tổ chức và nhân dân ven biển cũng đã thu được các đồ dùng cần thiết như đạn, băng ca, crep (do Anh-Mỹ đánh chìm các tàu của Nhật) để quyên góp cho cách mạng.

Đứng trước phong trào đang sôi sục và lan rộng, bọn phản động cầm đầu đội lối giáo phái Cao Đài và các tổ chức Tân Việt, Quốc dân đảng... cũng tăng cường hoạt động hùng tranh giành quyền chúng với cách mạng, khai thác, mua chuộc các phần tử biến chất, ngả nghiêng, nói xấu, phản đối Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, du kích Ba Tơ và phong trào ủng hộ du kích Ba Tơ.

---

1. Chỉ thị này in trong *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, t.III, do Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, 1977. Chúng tôi đã có hồ sơ ghi là của Thường trực Việt Minh Quảng Ngãi, sao bản in Đông Sơn. Hiện lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

Để đáp ứng tình hình, Tỉnh ủy đã kịp thời cho ra tờ báo "*Chơn độc lập*" - cơ quan tuyên truyền của tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi với danh nghĩa là của Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh. Tờ báo ra số đầu tiên vào ngày 11-5 Ất Dậu (tức ngày 20-6-1945). Ở trang đầu, in lá cờ đỏ sao vàng và bài thơ:

"Giang tay ta tung hô muôn năm bóng cờ...

Cờ xây dựng độc lập,

Cờ xây dựng tự do,

Cờ đem lại ấm no...

Ngày nay "*Chơn độc lập*" quyết xông pha.

Với sứ mạng giang sơn đang giao phó,

"*Chơn độc lập*" vững vàng trong sóng gió.

Cát tiếng hô "*Chơn 'độc lập* muôn năm!".

Nhiều đồng chí có khả năng viết bài, đã được điều động về chăm lo tờ báo, đồng thời cũng kêu gọi các tổ chức cứu quốc từ các nơi trong tỉnh tham gia viết bài, đưa tin<sup>1</sup>.

"*Chơn độc lập*" đã làm cho quần chúng phân biệt rõ cái độc lập thật sự của ta với cái độc lập giả hiệu của các tổ chức thân Nhật, đồng thời đăng tin phong trào quần chúng ủng hộ Đội du kích Ba Tư.

---

1. Các đồng chí trong cấp ủy, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi, các đồng chí Trần Tống, Ngô Đức Độ, Trần Lê đều tham gia viết bài.

Liền đó, Ban chỉ huy Đội du kích Ba Tư được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy đã nhanh chóng cho ra đời tờ báo "*Xung phong*"<sup>1</sup> để kịp thời làm nhiệm vụ giáo dục nội bộ. Số báo đầu tiên in ở đồng bằng nhưng viết là in tại Cao Muôn để giữ bí mật nhằm nâng cao khí thế của Đội du kích, vì Cao Muôn là nơi sinh trưởng của Đội du kích Ba Tư.

Hai tờ báo ra đời đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền, đánh tan những luận điệu xằng bậy của các tổ chức phản động, cổ vũ phong trào cách mạng trong tỉnh.

Trong thư của Thường vụ Trung ương gửi cho Xứ ủy Trung Kỳ ngày 27-6-1945 đã viết: "Hoạt động dưới hai tầng áp bức của đế quốc và Nam triều, các đồng chí phải luôn luôn tranh đấu gay go. Chính sách khủng bố trắng của lũ giặc nước ở Trung Kỳ hết sức tàn nhẫn; mưu mô phá hoại của bọn Việt gian ở Trung Kỳ hết sức thâm độc. Mấy năm nay, trong khi phần đông các chiến sĩ trung thực bị nhốt trong lao, thì một bọn mạo danh cộng sản, gia nhập "AB đoàn", đeo chiêu bài cứu chính trị phạm mà lừa dân, phá Đảng. Những vụ khủng bố hàng trăm, có khi hàng nghìn người, những vụ bắt bớ các đồng chí phụ trách quan trọng không những đã chứng tỏ thủ đoạn dã man cực điểm của đế quốc, mà còn

---

1. Các đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Đôn, Thân Hoạt, Phan Tâm, Nguyễn Khai, đã tham gia viết bài.

chỉ rõ tội ác của bọn AB nữa... Trước cuộc đảo chính ngày 9-3-1945 ở Trung Kỳ, chúng ta đứng trước một tình trạng vô cùng nguy hiểm: các tổ chức của Đảng không thống nhất; các đồng chí nghi kỵ nhau; không khí hoài nghi, chia rẽ tràn ngập, chủ nghĩa cô độc và đầu óc địa phương nặng nề. Từ cuộc đảo chính, nhờ tình thế biến đổi thuận tiện và một số đồng chí ra sức phấn đấu, những nạn trên đây mới bớt được một phần nhỏ. Bởi vậy nhiệm vụ trước mắt của các đồng chí Trung Kỳ lúc này là phải cải tổ các tổ chức của Đảng từ trên xuống dưới; định rõ tội trạng của bọn AB. Từng nơi tẩy trừ những phần tử khả nghi, cơ hội, bè phái, không trung thành ra khỏi hàng ngũ Đảng; gấp tiến tới một cuộc toàn xứ đại biểu Đại hội hay *cán bộ Hội nghị*, đảng thống nhất Đảng bộ bầu ra *xứ ủy* và các ban tỉnh hay liên tỉnh ủy chính thức.

Muốn xúc tiến công việc cải tổ và thống nhất Đảng bộ Trung Kỳ, Trung ương đã chỉ định các đồng chí Minh, Dân, Lành họp thành Ủy ban thống nhất Trung Kỳ<sup>1</sup>.

Thư của Trung ương gửi Xứ ủy Trung Kỳ còn nêu rõ: "Tình hình chủ quan và khách quan rất thuận tiện. Giờ tổng khởi nghĩa sắp tới.

---

1. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.394-395.

Tất cả những đồng chí cộng sản Trung Kỳ phải kíp đứng lên gánh vác một phần nhiệm vụ do Đảng trao cho. Phải kíp chạy lại dưới lá cờ chói lọi của Đảng, tụ tập chung quanh Ban Chấp hành Trung ương đảng chuẩn bị lãnh đạo một cuộc chiến đấu quyết liệt, tổng cổ giặc Nhật ra khỏi nước, đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, giành lấy *độc lập tự do hạnh phúc* cho dân tộc"<sup>1</sup>.

Những bức thư và lời kêu gọi của Đảng đều nêu cao tinh thần "Đánh Nhật trước đã", phải đề phòng bọn cơ hội, bọn phản động đội lốt các tổ chức yêu nước và nhất là bọn AB đoàn nêu khẩu hiệu lợi dụng Nhật.

Để phân biệt và lột mặt nạ phần tử AB, Trung ương cũng đã phổ biến tài liệu "Kinh nghiệm công tác làm thế nào nhận biết một phần tử là AB" cho các cấp:

1. AB là bọn khiêu khích làm tay sai cho giặc đế quốc, đội lốt cộng sản chui vào Đảng để dò xét và phá hoại Đảng. AB tức là chữ Anti-bolchévik viết tắt, nghĩa đen của nó là phản bôn-sê-vích, phản động.

2. Bọn đế quốc biết không thể đánh đập, tù đày, chém giết mà phá được Đảng ta, nên chúng phải dùng bọn AB cho đeo mặt nạ vào Đảng để ngấm phá Đảng. Chúng ta phải hết sức tỉnh táo, hàng giờ hàng phút kiểm tra hàng ngũ để tìm ra bọn AB đảng kíp thời đối phó.

---

1. Văn kiện Đảng (1930-1945), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.395-396.



3. Bọn AB thường có những tư cách hay hành động như dưới đây:

a) Hay tò mò, hay điều tra người này để biết người kia, hay bóc thư trộm.

b) Hay ăn mặc xa xỉ, tiêu hoang và thường có nhiều tiền tiêu.

c) Hay đi lại bất thường khó kiểm soát nổi.

d) Hay giao dịch với những người tung tích mờ ám hoặc đáng ngờ.

đ) Hay thả tin vịt để tăng sức lực lượng để quốc, gieo sợ sệt trong hàng ngũ Đảng.

e) Hay đặt chuyện để gièm pha các đồng chí tốt và làm mất tín nhiệm các đồng chí ấy.

g) Hay ngứa tay hứng lấy những việc mạo hiểm để gây tín nhiệm và có khi làm được những việc kỳ quái mà người khác không làm nổi.

4. Bọn AB thường có nhiều thủ đoạn lừa bịp khôn khéo.

Nhưng nếu hàng ngày chúng ta để ý xét thì chân tướng của chúng sẽ bộc lộ hoàn toàn<sup>1</sup>.

Rõ ràng trong lúc tình hình cách mạng đang phát triển mạnh, các tổ chức phản động, cơ hội đang chạy đua tranh giành ảnh hưởng với ta, chúng lại tìm cách chui lủn vào hàng ngũ của ta phá hoại.

---

1. Văn kiện Đảng (1930-1945), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.377-378.

Nhưng phong trào cách mạng trong tỉnh đã có một bước chuyển biến nhảy vọt, áp đảo kẻ thù, làm cho chúng ngày càng thất thế.

Để đề phòng âm mưu địch, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi đã liên tiếp ra hai chỉ thị số 5 và 6 vạch rõ mưu ma, chước quỷ của kẻ thù, đồng thời đề nghị biện pháp phòng ngừa có hiệu quả. Trong bản Chỉ thị số 5 gửi cho Ban Chấp hành các cấp hội cứu quốc các giới, nêu rõ sự liên hệ chặt chẽ giữa Đội du kích với các cấp hội ở địa phương, thông báo kịp thời cho Ban quân nhu tỉnh và các huyện, phủ và tỉnh nhằm thiết lập quan hệ để tránh mọi nhầm lẫn có thể xảy ra.

Bản chỉ thị viết:

"1- Đội du kích cứu quốc của chúng ta đã tuyên thệ trước đồng bào lãnh cái sứ mệnh trừ diệt quân thù, giành quyền độc lập, tự do cho Tổ quốc, giải phóng cho dân tộc, đem lại sự tự do hạnh phúc cho đồng bào. Muốn đạt được mục đích ấy, chẳng những chiến đấu dẻo dai, hy sinh dũng cảm vô thường của họ, mà còn cần nhờ sự nhiệt liệt ủng hộ của các hội cứu quốc của các giới. Vậy từ nay trở đi, một khi quân du kích cứu quốc hoạt động một nơi nào, được lệnh của Đội ấy cần sở tại giúp sức, thì các Ban Chấp hành lập tức huy động tiểu tổ du kích, tự vệ, quần chúng,... để trực tiếp trợ lực cho họ. Các cấp hội luôn luôn nhớ rằng một khi quân đội chúng ta hành động một vùng nào thì ủy viên chính

trị của quân sự phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban cứu quốc chứ không phải họ tự hành động theo ý muốn.

2- Hiện nay Ban quân nhu tỉnh và các phủ, huyện, tổng đã thành lập. Vậy từ nay về sau các Ban Chấp hành các cấp hội của các giới quyền góp được những vật gì cần thiết cho quân sự thì phải đem giao cho Ban quân nhu ở địa phương mình nhận lấy phái lai (tức biên lai) rồi báo cáo lên sau.

3- Lúc nào Ban quân nhu trong địa phương mình cần người giúp việc cho họ như: điều tra, vận tải, giao thông, v.v. thì các Ban Chấp hành các cấp hội phải đưa người giúp ngay<sup>1</sup>.

Tiếp theo Chỉ thị số 5, Chỉ thị số 6 cũng nêu rõ sự cần thiết và định rõ thời gian "Thành lập tỉnh nông dân và thanh niên chính thức" và để thành lập Việt Minh chính thức.

Việc thành lập tự vệ, việc võ trang tiểu tổ du kích và tự vệ, việc phát tài liệu<sup>2</sup> đều phải làm khẩn trương và chu đáo cũng nhằm chống lại sự tuyên truyền của bọn phản động và đánh tan sự tuyên truyền của bọn Việt gian "bọn hoạt đầu cách mạng".

Về tổ chức, bản Chỉ thị quy định: "Hiện nay bọn Việt gian phản quốc giả danh cách mệnh ra tổ

---

1. Chỉ thị số 5, ngày 10-6 Ất Dậu (tức 18-7-1945).

2. Tên các mục nhỏ trong Chỉ thị số 6, ngày 20-6 Ất Dậu.



Đội du kích Ba Tư đang sinh hoạt



chức các hội cứu quốc Việt Minh để phá rối cách mạng. Muốn ngăn ngừa bọn nó, từ nay trở đi, những người hội viên cứu quốc các giới không được tổ chức ra ngoài phạm vi hội đã giao phó. Song có thể tuyên truyền rộng ra bất cứ nơi nào, sau khi tuyên truyền được người nào, cứ theo hệ thống giới thiệu để hội đưa người địa phương ấy đến tổ chức".

Về điều kiện kết nạp những người thuộc đảng phái phản động trước kia, chỉ thị viết: "Cách mệnh đối với phản động là kẻ thù, song quần chúng phần nhiều lầm lạc, thế nên khi họ biết ăn năn, tự hối, quay về cách mệnh, thì cách mệnh sẵn sàng dung nạp. Nhưng muốn dung nạp hạng này, phải dựa theo sự phản động trước kia mà đặt điều kiện, như bọn mật thám cho Pháp trước kia hay bọn tham gia vào các đoàn thể thân Nhật... thì điều kiện kết nạp phải:

- 1- Đứng trước quảng đại quần chúng chỉ trích hành động phản quốc của mình.

- 2- Viết tài liệu tự chỉ trích đăng lên báo cách mệnh.

- 3- Công khai chống các đoàn thể mình đã có chân từ trước, về mọi phương diện.

- 4- Hăng hái tuyên truyền cách mạng theo đường lối chính trị của Việt Minh.

- 5- Tuyên truyền được người nào, giới thiệu cách mạng đến tổ chức.

Sau khi đã đủ các điều kiện trên, phải được thượng cấp thừa nhận mới được kết nạp".

Còn đối với "Bọn Cao Đài sấm khí giới", bản chỉ thị phân tích rõ: Cao Đài trong tỉnh có một vài nơi sấm khí giới và luyện tập quân sự nhằm chống phá cách mệnh. Vậy làng nào có bọn Cao Đài thì các Ban Chấp hành chi hội cơ sở phải theo dõi và kịp thời báo cáo lên trên, để tìm cách đối phó.

Bản chỉ thị cũng đặt rõ "vấn đề bắt lính" của địch (nhắc lại Thông cáo số 1 về việc bắt lính cho Nhật, lính bảo an): "Các hội viên cứu quốc của các giới phải tuyên truyền cho quảng đại quần chúng hiểu đi lính là chết vô ích, nếu bị bắt phải tìm cách trốn cho được. Người nào tình nguyện đi du kích, các Ban Chấp hành các cấp hội cử dựa theo điều kiện cách mệnh mà kết nạp họ". Bản chỉ thị còn nhắc nhở các hội viên cứu quốc các giới tìm gấp cho "bao gai, mũ sắt, đèn các bin, cốt mìn, thuốc nổ trong thủy lôi, crep mỏng, bột huỳnh tinh là những thứ cần thiết cho quân đội.

Những thông báo và chỉ thị của Tỉnh ủy và Ủy ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh tỉnh Quảng Ngãi nêu trên đã nhắc nhở toàn đội cần phải chú ý trong việc kết nạp đội viên mới do cơ sở giới thiệu, đồng thời phải quan hệ chặt chẽ với các tổ chức cứu quốc ở địa phương khi đến cộng tác hoặc trú quân và phải đề cao cảnh giác với âm mưu thủ

đoạn đánh phá lực lượng cách mạng của các loại kẻ thù.

Việc nhận tiền bạc, quần áo, khí giới, chăn mền, v.v. đều hết sức chặt chẽ, có biên lai chu đáo do Ban quân nhu, Ban tài chính phát hành, không để nhầm lẫn<sup>1</sup>.

Lúc này Đội du kích Ba Tư đã tập trung động, tương đối ổn định. Việc sắp xếp tổ chức và sinh hoạt Đội ở hai chiến khu Vĩnh Sơn và Núi Lớn cũng đi vào nề nếp.

Ở phía bắc (tức chiến khu Vĩnh Sơn), Ban chỉ huy Đại đội đã được tăng cường, gồm đồng chí Phạm Kiệt (Đại đội trưởng), Phan Phong và Võ Thứ (Đại đội phó), đồng chí Tạ Phương (Chính trị viên), được phân thành 5 trung đội: Ấm Loan, Bó Khiết, Từ Nhại, Xung Phong, Cao Thắng. Mỗi trung đội gồm 4 tiểu đội, mỗi tiểu đội 12 người. Các bộ phận chính trị, hậu cần đều tổ chức tương đối đầy đủ. Đại đội được mang tên người anh hùng dân tộc Phan Đình Phùng.

Ở phía nam (tức chiến khu Núi Lớn) cũng có 5 trung đội: Nguyễn Nghiêm, Cử Đình, Phạm Hồng Thái, Ngô Đáng và một trung đội dự bị lấy tên Tự Tân, dưới sự lãnh đạo của Ban chỉ huy Đại đội gồm:

---

1. Ban tài chính do đồng chí Hồ Thiết phụ trách, đồng chí Nguyễn Duân làm trưởng ban, Nguyễn Công Phương, Phạm Quang Lược, Võ Bẩm, Võ Tùng, Huỳnh Đạt, làm ủy viên.



Trần Công Khanh (Đại đội trưởng)<sup>1</sup>, Nguyễn Đôn (Chính trị viên), và hai đồng chí Nguyễn Khoách, Lê Lạc (Đại đội phó). Đại đội mang tên là Đại đội Hoàng Hoa Thám.

Để bảo đảm tiếp tế cho các đơn vị du kích Ba Tư khi tác chiến cũng như khi cơ động, các Ban chỉ huy Đại đội Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám đều cho in ấn phiếu nhận tiếp tế có in dấu của đại đội rồi phân phối cho các trung đội trực tiếp ký nhận với Ban quân nhu các huyện và xã. Bộ đội hành quân đến đâu thì cơ sở lo tiếp tế tại chỗ. Lúc này ta đã làm chủ nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Chính quyền địch có nơi thu thuế đem nộp cho ta.

Cũng thời gian này, Tỉnh ủy cử người ra Bắc bắt liên lạc với Trung ương và đã thành lập Bản dự thảo kế hoạch khởi nghĩa để báo cáo và trình bày trong cuộc họp liên tỉnh các tỉnh miền Trung sắp đến nhằm thống nhất hành động. Đồng chí Trần Huy được cử đi liên lạc với Trung ương, trong khi đó các đồng chí từ Quảng Trị đến Khánh Hòa đều

---

1. Trần Công Khanh là người tham gia sau khởi nghĩa, do cơ sở cách mạng ở ngoài đưa vào để luyện tập quân sự. Trước đó, đồng chí là viên đội trong hàng ngũ lính Pháp, giác ngộ cách mạng, mãn hạn tù tại an trí Trà Khê, sau ngày 9-3 chạy về Quảng Trị được tổ chức đưa vào tham gia Đội du kích để huấn luyện quân sự.

có liên lạc với Tỉnh ủy Quảng Ngãi và biết rõ ở đây đã thực hiện thắng lợi bước đầu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám của Đảng, tháng 5-1941, đó là thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Các đồng chí trong miền đã đồng ý cùng nhau triệu tập một hội nghị liên tịch tại Quảng Ngãi để thống nhất chủ trương và hoạt động, phối hợp giúp đỡ nhau đẩy mạnh phong trào toàn xứ, đồng thời hình thành tổ chức lãnh đạo tiến lên khôi phục Xứ ủy. Đầu tháng 7-1945, hội nghị liên tịch được tổ chức tại Vĩnh Lộc (Sơn Tịnh, Quảng Ngãi), hầu hết đại biểu các tỉnh trong miền đã đến họp, trong đó có đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Lê Tự Nhiên, Hồng Xích Tâm, Trần Quế. Đồng chí Tố Hữu, được Trung ương ủy nhiệm (một trong ba đồng chí) có trách nhiệm vận động khởi phục lại Xứ ủy Trung Kỳ, đã đến dự vào ngày cuối của hội nghị. Hội nghị đã thông qua kế hoạch khởi nghĩa, cử đại biểu đi dự Hội nghị Tân Trào do Trung ương triệu tập. Hội nghị hết sức hoan nghênh cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, Động du kích Ba Tơ và cho biết ảnh hưởng của nó đối với phong trào cách mạng các tỉnh trong miền được quần chúng cách mạng vô cùng ngưỡng mộ. Hội nghị đã nhất trí nêu rõ các điều kiện và thời cơ để tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền:

- 1- Được lệnh khởi nghĩa của Trung ương.
- 2- Quân Nhật đầu hàng Đồng minh.
- 3- Quân Đồng minh đổ bộ đánh Nhật ở miền Trung.

4- Cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở một tỉnh thì tỉnh khác phải hưởng ứng<sup>1</sup>. Hội nghị đã cử hai đồng chí Nguyễn Chí Thanh và Trần Quý Hai là đại biểu cho các Đảng bộ ở miền Trung đi dự Hội nghị Tân Trào. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh đại biểu cho Khánh Hòa đã mang một bức thư của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Khánh Hòa, đề ngày 4-7-1945, gửi cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Bức thư có đoạn viết: "Chúng tôi xin tình nguyện đem hết năng lực kêu gọi, vận động tổ chức du kích tại Khánh Hòa để làm cho lực lượng du kích ngày càng phát triển". Cùng với bức thư có kèm theo 30 đồng Đông Dương do đồng bào Khánh Hòa gửi giúp Du kích Ba Tơ. Ngoài ra đồng chí Nguyễn Chí Thanh còn mang tặng cho Đội du kích một ống nhòm và một số dép cao su (cắt từ lớp ô tô). Đây là lần đầu tiên đôi dép cao su xuất hiện ở Quảng Ngãi<sup>2</sup>.

Các đồng chí trong phong trào Việt Minh tỉnh Bình Định, do đồng chí Trần Quang Khanh, Đinh Trung, làm nòng cốt đã có quan hệ khá chặt chẽ với các đồng chí ở Ba Tơ, Ủy ban vận động cứu quốc và Tỉnh ủy Quảng Ngãi (thông qua các đồng chí: Phạm Sanh, Trần Lương được bổ sung vào Bình Định sau khởi nghĩa Ba Tơ và các đồng chí Trần Hàm,

---

1. Ngày 14-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa Quảng Ngãi đã ra lệnh khởi nghĩa khi có điều kiện thứ hai: Quân Nhật đầu hàng Đồng minh.

2. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Khánh*, xuất bản năm 1980, tr.58.

Trần Huy ở Mộ Đức). Các đồng chí ở Bình Định đã cử đồng chí Trần Lương, thay mặt mình đi dự Hội nghị liên tịch tại Vĩnh Lộc. Đồng chí Trần Lương đã cho biết căn cứ An Đổ đang được xúc tiến xây dựng, Đội du kích ở Bình Định (Hoài Nhơn) cũng đang hình thành; đồng chí còn cố mang theo một số thuốc ký ninh và quà gửi tặng Đội du kích Ba Tơ. Về sau gần đến ngày khởi nghĩa, tại chiến khu (Vĩnh Sơn), đồng chí Đinh Trung đã thay mặt cho Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Bình Định dự lễ duyệt binh, do Ủy ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh Quảng Ngãi tổ chức, trao cờ cho Đại đội Phan Đình Phùng ngày 10-8-1945.<sup>1</sup>

Các đồng chí Quảng Nam cho biết, tiếng súng khởi nghĩa ở Ba Tơ và hoạt động vũ trang tuyên truyền của Đội du kích Ba Tơ dội về đã gây ra sự hoang mang lo lắng trong hàng ngũ địch. Nhân dân Quảng Nam - Đà Nẵng, nhất là các đội viên tự vệ, du kích hướng về Ba Tơ, náo nức sẵn sàng chờ lệnh vùng lên đánh đổ ách thống trị của phát xít Nhật. Tháng 6-1945 "Đội du kích Vú Hùng" đã được thành lập và căn cứ du kích ở nam Quảng Nam cũng được xây dựng để nối liền với căn cứ miền núi Quảng Ngãi<sup>3</sup>.

---

1. Đồng chí Đinh Trung đã tặng Đội 1 ống nhòm, 1 địa bàn, 1 bản đồ quân sự tỉnh Quảng Ngãi.

2. Xem *Quảng Nam - Đà Nẵng 30 năm chiến đấu và xây dựng*, Nxb Quân đội nhân dân, tr. 33-34.

Ở Gia Lai "Đoàn thanh niên An Khê cũng tổ chức đi tìm cơ sở cách mạng ở Ba Tơ"<sup>1</sup>.

Vào thời điểm này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi, với tiếng vang của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ, trở thành nơi quy tụ thật sự, chẳng những của các tổ chức cứu quốc ở hầu hết các tỉnh miền Trung, mà còn quy tụ các lực lượng tù chính trị từ các nhà lao trong Xứ về. Các tổ chức phản động cũng như các tổ chức thân Nhật tìm cách bắt liên lạc với Việt Minh Quảng Ngãi để thăm dò. Tráng Cự, Tráng Liệt con cháu Cường Để, lực lượng của Diệm, Hồ Tá Khanh, đại diện cho chính phủ Trần Trọng Kim cũng tìm đến Quảng Ngãi để liên lạc với tổ chức Việt Minh ở đây về việc thành lập chính phủ mới<sup>2</sup>.

Lúc này ở hầu hết các nơi trong tỉnh phong trào đấu quân, thoát ly, ủng hộ du kích Ba Tơ, lên rất mạnh, gần như bán công khai. Đồng chí Trần Ruộng, Tỉnh ủy viên Quảng Ngãi lúc bấy giờ phụ trách phong trào ở Đức Phổ, đã quyên góp được một số tiền khá lớn ủng hộ Đội du kích Ba Tơ, gồm 25.000 đồng. Đồng chí mang đi nộp cho cấp trên, nhưng chẳng may bị địch bắt, đưa về giam ở tỉnh. Đồng chí không do dự, đã nói thẳng với tỉnh trưởng Lương Trọng

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng Cộng sản tỉnh Gia Lai - Kon Tum*.

2. Xem: Phạm Khắc Hòe: *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*.

Hối rằng: "Đây là số tiền của nhân dân ủng hộ cho cách mạng, cho du kích Ba Tư. Tôi có trách nhiệm mang đi nộp. Việc xử lý của ông như thế nào là tùy sự định liệu của ông, ông sẽ chịu trách nhiệm về việc này và số tiền này với cách mạng". Câu nói thông minh và đầy khí phách của một người cộng sản gan góc đã khiến cho người cầm đầu ngục quyền ở tỉnh phải run sợ và phải suy tính. Sau đó, không những Lương Trọng Hối phải trả lại tự do cho đồng chí Trần Ruộng mà còn phải trả lại nguyên số tiền đó cho cách mạng. Nhờ vậy, khi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thắng lợi, ông Hối không bị bắt mà còn được ta giao nhiệm vụ liên lạc để đàm phán giữa ta và Nhật.

Lúc này phong trào quần góp ủng hộ Đội du kích Ba Tư càng được lan rộng và sôi nổi khắp nơi trong tỉnh. Thuyền bè, gồng gánh trên các sông Trà Bồng, sông Vệ, Trà Khúc và khắp nẻo đường bộ, vượt qua mắt địch, đưa súng đạn, quần áo, gạo muối và các thứ cần thiết khác tấp nập đưa lên hai chiến khu cho Đội du kích. Không khí hào hứng chuẩn bị cho cuộc vùng dậy to lớn đã thể hiện rất rõ và ngày càng dâng cao.

Phong trào quần chúng lên mạnh mẽ tác động vào hàng ngũ binh lính địch. Một số cơ sở của ta làm nhiệm vụ gác kho súng Nhật ở đồn khố đỏ, tìm

bắt liên lạc với cơ sở cách mạng - Trương Cao Dũng<sup>1</sup> ở sông Vệ, mở kho súng cho ta lấy. Đồng chí Nguyễn Cự đá dùng một chiếc xe ngựa chở súng đạn giao cho quân nhu Tư Nghĩa chuyển cho Đội du kích. Đến ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, Dũng thoát ra ngoài, cùng thanh niên thị xã Quảng Ngãi hoạt động đánh địch và tham gia vào Đại đội Phan Đình Phùng.

Tình hình khách quan và chủ quan, từng ngày, từng giờ, đang thôi thúc, đẩy mạnh thời cơ tiến nhanh. Mọi sự chuẩn bị cho cuộc cách mạng to lớn gần như đã sẵn sàng.

Ngày 9-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và chỉ hơn một tuần lễ sau, một triệu quân Quan Đông tinh nhuệ bị đánh cho tan tác ở đông bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên, buộc chúng phải đầu hàng vô điều kiện. Thời cơ ngàn năm có một đã đến và "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến", "chúng ta không thể chậm trễ"<sup>2</sup>.

---

1. Trương Cao Dũng quê ở Việt Bắc được cách mạng tổ chức đưa vào quân đội địch để làm nội ứng khi có thời cơ. Sau này đồng chí trở thành sĩ quan cao cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam, nay đã nghỉ hưu tại quê nhà.

2. Thư kêu gọi quốc dân Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945. *Văn kiện Đảng (1930-1945)*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.405.

Ngày 12-8-1945 Ủy ban lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc hạ lệnh cho quân giải phóng và đội du kích, tự vệ phối hợp với toàn thể nông dân trong khu đánh vào các đô thị, tiến hành khởi nghĩa.

Ngày 13-8-1945 Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra lệnh Tổng khởi nghĩa. Ở Quảng Ngãi, mọi việc đang hết sức khẩn trương, kể cả việc chuẩn bị quân lương, quân khí cho Đội du kích ở hai chiến khu Núi Lớn và Vĩnh Sơn. Hàng chục lò rèn gươm, dao hoạt động ngày đêm. Ngoài số hơn chục vạn hội viên cứu quốc, trong đó có phụ nữ, thanh niên cứu quốc được hình thành một hệ thống chặt chẽ từ cơ sở lên tỉnh, còn có thêm 2000 tự vệ cứu quốc, trong đó có 1000 người biết bắn súng<sup>1</sup>. Lễ duyệt binh và lễ trao cờ cho Đại đội Phan Đình Phùng được tổ chức với sự tham dự của đại biểu Ủy ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh - đồng chí Hồ Thiết, đại biểu các hội cứu quốc phụ nữ, thanh niên, nông dân và một số đại biểu của các tỉnh bạn. Đội cũng chuẩn bị lễ trao cờ của Ủy ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh cho Đại đội Hoàng Hoa Thám ở phía nam.

Trước cục diện có nhiều biến động dồn dập bên ngoài thì Đồng minh tiến công phát xít Nhật, bên trong, bộ máy ngục quyền các cấp càng hoang mang,

---

1. Xem: *Cách mạng Tháng Tám, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương*, NXB Sử học, Hà Nội, 1960, tr.118.



rệu rã, các tri phủ, tri huyện đã tìm cách liên hệ với Việt Minh, xin vào các tổ chức cứu quốc hoặc ủng hộ cách mạng hay tuyên bố trung lập.

Thế Nhật thua đã rõ, nhưng chúng vẫn còn ngoan cố, bắt dân phải sửa cầu, đắp đường, nhằm cứu vãn tình thế bi đát của chúng.

Nắm được âm mưu của địch, Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi ra Chỉ thị số 7, ngày 2-7 Ất Dậu (tức 9-8-1945), kêu gọi quần chúng hãy cảnh giác và chống lại ý đồ đen tối của Nhật.

Chỉ thị viết: "Lúc này bọn chính phủ Việt gian đương ráo riết ra sức bắt đồng bào ta đi làm phu sửa cầu đường cho quân giặc Nhật cướp nước. Như thế chẳng những hành hạ đồng bào phải làm lưng khổ sở dưới bóng súng, lưỡi gươm của giặc Nhật xứ này. Trong khi Đồng minh sắp đổ bộ đánh phá, giặc Nhật bị kinh khủng tan vỡ ngoài mặt trận, giờ chết của giặc Nhật đã kề bên".

Chỉ thị đề ra nhiệm vụ:

"Không, quyết không! Chúng ta phải gây cao trào kháng Nhật cứu nước. Nhiệm vụ của các đoàn thể các giới ngay bây giờ là phải cấp bách thi hành:

1- Giải thích cho đoàn thể đồng bào nạn bắt phu làm cầu đường cho giặc Nhật...

2- Một khi chúng sức tên người nào, tuyên bố không đi, chúng bắt thoát ngay, nếu có người bị bắt trời giải, tự vệ tìm cách giải vây...

3- Luôn luôn huy động tự vệ canh gác và nghe ngóng nó về làng bắt người, thì tin cho đồng bào thoát ngay".

Bản Chỉ thị yêu cầu các cấp hội, các đoàn thể phải thi hành chỉ thị ngay, không được chậm trễ, đồng thời phải chú ý tuyên truyền hai khẩu hiệu:

- Chống bắt phu sửa cầu đường cho phát xít Nhật.
- Lập chính quyền cách mệnh của nhân dân.

Như vậy, mấy ngày trước khi tiến hành Tổng khởi nghĩa ở Quảng Ngãi, Tỉnh Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang cơ sở cùng đồng bào đấu tranh mạnh mẽ, canh gác, giải thoát cho đồng bào khi bị địch bắt, và nêu khẩu hiệu lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Điều đó chứng tỏ tình thế cách mạng trực tiếp trong tỉnh đã đến gần và điều kiện chủ quan đã được chuẩn bị khá tốt.

Sáng ngày 14-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Các nguồn tin dồn dập báo về cơ quan Tỉnh ủy. Ngay hôm đó, một cuộc họp khẩn cấp của Thường trực Tỉnh ủy (có các đồng chí Trương Quang Giao, Nguyễn Chánh và Nguyễn Đôn phụ trách quân sự tham dự)<sup>1</sup> được tiến hành

---

1. Trên đường vào chiến khu Núi Lớn để tiến hành lễ trao cờ cho Đại đội Hoàng Hoa Thám, đồng chí Nguyễn Chánh nhận được tin Nhật đầu hàng tại thị xã Quảng Ngãi, cũng là lúc đồng chí Nguyễn Đôn từ cơ quan Tỉnh ủy ra báo tin trên.

và quyết định chớp thời cơ, nhanh chóng huy động các lực lượng Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Lúc bấy giờ đồng chí Trần Chí Hiền (Việt Minh Khánh Hòa) từ Huế vào cũng đã bắt liên lạc với các đồng chí Quảng Ngãi cho biết tin Nhật đã đầu hàng Đồng minh.

Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban khởi nghĩa được thành lập trước đó, ra Chỉ thị số 8.

Chỉ thị viết: "Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Các cấp hội, các Ban Chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vô trang để kịp thời khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng!

Ban Chấp hành các cấp hội đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ áp phích, biểu tình, mít tinh, vô trang bắt giữ Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ.

Các đồng chí phải nỗ lực. Hy sinh cho Tổ quốc".

Liên sau đó, Chỉ thị số 9 được phát ra vào 3 giờ chiều ngày 7-7 Ất Dậu (tức 14-8-1945). Chỉ thị ra lệnh:

"1- Tước khí giới quân Nhật và bảo an trong những nơi đã vô trang quần chúng kiên quyết thi hành.

2- Phải huy động tự vệ, du kích bảo vệ và gìn giữ chiến sĩ và cơ quan cách mệnh.

3- Phải huy động thợ rèn trong mỗi làng để rèn khí giới công khai.

4- Các cấp bộ, các Ban Chấp hành tổng, làng đều phải may cờ Việt Minh cho nhiều..."

Thế là cuộc đấu tranh chống Nhật cứu nước đã huy động tổng lực các lực lượng chính trị, vũ trang, tự vệ cứu quốc, tiểu tổ du kích, nhanh chóng chuyển sang hình thức tiến hành Tổng khởi nghĩa vũ trang cướp chính quyền.

Các đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Đôn, chỉ huy Đội du kích ở hai chiến khu đã nhận mệnh lệnh: "Huy động lực lượng vũ trang tập trung cùng nhân dân vũ trang khởi nghĩa đánh vào các đồn thương du; tước khí giới của quân Nhật và bảo an ở những nơi đã vũ trang quần chúng và kéo quân về bao vây thị xã Quảng Ngãi". Hai đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Đôn đã cấp tốc về hai chiến khu ở phía nam và phía bắc tỉnh phổ biến mệnh lệnh cho hai đại đội và phân quân tham gia khởi nghĩa. Tỉnh ủy từ Mộ Đức chuyển ngay ra Xuân Phổ, gần thị xã Quảng Ngãi để chỉ đạo vùng trung tâm.

Mệnh lệnh khởi nghĩa đã được truyền đi khắp nơi trong tỉnh. Tất cả lực lượng chính trị, vũ trang có tổ chức được lập tức huy động. Nhân viên nguyệt quyền từ xã đến tổng hầu hết đều đồng tình hưởng

ứng. Tiếng trống mõ vang lên dồn dập và liên tục, đèn đuốc sáng rực khắp nẻo. Nhân dân từ già, trẻ, trai gái vác giáo mác, gậy gộc, dao rựa và những phương tiện có được xông đến đình làng, tịch thu đồng triện của bọn hương lý, hồ sơ tài liệu của địch, làm chủ địa phương. Huyện Mộ Đức, nơi cơ quan Tỉnh ủy đóng, nhận được lệnh và cuộc khởi nghĩa nổ ra sớm nhất.

Trong hai ngày 14 và 15-8-1945, hầu hết các địa phương trong tỉnh đã vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền, chỉ còn một vài điểm ở thị xã Quảng Ngãi, nơi còn đồn binh của Nhật đóng.

Sáng ngày 15-8-1945, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh (lúc bấy giờ là Ủy ban khởi nghĩa) ra Chỉ thị số 10: "*Lập chính quyền cách mạng của nhân dân ở các làng, tổng, phủ, huyện và tỉnh*". Chỉ thị nêu rõ: "Sau một ngày đêm dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, các giới đồng bào toàn tỉnh đã phát động được một phong trào kháng Nhật đặc biệt mạnh mẽ với những hình thức mới mẻ: tổng vũ trang nhân dân, giới nghiêm, tổng biểu tình, tuần hành thị uy vũ trang và phát động khởi nghĩa từng phần. Cờ đỏ sao vàng năm cánh hiện nay đã phấp phới hầu hết tỉnh Quảng Ngãi. Chính quyền giặc Nhật và bè lũ Việt gian phản quốc trong tỉnh tan rã gần hết. Trừ khu tỉnh lỵ và phụ cận,... hầu hết hương thôn nay đã thuộc quyền kiểm soát hoàn toàn của các đội tự vệ, tiểu tổ du kích và nhân dân vũ trang. Chính quyền thực tế ở đó đã về tay nhân

dân cách mạng, mặc dầu chưa thành lập cơ quan cầm quyền".

Chỉ thị đề ra nhiệm vụ nhanh chóng thành lập các Ủy ban nhân dân cách mạng từ làng đến tổng, phủ, huyện để làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tỉnh ra đời.

Điểm 11 của chỉ thị còn nêu: "Đặc biệt chú ý củng cố phong trào võ trang nhân dân, mở rộng và củng cố các đội tự vệ, du kích để củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương và tiến tới Tổng khởi nghĩa" toàn quốc.

Tại thị xã Quảng Ngãi, từ đêm 15 đến tối 16-8, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra, có chi hội binh nhân cứu quốc và tự vệ cứu quốc tham gia. Các đồn bảo an, khố đỏ, khố xanh đã bị quân cách mạng chiếm. Sở mật thám cũng bị quân ta xông vào chiếm giữ hồ sơ. Bùi Trọng Lệ, chánh mật thám Quảng Ngãi đã bỏ chạy từ tối 15-8, sáng 17-8 hắn bị bắt. Các cơ quan hành chính tỉnh đã bị đánh chiếm vào tối 16 rạng ngày 17-8, toàn bộ hồ sơ, tài liệu bị thu giữ. Lương Trọng Hối được giữ làm con tin và làm môi giới với Nhật đang còn đóng quân ở trong đồn khố xanh. Vì bị quân ta chặn đánh một vài trận, nên quân Nhật giữ thái độ căng với ta, tuy rằng lúc ta tiến hành khởi nghĩa ở thị xã thì chúng không có can thiệp gì đáng kể. Hơn nữa quân Nhật vẫn chưa có lệnh từ cấp trên của chúng phải làm gì trong tình thế này.

Thế là từ ngày 14 đến sáng 17-8, toàn bộ chính quyền địch trong tỉnh đã bị sụp đổ. Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi đã thành công. Chính quyền cách mạng ở các huyện đã ra mắt đồng bào vào ngày 15-8 ở các huyện Đức Phổ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ; ngày 16-8 các huyện Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành và đảo Lý Sơn và ngày 17-8 ở huyện Mộ Đức<sup>1</sup>.

Tuy bộ máy ngụy quyền sụp đổ hoàn toàn, nhưng quân Nhật chưa có lệnh đầu hàng của cấp trên nên chúng vẫn đóng giữ một vài nơi để chờ lệnh.

Đội quân du kích Ba Tơ lúc này đã phân quân và làm các nhiệm vụ:

Ở phía bắc, Đại đội Phan Đình Phùng có nhiệm vụ hạ đồn Di Lăng, Sơn Hà, Trà Bồng, tiến về đánh Nhật và chiếm các huyện ly Bình Sơn, Sơn Tịnh. Đại đội đã nhanh chóng triển khai các cánh quân đi các hướng đã định:

- Các đồng chí Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt, chỉ huy hai trung đội tiến lên hạ đồn Di Lăng.

---

1. Theo tờ "Đời sống mới", cơ quan văn hóa cứu quốc Quảng Ngãi, ra ngày 15-8-1946 thì chính quyền cách mạng các huyện thành lập và ra mắt như thời gian trên. Theo đồng chí Đồng Xuân Liêu (lúc bấy giờ phụ trách trực tiếp ở Mộ Đức) cho biết: tri phủ Mộ Đức đã chống đối cách mạng, ta phải huy động lực lượng đối phó, ngày 17-8 mới chiếm được huyện này.

- Đồng chí Phan Phong và đồng chí Phương chỉ huy một trung đội đánh chiếm đồn Sơn Hà và huyện lỵ Sơn Hà.

- Đồng chí Võ Thứ chỉ huy một trung đội đánh chiếm đồn Trà Bồng rồi tiến quân về đánh Nhật ở phía bắc cầu Châu Ổ và đánh chiếm huyện lỵ Bình Sơn.

Đại đội Phan Đình Phùng đã được lệnh chiếm đồn Di Lăng.

Di Lăng là một trong những đồn sơn phòng của Pháp có địa thế tương đối hiểm trở, sự phòng thủ của địch rất nghiêm ngặt, có hai trung đội bảo an. Đồn Di Lăng do quân Trần, một tên Việt gian lợi hại chỉ huy.

Ngày 14-8 quân ta bí mật kéo đến đồn Di Lăng. Sau khi khảo sát địa thế và nắm chắc tình hình, đồng chí Chánh và Kiệt đã quyết định dùng kế hoạch "điệu hổ ly sơn". Cơ sở của ta ở đồn là Duân và Liên, được lệnh mời Trần ăn cơm chiều tại nhà riêng của mình và tìm cách giữ chân hắn lại không cho về đồn. Trong lúc đó, theo kế hoạch đã vạch, đồng chí Kiệt mang quân vây đồn. Đồng chí Nguyễn Chánh cùng với một số đồng chí khác bất ngờ ập vào nhà bắt quân Trần, buộc Trần trực tiếp đến trước cửa đồn kêu gọi binh lính ra hàng. Bọn lính trong đồn bắn ra. Ta bắn trả. Binh lính trong đồn hoang mang hoảng loạn. Từ phía đồn đều có du kích ta bao vây chặt. Chỉ huy đồn bị bắt. Như rấn mất đầu, bọn



chúng đã cùng nhau lũ lượt xin hàng. Ta vào chiếm đồn, tịch thu 37 khẩu súng trường và một số đạn dược. Cờ địch bị hạ, cờ Việt Minh được kéo lên cao trước đồn, tung bay trong gió.

Quán Trăn bị nhốt ở hầm ngầm, chờ đến sáng hôm sau sẽ xử tội; chẳng ngờ hắn tìm được đường thông ra ngoài và trốn thoát trong đêm.

Giải quyết đồn Di Lăng, đồng chí Phạm Kiệt được chỉ định ở lại cùng với một tiểu đội để sáng hôm sau tổ chức mít tinh, lập Ủy ban nhân dân cách mạng. Đồng chí Nguyễn Chánh lãnh đạo đoàn quân tiến về Hà Thành và gặp đồng chí Phương và Phong vào sáng hôm đó. Các đồng chí Phương và Phong báo tin đã lấy đồn Sơn Hà. Sơn Hà là một thị trấn nhỏ ở miền núi, tương đối đông người hơn ở các huyện miền núi khác. Vào chiều ngày 14-8-1945 đồng chí Phan Phong đã dẫn quân đến bao vây quanh đồn nhưng bị lộ. Trong đồn tên kiểm lý cho lính bắn ra. Ta liền xung phong, bắn trả lại. Được quần chúng khởi nghĩa hỗ trợ, ta quyết chiến đấu. Binh lính trong đồn hoảng sợ kéo nhau ra hàng. Ta chiếm đồn và bắt sống tên kiểm lý và toàn bộ địch, thu được 35 khẩu súng và toàn bộ đạn dược. Sáng ngày 15-8, hai cánh quân đánh thắng ở Di Lăng và Sơn Hà cùng kéo xuống hợp điểm ở Hà Thành rồi tiến về Nghĩa Lâm, khi được cấp trên cho biết địch lên Xuân Phổ, đơn vị lại chuyển nhanh lực lượng về tiếp ứng đánh Nhật.

Đội quân do đồng chí Võ Thứ cũng nhanh chóng kéo đến Trà Bồng để kịp đối phó với tình hình. Đội phải tranh thủ đi ban ngày theo đường Châu Ổ tiến lên. Súng phải giấu trong bã mía và đi lẫn với đồng bào đi đường. Khi quân đến nơi thì tên kiểm lý Trà Bồng đã nộp súng, đầu hàng quân du kích và quần chúng cách mạng ở Trà Bồng. Đội liền tiến quân xuống Châu Ổ và huyện lỵ Bình Sơn. Quân Nhật đang ở phía bắc cầu Châu Ổ, trong nhà Võ Hiến (một nhà buôn khá lớn), cạnh bờ sông Trà Bồng. Quân ta bố trí tấn công quân Nhật từ 3 hướng: một mũi trước nhà; một mũi sau nhà địch đóng quân, phối hợp với tự vệ và du kích cùng quần chúng địa phương xã Bình Trung và các xã lân cận; một mũi dùng thuyền từ chân cầu xe lửa xuôi xuống áp sát bờ sông để xông lên. Lúc bấy giờ các xã trong huyện đã vùng lên khởi nghĩa rầm rộ. Quân Nhật canh gác cẩn thận. Chẳng may mũi tấn công bằng thuyền trên sông bị lộ. Nhật nổ súng vào quân ta làm chìm thuyền. Đồng chí Võ Tuôi và một đồng chí nữa hy sinh. Tiểu đội ở phía nam sông Trà Bồng đã nhanh chóng bắn yểm trợ, địch không dám đuổi theo. Sáng sớm hôm sau bọn Nhật hoảng sợ tháo chạy về thị xã Quảng Ngãi.

Ở phía nam, Đại đội Hoàng Hoa Thám có nhiệm vụ hạ các đồn Ba Tư, Minh Long, tiến về chiếm các huyện lỵ Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ.

- Đồng chí Nguyễn Đôn chỉ huy ba trung đội đánh chiếm huyện lỵ Nghĩa Hành rồi tiến về phía bắc Mộ Đức.

- Một trung đội chi viện cho Ủy ban khởi nghĩa Ba Tơ để đánh chiếm đồn Ba Tơ.

- Một trung đội đánh chiếm đồn Minh Long.

Đại đội Hoàng Hoa Thám đã tham gia khởi nghĩa lấy đồn Ba Tơ và Minh Long. Cánh quân đi lấy đồn Ba Tơ, Minh Long chưa tới nơi thì Ủy ban khởi nghĩa địa phương đã lôi kéo được binh lính bảo an trong đồn theo cách mạng. Ở đồn Ba Tơ có 12 lính Nhật, khi nghe tin khởi nghĩa đã nổ ra ở các nơi, chúng đã bỏ đồn chạy từ hôm trước, nhưng đến Thiết Trường bị nhân dân đánh giết 3 tên và thu vũ khí. Ở đây, Ủy ban khởi nghĩa địa phương đã nhanh chóng chớp thời cơ giành chính quyền trước khi Đội du kích đến. Vì vậy cánh quân này đã nhanh chóng quay về đường số 1 và tiến về thị xã Quảng Ngãi.

Ngày 15-8, đồng bào các xã phía tây Nghĩa Hành rầm rộ kéo về huyện lỵ để giành chính quyền. Đội du kích Ba Tơ do đồng chí Nguyễn Đôn chỉ huy đã đưa quân áp sát bao vây huyện lỵ. Bọn lính địch thấy du kích ta có cả súng máy nên sợ không dám chống cự, tên tri huyện xin đầu hàng nộp súng ngay. Sau đó, đồng chí Nguyễn Đôn chia quân làm hai bộ phận: một bộ phận do đồng chí Nguyễn Đôn và Huỳnh Quang Lâu chỉ huy tiến ra thị trấn sông Vệ để chờ lệnh tiến công vào thị xã. Một bộ phận khác do đồng chí Trần Công Khanh, chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Cừ, chính trị viên, tiến vào Mộ Đức, đã gặp bọn Nhật càn quét và đánh nhau với chúng ở Thiết Trường.

Một bộ phận do đồng chí Nguyễn Hoa, chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Khai, chính trị viên, kéo quân xuống Thi Phổ để tiến về phía đông sông Vệ vào đêm 17-8 và đã chiến đấu với địch ở Mỏ Cày. Bộ phận đóng quân ở sông Vệ bị Nhật từ phía nam ra bắt ngờ bắn vào cuộc mít tinh liên hoan của quân dân ở tây cầu sông Vệ, làm cho một trung đội trưởng và hai chiến sĩ hy sinh. Tuy vậy, đơn vị vẫn giữ vững hàng ngũ và khí thế tiến quân áp sát phía tây và nam thị xã, lập trận địa ở cầu xóm Xiếc và gò núi Đại An để chờ lệnh tiến công Nhật ở thị xã.

Ngoài những trận đánh được quần chúng tham gia để chiếm đồn địch, khởi nghĩa giành chính quyền, Đội du kích Ba Tư còn chiến đấu với Nhật mấy trận khá lớn:

*Trận Xuân Phổ:* Ngày 15-8 một chiếc xe chở viên hiến binh Nhật cùng 1 phiên dịch và 3 lính Nhật từ thị xã Quảng Ngãi tiến lên Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) theo đường hàng tỉnh. Khi chúng đến Xuân Phổ (cách thị xã 7km), nơi Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh mới chuyển đến, tiếng trống, mõ, tù và từ các trạm gác của tự vệ bỗng nổi lên inh ỏi, lập tức nhân dân địa phương mang gậy gộc, gươm giáo chạy đến. Đồng thời, Ủy ban khởi nghĩa địa phương ra lệnh phá sập cổng Bàu Sắt để chặn viện binh của địch. Bọn chúng vội vàng hãm xe và bỏ chạy thục mạng. Ta đuổi theo bắt, giết 3 tên Nhật. Tên phiên dịch lủi trốn, nhưng sau đó cũng bị bắt và đưa ra tòa án nhân dân xét

xử. Ta phá hủy máy móc xe hơi của chúng. Xác những tên bị giết cũng được chôn ngay tại chỗ.

Bị đánh đau, trưa hôm sau (tức 16-8), Nhật lại huy động hơn 40 tên tiến lên Xuân Phổ truy tìm xác đồng bọn và đánh phá trả thù. Lúc này Đội du kích do đồng chí Nguyễn Chánh chỉ huy đã được điều đi các địa phương, chỉ còn lại một tiểu đội ở Nghĩa Lâm. Đồng chí Phạm Kiệt đã đưa quân kịp thời về Nghĩa Lâm. Cả hai đồng chí đều dẫn số quân của đơn vị để tiếp viện và tham gia trận đánh. Quân ta đã phục kích địch trong "rừng mía" trên đoạn đường An Hội - Xuân Phổ, ở hướng bờ sông. Chiều tối Nhật kéo đến. Ta bắt đầu nổ súng. Nhật bắn trả lại. Lập tức tiếng hò xung phong vang lên tứ phía uy hiếp địch, tiếng trống, mõ, thanh la cùng hòa tiếng hò reo vang dội của quân và dân ta làm cho quân Nhật khiếp vía. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt và kết thúc nhanh chóng. Nhật vội vã rút lui, mang theo 10 tên tử thương và bỏ lại một xác chết.

Bên ta, đồng chí Phan Diệt (Đề Xi), một trong những người chỉ huy trận đánh, đã anh dũng hy sinh.

*Trận Mộ Cày:* Sau trận Xuân Phổ, ngày 17-8 quân ta chạm trán với Nhật tại Thi Phổ (Mộ Đức). Sáng hôm đó, đơn vị của đồng chí Nguyễn Hoa và Nguyễn Khai về tới ga Lâm Điền, sau khi phá hủy đường sắt, đào hầm bố trí chờ Nhật đến. Nhưng chờ mãi

không thấy chúng tới. Đến trưa các đồng chí kéo xuống quốc lộ bố trí tại Thi Phổ. Quả nhiên một xe quân sự của Nhật lao đến, ta nổ súng ngay, làm mấy tên ngã gục. Bọn chúng cuống cuồng hoảng hốt, phóng xe hết tốc lực chạy trốn. Một túi súng trên xe rơi xuống. Ta thu được một tiểu liên Xiten Nhật và 75 viên đạn. Chiều hôm đó, một bộ phận của cánh quân đồng chí Nguyễn Hoa và đồng chí Nguyễn Khai bố phòng dọc tuyến quốc lộ tại Mỏ Cày (cách thị xã Quảng Ngãi 16km về phía nam thuộc huyện Mộ Đức). Đến gần nửa đêm, không thấy động tĩnh gì, Đội du kích tiến quân theo hướng bắc đường quốc lộ thì bỗng một đoàn xe Nhật chiếu đèn sáng đang tiến tới. Ta liền triển khai phục kích ở hai bên đường, nổ súng vào đoàn xe địch, đèn pha vụt tắt. Chiếc xe đầu trúng đạn, mấy chiếc sau ùn lại. Súng ta tiếp tục nổ, trống, mõ, thanh la, tù và khắp nơi vang lên để cổ vũ quân ta và phối hợp đánh địch. Quân Nhật nhảy cả xuống đường và bắn trả lại loạn xạ. Hai bên giao chiến. Ta dùng gươm, dao diệt địch. Gần nửa giờ sau, lại có 10 chiếc xe địch khác đến tiếp viện, chúng dừng lại từ xa điên cuồng nổ súng. Quân ta vẫn đánh trả quyết liệt. Đồng chí Khai, chỉ huy trưởng đơn vị, bị thương nặng. Tinh thể bất lợi, đạn gần hết, Ban chỉ huy truyền lệnh cho đơn vị rút. Tiếng trống, mõ cũng lặng dần. Trời bắt đầu sáng. Nhật thu lượm xác chết rồi nhanh chóng tháo chạy. Trận này Nhật bị thiệt hại nặng, chúng phải

dùng 3 xe chở xác chết vào phía nam chôn cất và đốt luôn 3 xe đó tại một quả đồi ở huyện Đức Phổ. Bên ta có 1 đồng chí bị thương nặng, 4 đồng chí bị thương nhẹ và 5 đồng chí hy sinh<sup>1</sup>.

Nhiều trận xung đột lẻ tẻ khác giữa ta và Nhật cũng nổ ra.

Tại đồn Thương Chánh ở Cổ Lũy, do tên chủ sự cùng mấy lính bảo an người Việt và 4 lính Nhật đóng giữ. Ta cử đại biểu đến thương lượng với tên chủ sự để hãn trao đồn cho ta, nhưng hãn không chịu. Ta liền huy động nhân dân các xã Ba La (Nghĩa Đông), Vạn Tượng (Nghĩa Dũng) và một số tự vệ võ trang tiến công đồn. Chúng phải trốn chui vào kho muối. Ta chất củi đốt kho. Chúng xin hàng, ta bắt sống tất cả bọn và thu toàn bộ vũ khí, lương thực.

Ở Hòa Vinh, Sa Huỳnh, Trà Câu đều có các cuộc đụng độ giữa ta và Nhật. Lực lượng võ trang địa phương đã chống trả quyết liệt khi chúng kéo đến hoặc đóng quân ở đó đi đánh phá ta.

Nhật bị đánh liên tiếp khắp nơi, đường giao thông bị triệt phá, việc tiếp tế khó khăn vì ta đã ra lệnh bãi thị để gây sức ép làm cho Nhật phải luôn luôn bị rơi vào tình thế bị động, lúng túng trong cảnh

---

1. Hồi ký của đồng chí Nguyễn Khai, người chỉ huy trận đánh. Lưu tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

đối phó. Bọn chúng đã đưa quân đi đánh phá ở nhiều nơi, đốt nhà cửa của đồng bào ở Sa Huỳnh, Hòa Bân. Chúng còn tìm cách bắt người của ta để đòi trao lại các xác chết. Ta buộc chúng phải "án binh bất động", không được can thiệp vào nội bộ của nhân dân ta và giao nộp vũ khí cho ta. Đồng chí Hồ Thiết, Bùi Định và Trần Tống đã nhiều lần đại diện cho ta đàm phán với Nhật<sup>1</sup>.

Lúc bấy giờ quân Nhật vẫn chưa có lệnh ngừng bắn. Ngày 18-8-1945, Xuxibari, Tư lệnh Quân đoàn 38 của Nhật chiếm đóng toàn Đông Dương nhận được lệnh của thống chế nam tước Têranxi, Tư lệnh đạo quân Quan Nam của chúng, từ Sài Gòn điện ra cho biết, từ chiều ngày 17-8-1945 phải thực hiện chuẩn bị ngừng bắn trong vòng 5 ngày, và yêu cầu giữ nguyên hiện trạng cho đến khi quân Đồng minh đến. Tư lệnh Quân đoàn 38 ra lệnh ngừng bắn từ 8 giờ sáng ngày 21-8-1945.

Một trong 4 điều kiện giữa ta và Nhật điều đình là "Nhật phải giao nộp vũ khí cho ta" nhưng vẫn không được Nhật chấp nhận. Vì vậy ta phải đấu tranh

---

1. Tính đến ngày ra mắt chính quyền nhân dân toàn tỉnh, số thiệt hại của ta và địch như sau: - Bên ta 121, nhà bị đốt cháy, 80 người bị bắt (trong đó có 5 Hoa kiều), 51 người bị địch giết. - Bên địch 120 sĩ quan và binh lính bị giết, 1 bị bắt làm tù binh, 3 xe Cam nhông bị phá, 3 xe bị cháy, mất nhiều vũ khí, đạn dược.



giăng co khá lâu với chúng. Ngày 25-8-1945, hai bên đã đi đến thỏa thuận, ký chung một "Hiệp ước"<sup>1</sup>.

Ủy ban khởi nghĩa làm nhiệm vụ của chính quyền tỉnh, đã ra Chỉ thị số 14 nêu rõ: "Trong thời kỳ cách mạng giới nghiêm, khắp các ngã đường từ hương thôn đến thành thị, sự canh phòng rất nghiêm ngặt cũng có phần trở ngại về sinh hoạt của đồng bào, tuy đồng bào đã nhận rõ kỷ luật của cách mệnh, đã hy sinh việc riêng để bảo vệ cho cách mệnh. Nhưng nhận thấy sự cần thiết chung của đồng bào, nên chúng tôi quyết định bắt đầu từ ngày 14-7 này (tức 21-8) các chợ ở hương thôn cứ nhóm họp như thường... thuế chợ cũng như các thứ thuế khác đều bãi bỏ.

Các đội tự vệ canh gác các ngã đường phải để đồng bào được dễ dàng đi chợ, không được ngăn cản, chỉ trừ bọn Việt gian hay khả nghi Việt gian thì tức khắc phải bắt và giữ lại".

Ngày 22-8, Ban lãnh đạo khởi nghĩa Tỉnh Quảng Ngãi ra lệnh:

1- Đình chỉ tất cả các cuộc tiến công quân Nhật, không xâm phạm đến người Nhật, phải tránh tất cả các cuộc xô xát đổ máu vô ích. Trừ khi quân Nhật khiêu khích đánh phá đồng bào, ta cần phải đánh để bảo vệ. Địa phương nào bắt được người Nhật phải báo cáo lên thượng cấp để trả lại cho quân Nhật,

---

1. Từ "Hiệp ước" được dùng trong văn kiện lúc bấy giờ.

và những người lính Nhật, trong các cuộc chống với ta, chạy lạc, nếu có gặp, về báo cáo với thượng cấp để đem trả cho quân Nhật.

2- Đình chỉ tất cả những cuộc đình công, bãi công, những người làm việc trong các công sở phải làm việc lại...

Chiều ngày 25-8, đồng chí Trần Tống (tức Trần Song) đã thay mặt "Việt Minh Quảng Ngãi" (cái tên mà quân Nhật dùng để chỉ ta) đã ký với đại diện quân đội Nhật một "Hiệp ước" gồm các khoản sau:

1- Quân đội Nhật không can thiệp vào nội trị Việt Nam và các cuộc vận động quần chúng của Việt Minh.

2- Việt Minh không xâm phạm quân Nhật, không đến yết thị và truyền đơn chống quân Nhật nữa.

3- Quân Nhật tuyệt đối không đánh nhân dân Việt Nam và quân đội Việt Nam, nhân dân Việt Nam và quân đội Việt Nam tự ý đánh quân Nhật thì quân Nhật sẽ kiên quyết đối phó. Về bên Việt Minh cũng tuyệt đối không đánh quân Nhật, nếu quân Nhật tự ý đánh Việt Minh thì Việt Minh cũng kiên quyết đối phó như thế<sup>1</sup>.

Theo "Hiệp ước", Nhật phải rút quân về đóng tại đồn khố xanh cũ ở góc tây nội thành Quảng Ngãi và chuẩn bị để rút hết về Đà Nẵng.

---

1. Tài liệu lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Quảng Ngãi.

Ta đã đình chỉ tất cả các cuộc đánh Nhật, chặn đường, bãi thị và tạo điều kiện cho chúng rút. Và chúng đã nhanh chóng rút khỏi Quảng Ngãi vào các ngày sau đó.

Sau khi đã ký bản "Hiệp ước" với Nhật, ngày 26-8-1945 một trung đội của Đại đội Phan Đình Phùng do đồng chí Nguyễn Tuấn Tài chỉ huy kéo vào nội thành Quảng Ngãi. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng cũng vào đóng và họp trong nội thành để chuẩn bị cho cuộc ra mắt đồng bào của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh đã được thành lập trước đó.

Ngày 23-7 âm lịch<sup>1</sup> (tức 30-8-1945) hơn 4 vạn quần chúng và các lực lượng vũ trang toàn tỉnh từ khắp nơi kéo về thị xã để biểu dương lực lượng, mừng thắng lợi Cách mạng Tháng Tám vĩ đại và dự lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng Lê Trung Đình (tên mới của tỉnh Quảng Ngãi), do đồng chí Trần Toại làm Chủ tịch.

Trong Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh có ba đồng chí tham gia lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp Cuộc

---

1. Về ngày khởi nghĩa ở Quảng Ngãi các sách viết không giống nhau. Có sách viết là ngày 14-7, như chúng tôi đã viết, có sách viết là ngày 23-8, chúng tôi e rằng tác giả nhầm ngày 23-7 âm lịch. Về ngày Nhật chịu rñhượng bộ, có sách viết là ngày 25-8, điều này cũng có thể nhầm với ngày ta và Nhật ký "Hiệp ước".

khởi nghĩa Ba Tơ, chỉ huy Đội du kích Ba Tơ. Đó là Trần Quý Hai, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn. Ngoài ra, có một số đồng chí khác cũng là những người đã góp phần nuôi dưỡng và lãnh đạo Đội du kích Ba Tơ làm nên thắng lợi.

Đội quân võ trang tập trung của tỉnh vừa tham gia đánh Nhật và cùng với quần chúng tham gia khởi nghĩa, vừa lo việc canh gác bảo vệ chính quyền, trấn áp và chặn đứng các âm mưu quỷ quyệt của các tổ chức đảng phái và tập đoàn phản động đang muốn tranh giành chính quyền với ta.

Trải qua quá trình triển khai và tiến hành tham gia khởi nghĩa, Đội du kích cứu quốc Ba Tơ đã hoạt động xứng đáng với tên gọi của mình. Đội đi đến đâu, các tiểu tổ du kích, các đội viên tự vệ đều tự nguyện tham gia Đội. Nhờ đó, lực lượng của các đơn vị của Đội được nhanh chóng phát triển và ngày càng mạnh mẽ. Đại đội Phan Đình Phùng cũng như Đại đội Hoàng Hoa Thám đã có nhiều đội viên nữ tham gia và một trung đội nữ cũng được thành lập. Ở các làng, xã, tổng, huyện, số tự vệ cứu quốc và du kích cũng có đơn vị tập trung để lo các nhiệm vụ canh gác, tập luyện, giữ gìn trật tự an ninh trong địa phương. Vì vậy, Tỉnh ủy chủ trương lấy lực lượng du kích Ba Tơ làm nòng cốt cho các đơn vị mới thành lập, thống nhất lực lượng của Đội du kích Ba Tơ toàn tỉnh thành Chi đội II. Tiếp đó, Chi đội trở thành Giải phóng quân rồi Vệ quốc đoàn. Chi đội II đã

phân lực lượng đóng giữ những nơi quan trọng trong tỉnh. Cụ thể:

- 1 trung đội đóng ở cầu Cháy (Bình Sơn).
- 1 trung đội đóng ở Sa Huỳnh (Đức Phổ).
- 1 trung đội đóng ở Cổ Lũy (Tư Nghĩa).
- 1 trung đội đóng ở miền Tây.
- Lực lượng chính đóng ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi.

Việc luyện tập kỹ thuật, chiến thuật, rèn đúc, sửa chữa vũ khí được phát triển khẩn trương để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, bảo vệ Tổ quốc. Xưởng sản xuất vũ khí đầu tiên của tỉnh được xây dựng ở Xuân Phổ, sau đó có thêm xưởng vũ khí ở Vĩnh Tuy (Sơn Tịnh) chuyên sản xuất đạn, lựu đạn và sửa chữa vũ khí hỏng. Xưởng mang tên là Xưởng Từ Nhại.

Chính dựa vào lực lượng quân sự khá mạnh phát triển từ Đội du kích Ba Tư nên ở Quảng Ngãi được coi là lực lượng dự trữ quân sự khá mạnh ở Trung Bộ, được cử đến các nơi chưa cướp được chính quyền, hay trấn áp bọn phản động ở những nơi chính quyền vừa mới thành lập và góp phần xương máu với nhân dân Nam Bộ trong cuộc kháng chiến<sup>1</sup>.

---

1. Xem: *Cách mạng Tháng Tám, Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và các địa phương*, tập II, Nxb Sử học, Hà Nội, 1960, tr.131-132 và xem *Lịch sử Đảng bộ Gia Lai - Kon Tum*.



Các đồng chí đã tham gia khởi nghĩa Ba Tơ

(Ảnh chụp năm 1985)



Lúc này Xứ ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng Trung Bộ đã điều động nhiều đồng chí lãnh đạo như Nguyễn Chánh, Trương Quang Giao, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Trần Quý Hai, Trần Lương,... và các trung đội trong Đội du kích Ba Tơ đi nhận nhiệm vụ mới ở trong miền và các tỉnh bạn.

Đồng chí Nguyễn Chánh được bổ sung vào Xứ ủy và làm Ủy trưởng quốc phòng Trung Bộ; một trung đội có nhiệm vụ bảo vệ Ủy ban nhân dân cách mạng Trung Bộ và tăng cường cho lực lượng vũ trang Huế (Thừa Thiên), do đồng chí Hồ Văn Diễm chỉ huy, cùng đi với đồng chí Nguyễn Chánh. Đơn vị này đã làm nhiệm vụ ở Trung Lào, tham chiến tại mặt trận Pha Lan, Đồng Hến.

Đồng chí Trần Lương được giao nhiệm vụ giải quyết vấn đề "Việt Minh thật, Việt Minh giả" ở các tỉnh miền Nam Trung Bộ, tổ chức đánh địch bảo vệ Tây Nguyên.

Đồng chí Nguyễn Đôn được điều động ra làm phái viên cho Ủy trưởng quốc phòng Trung Bộ, có nhiệm vụ kiểm tra tình hình quân sự trên các chiến trường Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

Các đồng chí được điều động bổ sung vào Ủy ban Quân chính Nam Trung Bộ, gồm Phạm Kiệt (trưởng ban), Trương Quang Giao (chính trị viên), Nguyễn Đôn (phó ban).



Đồng chí Trần Quý Hai được điều động ra mặt trận Thừa Thiên Huế.

Một trung đội vào Quy Nhơn do đồng chí Phan Phong chỉ huy. Về sau đồng chí được điều lên Gia Lai - Kon Tum công tác. Một trung đội ra Quảng Nam do đồng chí Nguyễn Cừ (Nhận) phụ trách. Nhiều đơn vị lên đường Nam tiến vào các chiến trường Sài Gòn - Chợ Lớn (mặt trận bắc cầu Sài Gòn và Trảng Bom, cầu Bình Lợi), Phan Rang, Phan Thiết, Nha Trang, Buôn Ma Thuột,... Một đơn vị do đồng chí Nguyễn Tuấn Tài chỉ huy được điều vào Phú Yên. Một đơn vị do đồng chí Lê Văn Đức chỉ huy lên tăng cường cho Buôn Ma Thuột. Về sau nhiều đơn vị khác của du kích Ba Tơ được điều lên Buôn Ma Thuột đánh địch ngay từ đầu với các đồng chí chỉ huy như: Huỳnh Quang Lâu, Tú Trọng, Phạm Rời.

Hầu hết các đồng chí lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và các đội viên du kích Ba Tơ đầu tiên đều được Đảng điều động làm các công tác tại các chiến trường miền Trung, Nam Trung Bộ. Họ đã nhanh chóng hòa vào các lực lượng vũ trang của Đảng và dân tộc, đi khắp mọi miền đất nước để chiến đấu và giành nhiều thắng lợi. Đội du kích Ba Tơ trở thành một trong những lực lượng tiên thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng ở Liên khu V, cũng như của cả nước. Sự kiện lịch

sử về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, cũng như Đội du kích Ba Tơ đã in đậm vào lòng dân Quảng Ngãi. Họ tự hào vì đã góp phần vào truyền thống chiến đấu anh dũng của dân tộc Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Lòng dũng cảm hy sinh, tinh thần chịu đựng gian khổ, cùng với những chiến công của Đội du kích Ba Tơ đã làm cho quân thù kiêng dè khiếp sợ, còn nhân dân và những người trung thực yêu nước thì hết lòng ca ngợi, tự hào, quý trọng và tin yêu.

## CHƯƠNG IV

# Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

## Ý NGHĨA

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi, nó mang nhiều ý nghĩa lịch sử lớn lao.

Trong tám mươi năm chống thực dân Pháp và bọn tay sai, giành độc lập dân tộc, nhân dân Quảng Ngãi đã viết lên nhiều trang sử vẻ vang. Thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ là một trong những trang sử vẻ vang đó. Thắng lợi đó đã phát huy và làm rạng rỡ truyền thống lịch sử kiên cường, bất khuất, anh dũng của nhân dân Quảng Ngãi, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ chứng tỏ thời kỳ khởi nghĩa từng phần, chiến tranh du kích từng vùng đang trên đà phát triển mạnh mẽ, mở đường cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Nó báo hiệu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn sắp xảy ra trong lịch sử đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân Quảng Ngãi. Nó là phát súng báo hiệu đầu

tiên cho cao trào tiền khởi nghĩa năm 1945 chẳng những của tỉnh Quảng Ngãi, mà của cả miền Nam Trung Bộ.

Thắng lợi của Cuộc khởi nghĩa Ba Tư đã tạo điều kiện cho chính quyền nhân dân cách mạng Quảng Ngãi ra đời. Đây là chính quyền đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi. Nó báo hiệu nền thống trị của đế quốc, phong kiến ở Quảng Ngãi đang sụp đổ nhanh chóng. Nó tạo nền móng cho chính quyền nhân dân cách mạng Quảng Ngãi trong Cách mạng Tháng Tám. Một chế độ mới đã manh nha từ đó. Một phần đất Quảng Ngãi đã thực tế đặt dưới chính quyền cách mạng.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tư đòi hỏi phải có lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Đội du kích Ba Tư, được thành lập để đáp ứng đòi hỏi bức thiết đó. Đây là tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi được Đảng trực tiếp tổ chức và lãnh đạo. Sau này, Đội đã trở thành lực lượng nòng cốt để xây dựng quân đội nhân dân ở Liên khu V.

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Cuộc khởi nghĩa Ba Tư và Đội du kích Ba Tư đã để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá.

*Một là, biết áp dụng các nguyên tắc của khởi nghĩa vũ trang, nắm thời cơ để tiến hành khởi nghĩa.*

Khởi nghĩa vũ trang có quy luật phổ biến của nó. Điều kiện đầu tiên để bảo đảm thắng lợi là phải *chuẩn bị chu đáo lực lượng về mọi mặt, nắm vững thời cơ để tiến hành khởi nghĩa.*

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ là một tất yếu lịch sử, nó là kết quả do điều kiện chủ quan và khách quan của giai đoạn cách mạng lúc bấy giờ tạo nên. Cuộc khởi nghĩa đó nêu một bài học sinh động về xây dựng lực lượng khởi nghĩa và nắm vững thời cơ. Nếu không có sự chuẩn bị lâu dài và thiết thực của chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Căng an trí Ba Tơ từ cuối năm 1941 đầu năm 1942 thì đến tháng 3 năm 1945, sẽ không có khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi. Chi bộ Ba Tơ là người trực tiếp lãnh đạo, tổ chức và thực hiện thắng lợi Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

Việc thấm nhuần các nghị quyết, chỉ thị của các hội nghị Trung ương Đảng về chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã làm cho chi bộ Ba Tơ có *quyết tâm cao ngay từ đầu để chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa.* Chi bộ ra sức gây dựng cơ sở, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh vào quần chúng, thức tỉnh quần chúng, làm cho quần chúng thấy được con đường đấu tranh giành quyền lợi chân chính và bức thiết của mình, tiến lên giành chính quyền, lật đổ bọn đế quốc và tay sai; giành độc lập, tự do. Vì vậy, quần chúng nhanh chóng gia nhập hàng ngũ Việt Minh, ủng hộ

Việt Minh. Lực lượng quần chúng cách mạng có tổ chức ngày càng đông và có mặt khá rộng khắp trong toàn tỉnh từ miền núi đến đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị, bao gồm người Thượng, người Kinh. Thậm chí trong binh lính đóng ở đồn Ba Tơ, chi bộ cũng gây được cơ sở, họ là những nhân mối rất tích cực giúp quần chúng cách mạng cả trong lúc chuẩn bị đến khi khởi nghĩa nổ ra. Chính vì vậy, việc huy động lực lượng quần chúng làm hậu thuẫn cho khởi nghĩa rất nhanh chóng và hết sức mạnh mẽ, chỉ vòng nửa ngày mà đã động viên, tập hợp được hàng vạn người biểu tình thị uy chung quanh đồn Ba Tơ, biểu dương một sức mạnh vô địch mà kẻ thù phải khiếp sợ.

Chuẩn bị lực lượng quần chúng cho khởi nghĩa giành chính quyền là một ưu điểm nổi bật của Đảng bộ Quảng Ngãi, mà tiêu biểu là chi bộ Ba Tơ, bởi vì các đồng chí ở đây nhận thức được: Lực lượng vũ trang là rất quan trọng, không thể thiếu được trong khởi nghĩa giành chính quyền. Nhưng thắng lợi của khởi nghĩa phải là kết quả nổi dậy của toàn dân kết hợp với sự tiến công của lực lượng vũ trang cách mạng.

Chi bộ Ba Tơ coi việc tổ chức lực lượng quần chúng là nhiệm vụ hàng đầu, nhưng khi có điều kiện khởi nghĩa, chi bộ đã kịp thời chọn các đồng chí trung kiên trong Căn an trí Ba Tơ, trang bị vũ khí (tuy còn hết sức thô sơ) để sẵn sàng làm mọi nhiệm vụ khi Đảng giao, sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa

với quyết tâm cao "Dù tốn bao nhiêu xương máu cũng kiên quyết chấp hành cho được nghị quyết khởi nghĩa giành chính quyền". Đội quân cách mạng đó đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Sau khi đã hạ được đồn Ba Tư, đội quân cách mạng được bổ sung lực lượng và khí giới, hùng dũng dẫn đầu hàng vạn quần chúng tuần hành thị uy. Tiếng súng của lực lượng vũ trang cách mạng trong Cuộc khởi nghĩa Ba Tư đã thôi thúc quần chúng tiến lên giành thắng lợi, báo hiệu giờ hành động khởi nghĩa cướp chính quyền của nhân dân Quảng Ngãi đã điểm. Một đội quân non trẻ tuy mới được thành lập, nhưng trận đầu ra quân đã giành thắng lợi, khẳng định đòi hỏi bức thiết của tình thế cách mạng phát triển lúc này là phải có lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang mới được xây dựng đó phải được giữ gìn và phát triển. Bởi vậy, khi tình hình không cho phép hoạt động công khai, chi bộ chủ trương mau lẹ chuyển quân vào rừng núi bảo toàn lực lượng, thành lập Đội du kích Ba Tư. Đội du kích Ba Tư ngày càng lớn mạnh, có lực lượng vũ trang, bán vũ trang ở các căn cứ địa và ở các địa phương, một mặt, đẩy mạnh chiến tranh du kích để mở rộng phong trào đấu tranh vũ trang kháng Nhật, chuẩn bị khởi nghĩa, mặt khác, trở thành đội quân tuyên truyền có uy tín gây dựng phong trào cách mạng của quần chúng. Thực hiện chủ trương trên đây chứng tỏ Đảng bộ Quảng Ngãi, mà khởi đầu là chi bộ Ba Tư, đã nắm vững được phương thức hoạt động phù hợp với thời kỳ mới,

thời kỳ trực tiếp đánh đổ chính quyền phát xít và tay sai. Đúng như đồng chí Tân Trào đã chỉ rõ: "Phải sửa soạn điều kiện vật chất cho cuộc khởi nghĩa. Điều kiện vật chất ấy là gì? Là đội quân cách mạng và vũ khí"<sup>1</sup>.

Muốn xây dựng lực lượng vũ trang *phải đi đúng đường lối quần chúng*, nắm vững chính sách dân tộc của Đảng. Trong khởi nghĩa Ba Tơ, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi đã tổ chức lực lượng quần chúng biểu tình thị uy làm áp lực mạnh mẽ cho lực lượng vũ trang chiếm đồn. Trong ba ngày xây dựng chính quyền, Ủy ban nhân cách mạng Ba Tơ đã đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân, tập hợp quần chúng vào các đoàn thể cách mạng làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng. Khi tạm thời rút vào hoạt động bí mật, ban lãnh đạo đã kịp thời tuyên truyền, giải thích cho quần chúng chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng nên đã tranh thủ được sự ủng hộ của nhân dân. Bởi vậy, dù trong hoàn cảnh địch đàn áp dã man, nhân dân vẫn một lòng đi theo cách mạng, đùm bọc che chở, nuôi dưỡng quân cách mạng. Khi lẩn lộn giữa rừng sâu, núi cao, người chiến sĩ du kích Ba Tơ luôn luôn đề cao công tác dân vận, chủ trương xây dựng cơ sở, được nhân dân che chở, chỉ đường, tiếp tế. Khi lâm vào thế thiếu thốn, khó khăn, Đảng chủ trương đưa đội quân du kích về trung châu hoạt động cũng chính là đưa

---

1. Báo Cờ Giải phóng, số 7, 28-9-1944.



quân du kích về với nhân dân, sống trong sự che chở, đùm bọc, nuôi dưỡng của dân. Do đó, Đội đã vượt qua được khó khăn thử thách, trưởng thành mau chóng đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng ngày càng nặng nề. Điểm nổi bật trong vấn đề này là: Đội du kích Ba Tơ đã nắm vững được đặc điểm của Ba Tơ là một châu thượng du, đại đa số nhân dân là đồng bào Thượng, nên các chính sách dân tộc của Đảng được đề cao, quyền lợi của đồng bào được bảo đảm, chính sách đoàn kết dân tộc được thể hiện sinh động trong các hoạt động của quân dân ở vùng căn cứ. Bởi vậy, đồng bào Thượng coi cán bộ cách mạng và Đội du kích Ba Tơ là của họ, vì họ mà chiến đấu, hoạt động nên đã hết lòng ủng hộ. Rõ ràng nếu không có sự hưởng ứng tham gia một cách tự giác của đồng bào quần chúng từ miền núi đến đồng bằng trong một tỉnh vốn có truyền thống cách mạng cao dày, anh dũng và bất khuất thì làm thế nào Đội du kích Ba Tơ có thể phát triển nhanh chóng và tồn tại vững chắc được.

Muốn xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, *phải xác lập quyền lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang*. Đó là vấn đề mang tính nguyên tắc, giữ vai trò hết sức quyết định. Bài học khởi nghĩa Ba Tơ và xây dựng Đội du kích Ba Tơ đã chứng minh vấn đề đó. Chi bộ đảng được thành lập trong Đội du kích Ba Tơ đã trở thành linh hồn và là hạt nhân của quá trình xây dựng, hoạt động của Đội.

Đảng bộ Quảng Ngãi *một mặt* chăm lo xây dựng lực lượng bên trong, *mặt khác* luôn luôn chủ trương liên lạc với các tỉnh bạn ở Trung Bộ, đẩy phong trào cách mạng lên đều khắp, đặc biệt tìm cách giúp đỡ phong trào các tỉnh lân cận, liên lạc với Trung ương để kịp thời nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng. Bởi vậy, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi không bị cô lập, tiếng vang của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ lan rộng cả vùng Trung Bộ, kích lệ phong trào cách mạng các tỉnh vùng lên. Lực lượng du kích Ba Tơ trở thành hạt nhân cho lực lượng vũ trang cả vùng, là bài học kinh nghiệm lớn cho các nơi noi theo.

Chuẩn bị lực lượng về mọi mặt là tạo điều kiện cơ bản cần thiết để *chủ động đón thời cơ khởi nghĩa*. Nếu không có những điều kiện cơ bản đó thì dù thời cơ có thuận lợi đến mấy, khởi nghĩa cũng không thể giành được thắng lợi. Bài học kinh nghiệm của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ về vấn đề này là ở chỗ, trước thời gian khởi nghĩa không lâu, chi bộ vẫn chủ trương trốn khỏi Căng an trí để ra ngoài hoạt động, chứ không phải quyết định khởi nghĩa chiếm đồn Ba Tơ ngay. Nhưng thời cơ khởi nghĩa đến một cách mau lẹ, chi bộ đã kịp thời chuyển hướng, chuẩn bị thêm về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngay tại chỗ. Khi Nhật đảo chính Pháp, đại bộ phận bọn thống trị Pháp ở thị xã Quảng Ngãi đều đầu hàng Nhật, một số chạy trốn. Bọn sĩ quan Pháp và binh lính ở đồn Ba Tơ mất tinh thần,

hoang mang, dao động đến cực điểm. Hệ thống chính quyền tay sai của Pháp tan rã. Hệ thống chính quyền tay sai cho Nhật chưa xây dựng được. Nhân dân Ba Tư có truyền thống đấu tranh anh dũng, căm thù đế quốc rất sâu sắc, được Đảng giáo dục, tổ chức, đang muốn vùng dậy đấu tranh giành độc lập, tự do. Trước tình hình đó, nếu chi bộ cứ máy móc cho rằng chuẩn bị chưa chu đáo, rụt rè, do dự thì sẽ bỏ lỡ cơ hội. Nhưng chi bộ Ba Tư đã sáng suốt kịp thời nắm lấy cơ hội ấy. Để biến thời cơ thành hiện thực thắng lợi, chi bộ, một mặt, kiên quyết chống tư tưởng do dự, hữu khuynh, không tin tưởng vào lực lượng quần chúng, đánh giá quá cao khả năng và lực lượng địch, tư tưởng dao động; cầu an của một số đồng chí, kịp thời khắc phục những nhược điểm, chọn những đồng chí trung kiên trong Căn cứ an trí, *thành lập ngay lực lượng vũ trang* làm nòng cốt cho khởi nghĩa vũ trang của quần chúng. Mặt khác, nắm vững thế mạnh của cách mạng lúc này là lực lượng đấu tranh chính trị của quần chúng đã được phát động, tổ chức, chỉ cần kiên quyết, huy động lực lượng hùng mạnh đó ra đấu tranh làm hậu thuẫn cho khởi nghĩa thì nhất định khởi nghĩa sẽ thắng lợi. Tiếng súng khởi nghĩa của lực lượng vũ trang cùng với khí thế rung trời chuyển đất của lực lượng đấu tranh chính trị của quần chúng làm cho tinh thần quân địch tan rã cực độ, và khởi nghĩa mau lẹ thắng lợi. Rõ ràng lúc này, điều kiện khách

quan vô cùng thuận lợi đã giúp cho điều kiện chủ quan mau phát triển, hoàn thiện. Ngược lại, khi điều kiện chủ quan đã phát triển cao thì điều kiện khách quan được tiếp nhận một cách thuận lợi và triệt để. Nếu lúc này, chi bộ không chớp lấy thời cơ có một không hai đó, không biết lợi dụng những điều kiện khách quan để thúc đẩy điều kiện chủ quan chín muồi thì dù thời cơ thuận lợi đến mấy cũng không thể tiến hành khởi nghĩa thắng lợi. Việc nắm vững thời cơ khởi nghĩa của chi bộ Ba Tư chứng tỏ các đồng chí ở đây thấm nhuần đường lối khởi nghĩa vũ trang của Đảng, có khả năng nhạy bén về chính trị, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể ở Ba Tư, tiến hành khởi nghĩa thắng lợi.

Chọn *thời điểm khởi nghĩa* cũng là một vấn đề quan trọng. Ở Ba Tư lúc này, nếu để chậm một vài ngày sau mới khởi nghĩa thì khởi nghĩa sẽ không thành công và tổn thất lớn, vì sau đó vài ngày, Nhật đã kéo đến. Nhưng nếu làm trước một vài hôm, chưa chắc đã thắng vì địch vẫn ngoan cố cố thủ trong đồn và vẫn bố trí lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Lúc này, anh em ở Căng an trí Ba Tư vẫn chưa có một khẩu súng, nếu thực hiện kế hoạch đánh úp, nhất định sẽ tổn thất nặng và chưa chắc đã thắng lợi. Nhưng chiều ngày 11 tháng 3, bọn chỉ huy đồn chạy trốn, tinh thần binh lính hoang mang cực độ, quần chúng đã sôi nổi xuống đường, lực lượng trực tiếp chiếm đồn nhận được một số súng đạn, điều kiện

khởi nghĩa đã hoàn toàn chín muồi, mà không khởi sự thì là một sai lầm lớn. Rõ ràng, Khởi nghĩa Ba Tơ đã nêu một bài học chọn đúng thời cơ để đánh đòn quyết định. Những người cộng sản nơi đây đã thấm nhuần lý luận vô trang khởi nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm khởi nghĩa vô trang của các cuộc khởi nghĩa trong nước trước đó. Khởi nghĩa nổ ra phải là lúc mà cuộc khủng hoảng đã phát triển đến cực độ; lúc đội tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng; lúc mà những lực lượng hậu bị đã sẵn sàng ủng hộ đội tiên phong; lúc hàng ngũ địch hỗn loạn nhất. Bởi vậy, chọn đúng thời cơ, thời điểm khởi nghĩa vô trang là một nghệ thuật, "không bao giờ đùa với khởi nghĩa cả, và một khi đã bắt đầu khởi nghĩa thì phải biết cương quyết, phải tiến công đến cùng", "Phòng ngự là con đường chết của vô trang khởi nghĩa"<sup>1</sup>.

Biết tiến công khi cần để giành thắng lợi, nhưng đồng thời chi Bộ Ba Tơ cũng biết rút lui tạm thời đúng lúc để bảo toàn lực lượng. Việc tạm hoãn chủ trương phát động khởi nghĩa ở trung châu để hưởng ứng Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ là một chủ trương đúng đắn, sáng tạo, thể hiện sự vững vàng về năng lực và phẩm chất của người cộng sản trong chỉ đạo đấu tranh vũ trang khởi nghĩa, thể hiện tinh thần dám

---

1. V.I.Lênin Vấn đề chiến tranh và cách mạng, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1957, tr.40-41.

chịu trách nhiệm trước Đảng. Một khi tình thế ở trung châu chưa cho phép khởi nghĩa, nếu cứ máy móc sử dụng nguyên tắc không ngừng tiến công mà đem quân khởi nghĩa Ba Tư sau khi chiếm đồn Ba Tư thắng lợi, tiếp tục tiến công về đồng bằng, thì lực lượng cách mạng nhất định sẽ tổn thất. Hoặc khi đã biết tin quân Nhật và tay sai đem quân lên đàn áp cách mạng ở Ba Tư, nếu chi bộ Ba Tư không kịp thời chủ trương rút lui để bảo toàn lực lượng, mà cứ không ngừng tiến công, phiêu lưu thì sẽ gây ra tổn thất không lường được cho phong trào cách mạng Quảng Ngãi sau này. Chủ trương rút vào hoạt động bí mật, tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa, kết hợp với công tác tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Biết tiến công và rút lui đúng lúc, Cuộc khởi nghĩa Ba Tư đã phát triển, bảo toàn lực lượng để tiến lên bước phát triển nhảy vọt tạo ra thế lực áp đảo làm cho Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi thành công rực rỡ.

*Hai là, xây dựng căn cứ địa cách mạng để bảo tồn và phát triển lực lượng nhằm xúc tiến cao trào kháng Nhật, tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.*

Sau Khởi nghĩa Ba Tư, muốn bảo tồn và phát triển lực lượng cách mạng, phát triển lực lượng du kích, tiến hành chiến tranh du kích, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, không có con đường nào khác là phải *xây dựng căn cứ địa cách mạng.*

Xây dựng căn cứ địa ở Quảng Ngãi lúc này là một quá trình phấn đấu hết sức gian khổ, luôn luôn bị địch bao vây, chia cắt. Nhưng cái thế phát triển của căn cứ địa ở Quảng Ngãi là ở chỗ:

1. Nó ra đời trong cao trào kháng Nhật, cứu nước đang phát triển. Chiến tranh du kích đã lan rộng, chính quyền cách mạng và căn cứ địa cách mạng đã được thành lập ở nhiều nơi. Đó là sự cổ vũ rất lớn, là những bài học kinh nghiệm giúp cho quân, dân Quảng Ngãi vượt được khó khăn để xốc tới giành thắng lợi.

2. Nó được thành lập trong thế chủ động, trong thế rút lui để phát triển, chứ không phải rút lui đầu hàng. Nhờ có Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ nên quần chúng nhân dân Quảng Ngãi được thức tỉnh, vùng dậy và đã từng giành thắng lợi, sẵn sàng ủng hộ, tiếp tay cho Đội du kích. Đội tiên phong có nhiều kinh nghiệm, có uy tín, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng. Đội du kích có quyết tâm cao, sẵn sàng xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu.

3. Rừng núi Ba Tơ hiểm trở, phát xít Nhật và bọn tay sai không thể tiến đánh dễ dàng.

Bởi vậy, Đảng bộ Quảng Ngãi đã rất bình tĩnh, sáng suốt, *từng bước* xây dựng căn cứ địa từ nhỏ đến lớn, từ thấp lên cao.

Bước đầu, do nhận rõ âm mưu địch là tập trung lực lượng vây lùng nhằm tiêu diệt Đội du kích Ba

Tơ, nên Đảng bộ Quảng Ngãi chủ trương mau lẹ chuyển Đội du kích Ba Tơ vào rừng núi hiểm trở để bảo toàn lực lượng. Lúc này, điều kiện rừng núi hiểm trở là điều kiện hết sức quan trọng. Nếu không có rừng núi che chở, nếu không biết dựa vào rừng núi, dựa vào đồng bào Thượng để xây dựng chiến lũy, thì Đội du kích Ba Tơ khó mà tồn tại. Hoạt động của Đội du kích Ba Tơ lúc này chủ yếu là chống địch càn quét, bảo tồn, xây dựng lực lượng, luyện tập quân sự, tuyên truyền gây dựng cơ sở quần chúng.

Nhưng khi đã vượt qua được bước đầu, nếu cứ do dự bám mãi địa hình rừng núi hiểm trở, thì không thể mở được địa bàn hoạt động và phát triển lực lượng. Đội du kích Ba Tơ đã kịp thời chuyển hướng, về vùng có đông đảo quần chúng, có điều kiện vật chất hơn và cũng trực tiếp hơn với vùng nông thôn đồng bằng. Đội đã xây dựng căn cứ ở Vĩnh Sơn và Núi Lớn. Điều quan tâm lớn nhất của Đội lúc này là xây dựng cơ sở quần chúng, vì Đội nhận thức được có cơ sở quần chúng rộng lớn, vững mạnh thì mới có điều kiện thuận lợi để xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, và ngược lại, có lực lượng vũ trang lớn mạnh thì phong trào quần chúng có chỗ dựa, cơ sở quần chúng được mở rộng. Do đó căn cứ địa được củng cố và phát triển về mọi mặt, chuyển dân từ thế chống trả những đợt bao vây, càn quét của địch sang thế vừa tác chiến tiêu hao lực lượng địch, vừa củng cố, xây dựng lực lượng ta, làm cho



thế và lực của ta ngày càng được nâng cao, căn cứ địa trở thành địa bàn vững chắc để từ đó tiến công địch bằng những đòn quân sự, để từ đó, lực lượng của ta tỏa ra các địa phương làm công tác vận động quần chúng, tổ chức lực lượng cách mạng khắp toàn tỉnh. Căn cứ địa đã thực sự trở thành nơi bảo tồn, dự trữ lực lượng cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám sau này của tỉnh Quảng Ngãi. Đội du kích Ba Tư ngày càng lớn mạnh, chỉ trong vòng 5 tháng kể từ khi Đội rút vào rừng hoạt động, Đội đã từ 28 chiến sĩ với một số khẩu súng, phát triển lên tới hàng nghìn quân với nhiều súng đạn. Sau Khởi nghĩa Tháng Tám, quân số càng phát triển nhanh hơn, trang thiết bị cũng tăng thêm. Sở dĩ Đội du kích Ba Tư đạt được thành tích lớn lao như vậy là vì đã luôn luôn tuân thủ phương châm hoạt động của một lực lượng vũ trang tuyên truyền, chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến; dùng lực lượng vũ trang để củng cố và phát triển lực lượng chính trị của quần chúng; trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị mà phát triển lực lượng vũ trang và bán vũ trang; tích lũy lực lượng cả hai mặt để tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

Căn cứ địa Ba Tư - Vĩnh Sơn - Núi Lớn xứng đáng là lá cờ đầu của toàn miền Nam Trung Bộ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết trong cuốn

*Khu giải phóng*: "Cao Bằng, ngôi sao cách mạng của Việt Bắc", chúng ta có thể nói: "Ba Tơ, Vĩnh Sơn, Núi Lớn là ngôi sao cách mạng của miền Nam Trung Bộ".

*Ba là*, biết kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh địch bằng nhiều hình thức: chính trị, quân sự và vận động binh lính địch về với cách mạng.

Xây dựng được lực lượng tạo ra được căn cứ địa, biết nắm vững thời cơ là những yếu tố quyết định thắng lợi của chiến tranh du kích, khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định. Trên cơ sở những yếu tố quyết định đó, phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo đóng một vai trò hết sức quan trọng. Biết sử dụng lực lượng cách mạng tổng hợp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh địch bằng ba mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận. Đó là bài học sáng giá của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, của Đội du kích Ba Tơ, của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám ở Quảng Ngãi. V.I.Lênin đã từng chỉ rõ: Khởi nghĩa phải dựa vào cao trào cách mạng của quần chúng, chứ không được dựa vào một cuộc âm mưu. Bài học sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp bao gồm lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang ở Quảng Ngãi trong thời điểm này là ở chỗ, rất coi trọng phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, Đảng bộ ngay từ đầu đã nhận thức được không có phong trào

đấu tranh chính trị sâu rộng của quần chúng thì không thể có khởi nghĩa thắng lợi. Bởi vậy, nhiệm vụ hàng đầu, quan trọng nhất lúc này là tuyên truyền, thu hút quần chúng vào các tổ chức quần chúng cách mạng, tăng cường giáo dục, huấn luyện quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh. Chỉ trên cơ sở những tổ chức chính trị vững mạnh mới có thể xây dựng được lực lượng vũ trang và bán vũ trang, chỉ trên các địa bàn có những tổ chức quần chúng vững mạnh, cùng phối hợp hoạt động, thì lực lượng vũ trang và bán vũ trang hoạt động mới có kết quả; và ngược lại, lực lượng vũ trang hoạt động có kết quả thì quân thù khiếp sợ, quần chúng phấn khởi và phong trào đấu tranh chính trị được tăng cường, địa bàn hoạt động của cách mạng được mở rộng. Có thể nói, trước khởi nghĩa, trong khởi nghĩa và sau khởi nghĩa Ba Tơ, cũng như khi phải tạm rút lui lên chiến khu, khi tảo về trung châu, đồng bằng đến Tổng khởi nghĩa, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh được chú trọng đặc biệt. Khi tạm hoãn chủ trương khởi nghĩa ở trung châu, trong một thời gian ngắn, có phần nặng về tiếp tế cho đội du kích, mà sao nhãng chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Nhưng Đảng bộ đã kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục nhanh chóng khiếm khuyết này. Đảng bộ Quảng Ngãi đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo lực lượng đấu tranh chính trị, nhưng cũng rất chú trọng xây dựng

lực lượng vũ trang, bán vũ trang và tiến hành chiến tranh du kích. Điều đáng nói ở đây là, lực lượng vũ trang đó không đơn thuần làm nhiệm vụ quân sự, mà đã làm tròn nhiệm vụ của một lực lượng vũ trang tuyên truyền. Khi chuẩn bị khởi nghĩa, lực lượng cách mạng đã chia làm hai: một về trung châu phát động khởi nghĩa, một ở lại xây dựng lực lượng vũ trang khởi nghĩa. Lúc vào chiến khu, lực lượng cách mạng cũng chia làm hai: một về trung châu hoạt động chính trị, một vào rừng núi, xây dựng lực lượng vũ trang. Khi đội rút về trung châu, hai nhiệm vụ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang được kết hợp chặt chẽ hơn. Ở hai đại đội Vĩnh Sơn và Núi Lớn, các trung đội luôn luôn thay nhau vừa luyện tập quân sự, vừa về trung châu tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Việc kết hợp hai hình thức đấu tranh này được thúc đẩy làm cho lực lượng vũ trang trưởng thành nhanh chóng, phong trào quần chúng có chỗ dựa vững chắc, nên ngày càng dâng lên cao. Các hình thức tuyên truyền đấu tranh mới cũng xuất hiện, ngày càng biến hóa phong phú như tuyên truyền, diễn thuyết xung phong, mít tinh, biểu tình thị uy vũ trang, v.v. để hỗ trợ đấu tranh vũ trang. Các hình thức tuyên truyền luôn luôn được kết hợp chặt chẽ với các hình thức đấu tranh vũ trang như đánh du kích, phá hoại, quấy rối, bao vây, đánh chiếm đồn địch, trừ gian, diệt ác, nổ súng hỗ trợ quần chúng tiến hành đấu tranh,...

Hai lực lượng đấu tranh kết hợp khôn khéo, nhịp nhàng làm cho thanh thế cách mạng lan rộng nhanh chóng, làm cho kẻ địch run sợ, binh lính địch dao động, tan rã.

Để đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị giành thắng lợi, Đảng bộ Quảng Ngãi cũng luôn luôn coi trọng công tác vận động binh lính địch. Đây là một cuộc vận động chính trị, vận động quần chúng trong quân đội địch. Công tác vận động binh lính địch phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Thực tế Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và cách mạng ở Quảng Ngãi cho thấy: Khi nào phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao, đấu tranh vũ trang giành thắng lợi, thì khi đó, công tác vận động binh lính địch được thuận lợi và đạt được kết quả tốt. Trong Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, trong các trận đánh đồn Di Lăng, Ba Tơ, Minh Long, trong Khởi nghĩa Tháng Tám ở thị xã Quảng Ngãi, Ủy ban vận động cứu quốc đã tiến hành công tác vận động binh lính địch đạt kết quả tốt. Một số lính bảo an ở đồn Ba Tơ đã mang súng theo quân cách mạng và dẫn đường cho quân cách mạng vào chiếm đồn Ba Tơ. Phần đông binh lính ở các đồn bảo an và khố đỏ, khố xanh ở thị xã đã theo quân cách mạng. Nhờ hai cơ sở trong đồn, quân cách mạng đã bắt tên quản Trăn và chiếm đồn Di Lăng dễ dàng.

Bài học này của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và của Đội du kích Ba Tơ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa

đến Tổng khởi nghĩa chứng tỏ Đảng bộ Quảng Ngãi đã biết sử dụng phương pháp cách mạng một cách sáng tạo. Các mối quan hệ giữa các mặt trong phương pháp cách mạng được kết hợp trong một thể thống nhất, tác động, thúc đẩy lẫn nhau suốt cả quá trình chuẩn bị khởi nghĩa đến khởi nghĩa. Nó được áp dụng thiên biến vạn hóa trên cơ sở bạo lực cách mạng tổng hợp. Bài học đó đã được tiếp thu và nâng cao trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

*Bốn là*, coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng, Đảng phải vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tuy mới được thành lập vào đầu năm 1942 và đến tháng 9-1944 cũng chỉ mới có sáu đồng chí<sup>1</sup>, nhưng chi bộ Ba Tư đã trở thành chi bộ vững mạnh. Bởi vì chi bộ bao gồm các đồng chí đảng viên, cán bộ cách mạng thoát ly đã được rèn luyện, giáo dục trong phong trào cách mạng quần chúng; được thử thách trong nhà tù đế quốc, một lòng một dạ vì nước, vì dân; có năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, thấm nhuần sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nắm vững tình hình địa phương, vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng vào

---

1. Trương Quang Giao, Trần Lương, Trần Quý Hai, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Nguyễn Khoách.

hoàn cảnh cụ thể của địa phương; có uy tín trong quần chúng, có quyết tâm cao xúc tiến cao trào khởi nghĩa.

Bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng rút ra ở đây là phải *thường xuyên coi trọng chất lượng*. Tuy số lượng đảng viên cũng cần thiết, nhưng quan trọng hơn cả, có tính chất quyết định vẫn là chất lượng cao. Chất lượng cao ở đây là năng lực tiếp thu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng, về chiến tranh nhân dân, về khởi nghĩa giành chính quyền; nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh từng lúc, từng nơi ở địa phương mình. Chất lượng cao ở đây là tin ở lực lượng quần chúng, dựa hẳn vào dân, biết tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng, biết bảo vệ lực lượng, nhưng cũng không do dự, chần chừ khi thời cơ đến, lại biết huy động cao nhất những lực lượng có thể huy động để giành thắng lợi quyết định. Chất lượng cao ở đây là tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu làm trước, dám xả thân vì nước, vì dân trong phong trào cách mạng của quần chúng. Chất lượng cao ở đây là tổ chức chặt chẽ, đoàn kết thống nhất, dân chủ bàn bạc, kỷ luật nghiêm minh.

Không dễ gì trong vòng năm tháng từ Khởi nghĩa Ba Tơ đến Cách mạng Tháng Tám, Đảng đã tổ chức một cuộc khởi nghĩa thành công vang dội, một đội quân lớn mạnh, mà sau này trở thành hạt nhân của

lực lượng vũ trang cả một vùng rộng lớn, một vùng căn cứ địa nổi tiếng. Điều đó chứng tỏ năng lực thao lược của đội tiên phong tuy rất ít về số lượng nhưng mạnh về chất lượng.

Đảng bộ Quảng Ngãi, ngay từ đầu và cả quá trình hoạt động, hết sức coi trọng bồi dưỡng lực lượng trẻ. Tuy trong điều kiện khó khăn, sống trong vòng vây khắc nghiệt của kẻ địch, nhưng Đảng bộ cũng mở được các lớp huấn luyện, có hàng chục thanh niên tham gia. Sau này, họ trở thành hạt nhân của phong trào. Đó là lực lượng dự trữ của Đảng. Thành công lớn trong việc xây dựng đội ngũ chính là qua phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, qua hoạt động vũ trang, nhiều chiến sĩ, quần chúng trưởng thành vượt bậc và sau này trở thành những cán bộ xuất sắc của Đảng, của chính quyền và quân đội.

\*

\* \*

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và chiến công của Đội du kích Ba Tơ đã đi vào lịch sử của dân tộc ta tròn nửa thế kỷ nhưng ý nghĩa và ảnh hưởng của nó vẫn tiếp tục được phát huy mãi mãi trong lịch sử cách mạng của dân tộc ta. Toàn bộ diễn biến của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và hoạt động của Đội du kích Ba Tơ là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc Quảng Ngãi và là một điển hình sinh động về việc vận dụng đường lối đúng đắn của Đảng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.



Những bài học kinh nghiệm quý báu của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã được vận dụng và phát triển cho các giai đoạn tiếp theo của lịch sử dân tộc ta: kháng chiến chống Pháp (1946-1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Những kinh nghiệm như xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang; kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; chọn thời cơ khởi nghĩa; xây dựng căn cứ địa cách mạng; đánh địch bằng quân sự, chính trị, vận động binh lính địch về với cách mạng, v.v. của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã được Đảng ta nâng lên thành những nghệ thuật của lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Do vậy, chúng ta thấy được ảnh hưởng của Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và hoạt động của Đội du kích Ba Tơ có ý nghĩa toàn quốc.

## PHỤ LỤC

### THƯ CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO ỦNG HỘ ĐỘI QUÂN DU KÍCH BA TƯ

Thưa đồng bào yêu dấu!

Hơn tám mươi năm đất nước Tổ quốc bị điều linh, giống nòi bị dày dọ. Hết làm tôi cho giặc Pháp đến làm mọi cho quân cướp Nhật. 'Giặc Pháp dã man, cướp Nhật lại càng quá xá, nó nêu hai chữ độc lập suông, lừa dối đồng bào để bắt người lấy của, đem ra thiêu đốt ở chiến trường, cướp dặt lợi quyền riêng cho nó.

Đứng trước tình cảnh nguy vong của toàn thể đồng bào, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi ra đời, chuẩn bị đánh Nhật giành quyền độc lập cho đất nước.

Hiện nay chúng tôi đang theo đuổi hai nhiệm vụ cấp bách:

1. Ủng hộ Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư.
2. Đoàn kết đồng bào cho kịp thời cơ sắp đến.

Song lẽ mục đích cứu quốc chính đáng đến đâu, mà tiền không có thì công việc vận động cứu quốc khó thành.

Đội du kích cứu quốc Ba Tư, dù khí giới đã có, chí hy sinh dũng cảm sẵn sàng mà lương thực, bạc tiền thiếu hụt e cũng khó lòng đeo đuổi chiến đấu.

Bấy lâu đồng bào đã sẵn sàng tham gia vào các hội cứu quốc hoặc ủng hộ tiền, ngặt vì trước kia có bọn giả danh cách mạng lợi dụng nghĩa vụ đồng bào lấy tiền bỏ túi, nên hiện nay đồng bào tuy vẫn nhiệt thành, nhưng vẫn còn dè dặt. Đối với bọn chó má ấy còn dở ngón nữa, cách mệnh sẽ trừng trị. Muốn cho đồng tiền huyết mạch của đồng bào được dùng vào cách mệnh, Ủy ban chúng tôi in ra bản lạc quyền này có đánh số hiệu hẳn hoi. Đồng bào có giúp vào quỹ cứu quốc này: *Quỹ Ba Tư*, bằng tiền hay bất cứ vật gì, tới hạt nhận thẻ phải lấy biên lai, rồi chúng tôi lần lượt đăng trên báo "Chơn độc lập" của Ủy ban sắp xuất bản nay mai để làm bằng chứng.

Thưa đồng bào, Ủy ban cứu quốc chúng tôi cũng như Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư, tuyên thệ trước đồng bào nơi góp tiền nhân, hy sinh đến giọt máu cuối cùng giành quyền độc lập cho Tổ quốc để khỏi phụ lòng tin cậy của toàn thể đồng bào Việt Nam yêu dấu.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI

**THÔNG CÁO SỐ 3**  
**CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC**  
**QUẢNG NGÃI**  
(Ngày 22-4 Ất Dậu)<sup>1</sup>

Vì sự cần thiết về chính trị cũng như quân sự, Ủy ban vận động cứu quốc thông báo cho các cấp bộ các giới phải thi hành những vấn đề sau này:

*I- Chính đốn tên Ủy ban vận động cứu quốc*

Ủy ban vận động cứu quốc của Quảng Ngãi có nhiệm vụ vận động các đoàn thể cứu quốc của các giới để di đến thành lập Việt Minh tỉnh. Trải qua thời gian vận động, Ủy ban đã tổ chức khắp các giới. Hiện nay có giới hệ thống sắp đến tỉnh, song có nhiều giới như thanh niên, phụ nữ thì chưa đến, thành thử Việt Minh tỉnh chưa thành lập được.

Muốn cho các hội viên thấy rõ, cần phải gia khẩn phát triển các giới còn kém.

Muốn cho quảng đại quần chúng nhận rõ mục

---

1. Tức ngày 2-6-1945.

đích của Ủy ban vận động cứu quốc với Việt Minh không khác nhau nên từ nay Ủy ban quyết định: chính đốn tên Ủy ban là "Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh".

## *II- Thu thập sắt, sắt vụn*

Các hội viên cần phải thu thập các thứ sắt như: dao, rựa, cuốc, xẻng hư v.v. để tiếp tục rèn những đồ dùng cần cho du kích. Chú ý: sắt này có thể mua hay do mỗi hội viên tìm góp lại, hoặc xin theo lối cảm tình cá nhân, hoặc lạc quyền với danh nghĩa cách mạng, tùy tiện làm thế nào cho có sắt dùng mà khỏi lộ bí mật.

## *III- Sắm khí giới cho tiểu tổ du kích*

Các Ban Chấp hành cần phải giải thích cho các đội viên trong tiểu tổ du kích nhận rõ: họ có nhiệm vụ tìm lấy khí giới cho mình, những khí giới họ thạo và thích dùng; đồng thời các tiểu tổ du kích và chi hội phải tìm cách giúp họ. Đó là nhiệm vụ của đoàn thể đối với hội viên trong đoàn thể mình gia nhập vào quân đội. Nếu hội viên nào quá nghèo mà chi hội không đủ sức giúp thì báo lên thượng cấp để quyền nơi khác giúp họ.

## *IV- Rèn khí giới*

Đáng lẽ mỗi đội viên tự rèn lấy khí giới cho tiện và vừa ý mình, nhưng làm như vậy sẽ ồn ào và lộ bí mật. Muốn cho công việc được chu đáo, các

Ban Chấp hành chi hội phải có người phụ trách chuyên lo việc sắm khí giới, người này phải thu thập những sắt của các hội viên đã kiếm được và tự họ sắp đặt cách rèn, rèn xong của đội viên nào giao cho người ấy giữ để luyện tập. Không nên để một chỗ và hết sức giữ bí mật, đừng để tay chân phát xít Nhật biết, nó soát thợ rèn thì khó lắm. Nếu địa phương nào không có thợ thì báo cáo lên nơi khác rèn giúp.

#### *V- Xe đạp, đồng hồ, kim chỉ nam, ống dòm*

Hiện nay ngành quân sự của ta đang phát triển. Xe đạp, đồng hồ, kim chỉ nam, ống dòm là những đồ dùng tối cần thiết cho quân sự. Vậy các đồng chí cứu quốc phải tìm cho được để giúp cho quân đội cần dùng. Các hội viên ai có xe đạp, đồng hồ thì hy sinh, còn ống dòm và kim chỉ nam nếu không có phải tìm mua gấp.

#### *VI- Mở rộng sự tuyên truyền ảnh hưởng của Đội du kích cứu quốc Ba Tơ*

Hiện nay ảnh hưởng của Đội quân du kích cứu quốc Ba Tơ vẫn có, song chưa được ăn sâu và lan rộng trong quảng đại quần chúng. Vậy chúng ta phải mở rộng sự tuyên truyền ảnh hưởng của đội quân ấy, để quảng đại quần chúng nhận rõ nhiệm vụ: cần phải ủng hộ đội quân ấy về mọi phương diện.

#### *VII- Ủy lạo đội quân du kích cứu quốc Ba Tơ*

Các đồng chí cứu quốc nên tiếp tục gửi thư hay

đồ vật úy lạo quân đội ta để khuyến khích tinh thần chiến đấu và tỏ tình thân mật với quân đội.

*VIII- Gia khẩn vận động thợ rèn*

Thợ rèn hiện nay rất cần cho quân sự, các đồng chí phải gia khẩn vận động thợ rèn vào hội và với người nào có đủ điều kiện thì khuyến khích họ nhập ngũ để giúp việc cho quân đội.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI  
CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

**THÔNG CÁO SỐ 4**  
**CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 25-4 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Công việc cách mạng càng ngày càng bề bộn, số chi tiêu càng ngày càng nhiều, thế mà quỹ tiền của ta thì rất ít. Sở dĩ thế, chúng tôi nhận thấy cách làm tiền và hội phí của ta, còn lộn xộn và hẹp hòi.

Muốn bỏ cứu vào hai điều ấy, toàn thể hội nghị tỉnh quyết định phải: Chinh đốn và mở rộng.

**A. Chinh đốn**

Người phụ trách tài chính từ tỉnh xuống tổng tự lấy người cùng tổ chức thành lập tiểu ban tài chính chuyên môn để lo. Sự làm tiền có nhiều cách:

1. *Tài chính lạc quyền*: Những người ủng hộ cách mạng khi cho nhiều hay ít tùy sự hảo tâm của họ, không kỳ hạn nhất định, những người này phải có phái lai. Người phụ trách tài chính nhận phái lai về giao cho tiểu ban của cấp hội mình, chia nhau

---

1. Tức ngày 5-6-1945.



đi lạc quyền. Mỗi tháng phải làm sổ rành mạch, căn cứ lưu chiếu để lạc quyền được bao nhiêu, cộng với số lạc quyền mà họ không lấy phải lai thành bao nhiêu, đưa lên, hoặc ai đến nhận bao nhiêu, tiền còn bao nhiêu, phải lai nhận mấy lần từ số mấy đến số mấy, đã đưa cho người lạc quyền bao nhiêu, còn bao nhiêu, làm báo cáo rõ ràng kèm theo cả lưu chiếu đưa lên.

2. *Tài chính thường xuyên*: Những người cùng một địa phương chịu ủng hộ thường xuyên, mỗi tháng đóng bao nhiêu nhất định. Ta ghép họ lại thành nhóm gọi là nhóm "ủng hộ quý Ba Tư hay Cứu quốc". Đến tháng người phụ trách tài chính làm báo cáo. Trong nhóm có mấy người được bao nhiêu bạc, đồng thời ghi vào sổ tay.

3. *Hội phí*: Theo điều lệ, tài chính của hội phải thống nhất từ dưới lên trên, được đưa lên trên năm chục phần trăm (50%). Người phụ trách tài chính cũ soát tài chính hội phí mỗi tháng được bao nhiêu, đưa lên bao nhiêu, làm báo cáo.

## **B. Mở rộng sự lạc quyền**

Ngoài cáo cách làm tiền trên, các chi hội cần lựa người hội viên đủ tín nhiệm đứng ra tổ chức những cuộc lạc quyền thường xuyên các thứ lúa gạo, khoai, bắp, vải, đường, v.v. trong quần chúng cứu quốc và cảm tình để ủng hộ đội quân du kích cứu quốc Ba Tư.

Sự lạc quyền ấy có ý nghĩa sâu sắc:

1. Tỏ tình mật thiết giữa quân du kích cứu quốc Ba Tư với đại chúng.

2. Tăng cường sự ủng hộ Đội quân Ba Tư.

Những đồ lạc quyền trong mỗi tháng được bao nhiêu, giao cho Ban quân nhu, lấy phái lai, làm sổ báo cáo lên.

### **C. Tổ chức một ngày đặc biệt mua khí giới**

Muốn đánh đổ quân thù phải có khí giới. Đến khi thời kỳ cách mạng trực tiếp thì việc mua khí giới lại tối cần. Nhưng mua khí giới là một vấn đề quan trọng, không thể chạy đâu nọ, và đâu nọ năm hào mười trụ mà mua được. Vì vậy toàn thể hội nghị tỉnh quyết nghị: mỗi tháng lấy ngày 27 làm ngày lạc quyền đặc biệt để mua khí giới, gọi là "một ngày mua khí giới".

Sở dĩ tổ chức ngày 27 làm "một ngày mua khí giới" là cốt làm cho quảng đại quần chúng hiểu rõ ngày ấy là ngày ở Ba Tư tiếng súng cứu quốc nổ, bóng cờ độc lập bay và chính quyền cách mạng thành lập, đồng thời để ra đội quân du kích cứu quốc ngày nay.

Mỗi tháng đến ngày 27 huy động toàn thể hội viên ra làm tiền một ngày đặc biệt. Kẻ giàu cho nhiều, người nghèo ít nhiều cũng hy sinh một ngày tiền công hoặc sinh lợi để sung vào quỹ "một ngày mua khí giới".

Sau ngày 27, lạc quyền được bao nhiêu, những người phụ trách tài chính làm báo cáo kèm theo cả số lạc quyền đưa lên.

Khi tiếp được bản thông cáo này, những người phụ trách phải mở các cuộc hội nghị các Ban Chấp hành từ trên chí dưới và các tiểu tổ, giải thích một cách rành mạch trong bản thông cáo để thi hành cho triệt để.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÁI  
CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

**THƯ CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC  
QUẢNG NGÃI  
GỬI NHÂN DÂN TRONG TỈNH**

Thưa đồng bào!

Chúng tôi, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh, đang tiếp tục tiến hành nhiệm vụ chiến đấu thực hiện nền độc lập chân chính cho Tổ quốc và giải phóng cho dân tộc.

Về quân sự cũng như về chính trị, trên bước tiến thủ, chúng tôi cố vượt qua những nỗi gay go mọi phương diện để mỗi ngày cách mạng được kiên cố, tiến triển và chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa cho kịp với thời cơ sắp đến.

Giờ đây hàng ngũ chúng ta đã chỉnh tề, quân đội chúng ta đang sôi máu giết giặc. Họ chỉ còn đợi lệnh của đồng bào, xông ra bước tiên phong phát cờ chiến đấu trước quân địch. Nhưng hiện nay chỉ có vấn đề rất cần thiết quan trọng là vấn đề khí giới. Vì quân du kích của ta đã tăng thêm gấp bội, tương đối với số vũ khí đã có, vẫn còn thiếu thốn,

mà muốn giải quyết được vấn đề này lại phải cần đến một số tiền quá nhiều. Vì từ một cây gươm, lưỡi giáo cho đến khẩu súng, viên đạn cũng không phải ngoài tiền. Bởi vậy theo con số phỏng trừ đến hàng vạn, và các quỹ ủng hộ Ba Tư cứu quốc cũng chưa đủ dùng vào công việc hàng ngày thì có đâu chi vào khoản khí giới nổi.

Thực sự nhu cầu cấp bách này, Ủy ban chúng tôi quyết định từ đây đến ngày 27 mỗi tháng mở "một ngày đặc quyền sắm khí giới" để sung vào quỹ sắm khí giới cho quân đội, ngày ấy là ngày dựng chính quyền cách mạng Ba Tư cũng chính ngày ấy đã đẻ ra đội quân du kích cứu quốc.

Thưa đồng bào! Sự nghiệp của Tổ quốc có gây dựng được hay không và tiền đồ cách mạng tiến triển hay không phần lớn cũng nhờ vào tấm lòng hy sinh ủng hộ của toàn thể đồng bào. Vậy chúng tôi xin kêu gọi toàn thể đồng bào hãy sốt sắng bỏ vào quỹ "Đặc quyền sắm khí giới" cho quân đội, hiện nay quân đội đang mong đợi đồng bào. Đồng bào hãy vì nhiệm vụ của Tổ quốc, đáp lại tiếng gọi của chúng tôi. Chúng tôi nguyện đem hết tinh thần, nghị lực để làm tròn sứ mạng của đồng bào đã giao phó!

Tung hô:

1. Đánh đuổi phát xít Nhật.
2. Tẩy sạch phát xít Pháp ở Đông Dương.

3. Giết trừ Việt gian phản quốc.
4. Bắt tay với Anh - Mỹ.
5. Liên minh với Tàu.
6. Việt Nam hoàn toàn độc lập.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÁI  
CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

**THƯ CỦA ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI**  
**GỬI CHO CÁC ĐOÀN THỂ CỨU QUỐC TRONG TỈNH**  
(Ngày 20-5 Ất Dậu)<sup>1</sup>

Hỡi các đoàn thể cứu quốc!

Nước ta mất về tay giặc Pháp đã lâu, thù ấy chưa trả được xong nay lại sa vào giặc Nhật.

Đời nô lệ kéo dài, nhục vong quốc thêm nặng, chúng ta đang tâm ngời nhìn quân giặc thay nhau xâu xé đồng bào hay sao?

- Không! Quyết không! Chúng ta là con cháu của những vị anh hùng cứu quốc bất hủ: Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Quang Trung. Chúng ta quyết không chịu làm tôi mọi cho giặc mãi được.

Từ khi mất nước đến nay, đồng bào tỉnh ta luôn luôn góp sức vào công việc giết giặc cứu nòi. Sự nghiệp của các chiến sĩ Văn thân, kháng sưu, 1930-1931 vẫn còn vang. Gương sáng của các vị lãnh tụ: Cử Đình, Tú Tân, Trần Cao Vân, Nguyễn Nghiêm đang treo cao.

---

1. Tức ngày 29-6-1945.

Mấy năm gần đây, tuy công việc giải phóng trong tỉnh luôn luôn tiếp tục, nhưng chưa có một phong trào nào mãnh liệt, so với các tỉnh thì tỉnh ta kém xa. Đó chẳng phải đồng bào bản tính thiếu nhiệt thành với công việc cứu nước mà chính tại các chiến sĩ cách mệnh kém quyết tâm chiến đấu chưa hẳn một lòng sống chết vì nước liêu minh.

Hiện nay cơ hội đã đến! Bên Âu châu, Liên Xô toàn thắng, đánh tan giặc Đức, ở Á châu, Nhật Bản đại bại, bị đánh ba mặt bốn bề. Khắp nước ta phong trào cứu quốc bùng nổ, cứu quốc quân của Việt Minh đang chiến đấu với phát xít Nhật ở Bắc Kỳ. Ngay trong tỉnh ta Đội quân du kích cứu quốc Ba Tư đang phát triển lực lượng nhanh chóng. Giặc Nhật chết đến nơi! Cơ hội đã đến rồi! Chúng ta không nỗ lực chiến đấu còn chờ đợi lúc nào?

Trong công việc cứu nước, Đảng Cộng sản nguyên gánh lấy một phần quan trọng. Trên 15 năm, Đảng Cộng sản luôn luôn sát cánh đồng bào hòa máu trong những cuộc chiến đấu chung để giải phóng cho giống nòi. Hiện nay các đảng bộ cộng sản khắp nước cùng đồng bào, các đoàn thể cứu quốc huynh đệ, ghép chặt hàng ngũ trong Việt Minh, quyết liệt chiến đấu, diệt tan giặc Nhật và bè lũ thân Nhật, để giải phóng cho dân tộc, lập chính phủ Việt Nam cộng hòa tân dân chủ, thi hành triệt để chương trình Việt Minh làm cho dân giàu nước mạnh. Cũng như các đảng bộ cộng sản các nơi, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi



xin tình nguyện làm một tên lính tiên phong trong việc cứu quốc ở tỉnh này. Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi liên hệ với tất cả các tầng lớp của nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, bắt tay tất cả các đoàn thể chống Nhật, không phân biệt xu hướng chính trị để chung lo việc cứu nước, nhưng Đảng Cộng sản không quên vạch mặt, chỉ trích bọn giả danh cách mệnh lừa dối đồng bào. Đảng đã có đại biểu trong Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi để vận động các đoàn thể cứu quốc các giới đi lên Việt Minh toàn tỉnh. Vậy chúng ta hãy cố gắng lên và chuẩn bị sẵn sàng để chờ khi có mệnh lệnh của tổng bộ Việt Minh thì đồng thời nổi dậy cướp chính quyền. Trước tinh thần các chiến sĩ vì nước bỏ mình; trước toàn thể đồng bào, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi đề: Dem hết sức chiến để tiêu diệt phát xít Nhật và bọn Việt gian thân Nhật, giành quyền độc lập cho Tổ quốc. Cũng như các đoàn thể cứu quốc huynh đệ, Đảng Cộng sản có nhiệm vụ chiến đấu thủ tiêu tất cả những tư tưởng hoạt đầu, những xu hướng lưng chừng, đầu cơ phản bội, để thi hành triệt để chương trình Việt Minh và cùng nhau xây dựng nền hạnh phúc chung cho toàn thể dân tộc.

- Tinh thần đoàn kết và chiến đấu muôn năm!
- Việt Nam cách mệnh thành công muôn năm!
- Thế giới cách mệnh thành công muôn năm!

**ĐẢNG BỘ CỘNG SẢN QUẢNG NGÃI**

**CHỈ THỊ SỐ 5**  
**CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 10-6 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Các Ban Chấp hành các cấp hội cứu quốc của các giới!

1. Đội du kích cứu quốc của chúng ta đã tuyên thệ trước đồng bào lãnh cái sứ mạng trừ diệt quân thù, giành quyền độc lập, tự do cho Tổ quốc, giải phóng cho dân tộc, đem lại sự tự do hạnh phúc cho đồng bào. Muốn đạt được mục đích ấy chẳng những chiến đấu dẻo dai, hy sinh dũng cảm vô thường của họ, mà còn cần phải nhờ sự nhiệt tình ủng hộ của các hội cứu quốc của các giới. Vậy từ nay trở đi, một khi quân du kích cứu quốc hoạt động một nơi nào, được lệnh của Đội ấy cần sơ tại giúp sức, thì các Ban Chấp hành phải lập tức huy động tiểu tổ du kích, tự vệ, quần chúng,... để trực tiếp trợ lực cho họ. Các cấp hội luôn luôn nhớ rằng một khi quân đội chúng ta hành động một vùng nào thì ủy viên

---

1. Tức ngày 18-7-1945.

chính trị của quân sự đều phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban cứu quốc chứ không phải họ tự hành động theo ý muốn.

2. Hiện nay Ban quân nhu tỉnh và các phủ, huyện, tổng đã thành lập. Vậy từ nay về sau các Ban Chấp hành các cấp hội của các giới quyền góp được những vật gì cần thiết cho quân sự thì phải đem giao cho Ban quân nhu ở địa phương mình nhận lấy phái lại rồi báo cáo lên sau.

3. Lúc nào Ban quân nhu trong địa phương mình cần người giúp việc cho họ như điều tra, vận tải, giao thông, v.v. thì các Ban Chấp hành các cấp hội phải đưa người giúp ngay.

**ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI  
CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH**

**CHỈ THỊ SỐ 6**  
**CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 20-6 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Các cấp hội cứu quốc các giới phải thi hành những điều cần thiết trong giai đoạn này:

*1. Thành lập tỉnh nông dân, thanh niên chính thức*

Hiện nay nông dân, thanh niên đã đủ điều kiện thành lập tỉnh chính thức, trong các phủ, huyện phải cử từ dưới tiểu tổ lên, để thành lập phủ, huyện chính thức và cử đại biểu dự hội nghị tỉnh, để thành lập tỉnh ủy nông dân, thanh niên chính thức, địa phương nào chưa đủ điều kiện cũng phải cử từ dưới tiểu tổ lên, để thành lập cấp bộ ấy, để kịp ngày 20-6 trở đi Ủy ban vận động cứu quốc sẽ triệu tập để cử Ban Chấp hành tỉnh nông dân, thanh niên chính thức và để thành lập Việt Minh chính thức (số đại biểu đã có như trước).

---

1. Tức ngày 28-7-1945.

## *II. Tập tự vệ*

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, tự vệ chẳng những có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan cách mệnh, chiến sĩ cách mệnh mà cần phải võ trang để bảo vệ cho các cuộc tranh đấu. Vậy từ nay trở đi chi hội nào cũng nên kiếm thầy võ, tập sự đánh đờ cho thạo rồi theo chương trình tập tự vệ mà tập lần đi, lúc nào có người quân sự về sẽ chỉ vẽ thêm.

## *III. Vũ trang tiểu tổ du kích và tự vệ*

Các Ban Chấp hành chi hội phải chỉ thị cho tự vệ sắm các thứ khí giới thạo dùng như: gươm, dao, giáo mác, rựa quéo, cu liêm, lao cau,... tùy theo sự thích dùng của mình, không cần một thứ giống nhau cũng được, ngoài ra tiểu tổ du kích, mỗi người phải có một con dao bảy năm kiểu mẫu Ban Chấp hành phải hỏi người quân sự về tập thì biết, nếu họ sắm không nổi thì Ban Chấp hành phải sắm, tiền thì quyền trong các tiểu tổ du kích, nếu rèn không được thì phải báo cáo và đưa tiền lên.

## *IV. Mở các cuộc mít tinh bí mật*

Cơ sở tổ chức cách mệnh lan rộng hầu khắp toàn tỉnh, song trình độ giác ngộ chiến đấu của quần chúng còn kém. Muốn nâng cao trình độ hiểu biết cho họ, mỗi làng hay hai ba làng cần phải họp lại, tùy sự thuận tiện, mở những cuộc mít tinh bí mật, giải thích cho quần chúng thấy rõ đường lối cách mệnh, nhiệm

vụ của mình, chỉ rõ sự lừa dối gian xảo của lực lượng quân thù và chỉ rõ lực lượng cách mệnh tập họ tranh đấu đi đến hình thức bán công khai và công khai. Trong các cuộc mít tinh này, những người không có trong tổ chức mà họ vẫn cảm tình cách mệnh nên cho họ tham gia, để lan rộng ảnh hưởng cho cách mệnh. Ban Chấp hành phủ, huyện phái người trực tiếp giám đốc như: sắp đặt, canh gác, tập trung, giải tán,... nếu để mình Ban Chấp hành chi hội sẽ không chu đáo.

#### *V. Lập các tiểu ban tuyên truyền công khai bằng miệng*

Cách mạng là sự nghiệp của quảng đại quần chúng. Muốn cho quảng đại quần chúng hiểu cách mệnh là gì? Và chống lại sự tuyên truyền của bọn phản động, các Ban Chấp hành từ tổng đến phủ phải tìm người lập ra tiểu ban tuyên truyền công khai bằng miệng, để đánh tan sự tuyên truyền của bọn Việt gian và bọn hoạt đầu cách mệnh, dự bị đi đến cuộc tuyên truyền xung phong sắp tới. Ban này chịu dưới quyền điều khiển của Ban Chấp hành phủ, tổng.

#### *VI. Việc phát tài liệu*

Cơ sở cách mệnh mỗi ngày thêm lan rộng thì sự kiểm tra cách mệnh cần phải chu đáo, mà nhất là tài liệu lúc này lại càng kiểm tra chu đáo hơn. Vậy từ nay trở đi tài liệu đưa Ban Chấp hành chi hội phát cho các tiểu tổ phải định kỳ hạn trong mấy

ngày cho xong trả lại Ban Chấp hành nhận giữ.

*VII. Các hội viên cứu quốc các giới từ nay không được tổ chức người ngoài phạm vi hoạt động của mình*

Hiện nay bọn Việt gian phản quốc giả danh cách mệnh ra tổ chức các hội cứu quốc Việt Minh để phá rối cách mệnh. Muốn ngăn ngừa bọn nó, từ nay trở đi, những người hội viên cứu quốc các giới không được tổ chức ra ngoài phạm vi hội đã giao phó. Song có thể tuyên truyền rộng rãi ra bất cứ nơi nào, sau khi tuyên truyền được người nào, cứ theo hệ thống giới thiệu để hội đưa người ở địa phương ấy đến tổ chức.

*VIII. Thời gian lấy báo cáo*

Muốn lấy báo cáo khởi trẻ, từ nay các phủ, huyện phải đưa báo cáo tháng trước về cho tỉnh trước ngày mồng 10 tháng sau.

*IX. Điều kiện kết nạp những người thuộc đảng phái phản động trước kia*

Cách mệnh đối với phản động là kẻ thù, song quần chúng phần nhiều lầm lạc, thế nên khi họ biết ăn năn, tự hối, quay về cách mệnh, thì cách mệnh sẵn sàng dung nạp. Nhưng muốn dung nạp hạng này, phải dựa theo sự phản động trước kia mà đặt điều kiện, như bọn mật thám Pháp trước kia hay bọn tham gia vào các đoàn thể thân Nhật,... thì điều kiện kết nạp phải:

1. Đứng trước quảng đại quần chúng chỉ trích hành động phản quốc của mình.

2. Viết tài liệu tự chỉ trích đăng lên báo cách mệnh.

3. Công khai chống các đoàn thể mình đã có chân từ trước, về mọi phương diện.

4. Hăng hái tuyên truyền cách mệnh theo đường lối chính trị của Việt Minh.

5. Tuyên truyền được người nào, giới thiệu cách mệnh đến tổ chức.

Sau khi đã đủ điều kiện trên, phải được thượng cấp thừa nhận mới được kết nạp.

### *X. Bọn Cao Đài sấm khí giới*

Bọn Cao Đài trong tỉnh có đôi nơi sấm khí giới và tập luyện, mục đích để chống cách mệnh. Vậy làng nào có bọn Cao Đài, các Ban Chấp hành chi hội phải coi họ có sấm khí giới tập luyện gì không? Nếu có sấm để chỗ nào, điều tra xác thực phải báo cáo lên trên, để tìm cách đối phó chứ không được cướp khí giới của chúng trong lúc này.

### *XI. Vấn đề bắt lính*

(Nhắc lại Thông cáo số 1 về việc bắt lính cho Nhật, lính bảo an). Các hội viên cứu quốc của các giới phải tuyên truyền cho quảng đại quần chúng hiểu đi lính là chết vô ích, nếu bị bắt phải tìm cách



trốn cho được. Người nào tình nguyện đi du kích, các Ban Chấp hành các cấp hội cứ dựa theo điều kiện cách mệnh mà kết nạp họ.

XII. Bao gai, mủ sắt, đèn các bin, cốt mìn, thuốc nổ trong thủy lôi, các hội viên cứu quốc các giới gắng tìm gấp cho.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI  
CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

**CHỈ THỊ SỐ 7**  
**CỦA ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 2-7 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Lúc này bọn chính phủ Việt gian đương ráo riết ra sức bắt đồng bào ta đi làm phu sửa cầu đường cho giặc Nhật cướp nước. Như thế chẳng những hành hạ đồng bào phải làm lụng khổ sở dưới bóng súng, lưỡi gươm của giặc Nhật ở xứ này. Trong khi Đồng minh sắp đổ bộ đánh phá, giặc Nhật bị kinh khủng tan vỡ ngoài mặt trận, giờ chết của giặc Nhật đã kề bên.

Trong khi đồng bào ở Bắc dương hợp sức với đội quân cứu quốc Bắc Sơn tiêu trừ giặc Nhật, đồng bào Trung Nam đương sôi nổi hưởng ứng đánh giết giặc Nhật và Đội quân du kích cứu quốc Ba Tơ cũng đương chuẩn bị đánh phá giặc Nhật. Nếu chúng ta cứ ngồi yên chịu để cho giặc Nhật sai khiến, chúng kéo đồng bào ta ra sửa cầu đường cho chúng chạy và đàn áp cách mệnh cho mau lẹ tức là chúng ta tự phản lấy quyền lợi của đồng bào dân tộc và Tổ quốc ta.

---

1. Tức ngày 9-8-1945.

Không! Quyết không! Chúng ta phải gây cao phong trào kháng Nhật cứu nước. Nhiệm vụ của các đoàn thể các giới ngay bây giờ là phải cấp bách thi hành:

1. Giải thích cho toàn thể đồng bào nạn bắt phu làm cầu đường cho giặc Nhật. Phải gây dư luận mạnh mẽ trong quảng đại quần chúng làm nổi bật tinh thần kháng Nhật trong dân chúng. Vạch mặt bọn hô hào đi làm cầu đường cho Nhật trước quần chúng (có thể mở các cuộc mít tinh bán công khai nhỏ nhỏ trong từng nhóm để giải thích).

2. Một khi chúng sức tên người nào, tuyên bố không đi, chúng bắt thoát ngay, nếu có người bị bắt trói giải, tự vệ tìm cách giải vây.

*Chú ý:* (Cấm không được đánh giết chúng) nếu thoát không được mà giải vây cũng không được thì đến chỗ làm việc thoát ly ngay.

3. Luôn luôn huy động tự vệ canh gác và nghe ngóng nó về làng bắt người, thì tin cho đồng bào thoát ngay.

Các cấp hội các đoàn thể phải đặc biệt thi hành cho kỳ được chỉ thị này không được chậm trễ.

*Chú ý:* Tuyên truyền phải nêu lên hai khẩu hiệu:

1. Chống bắt phu sửa cầu đường cho phát xít Nhật.

2. Lập chính quyền cách mệnh của nhân dân.

THƯỜNG TRỰC

**CHỈ THỊ SỐ 8**  
**CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**  
**VÀ ỦY BAN KHỞI NGHĨA QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 7-7 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Các cấp hội, các Ban Chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vô trang để kịp thời khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng!

Ban Chấp hành các cấp hội đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ áp phích, biểu tình, mít tinh, vô trang bất giữ Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ.

Các đồng chí phải nỗ lực.

Hy sinh cho Tổ quốc.

---

1. Tức ngày 14-8-1945.

**CHỈ THỊ SỐ 9**  
**CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**  
**VÀ ỦY BAN KHỞI NGHĨA QUẢNG NGÃI**  
**(3 giờ chiều, ngày 7-7 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

1. Tước khí giới quân Nhật và bọn bảo an trong những nơi đã vô trang quần chúng cương quyết thi hành.

2. Phải huy động tự vệ, du kích bảo vệ và gìn giữ chiến sĩ và cơ quan cách mệnh.

3. Phải huy động thợ rèn trong mỗi làng để rèn khí giới công khai.

4. Các cấp bộ, các Ban Chấp hành tổng, làng đều phải may cờ Việt Minh, băng cho nhiều (băng viết áp phích sẽ gửi về sau).

**THƯỜNG TRỰC PHỦ TH-N**

Trích sao chỉ thị của Thường trực tỉnh ủy

---

1. Tức ngày 14-8-1945.

**CHỈ THỊ SỐ 10**  
**CỦA ỦY BAN KHỞI NGHĨA QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 15-8-1945)**

**Lập chính quyền cách mạng của nhân dân  
ở các làng, tổng, phủ, huyện và tỉnh**

*I. Cần phải lập Ủy ban nhân dân cách mạng*

Sau một ngày đêm dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, các giới đồng bào toàn tỉnh đã phát động được một phong trào kháng Nhật đặc biệt mạnh mẽ với những hình thức mới mẻ: tổng võ trang nhân dân, giới nghiêm, tổng biểu tình, tuần hành thị uy võ trang và phát động khởi nghĩa từng phần. Cờ đỏ sao vàng năm cánh hiện nay đã phấp phới hầu hết tỉnh Quảng Ngãi. Chính quyền giặc Nhật và bè lũ Việt gian phản quốc trong tỉnh tan rã gần hết. Trừ khu tỉnh lỵ và phụ cận, các phủ, huyện lỵ và một số địa phương không kể, hầu hết hương thôn nay đã thuộc quyền kiểm soát hoàn toàn của các đội tự vệ, tiểu tổ du kích và nhân dân võ trang. Chính quyền thực tế ở đó đã về tay nhân dân cách mạng,

mặc dầu chưa thành lập cơ quan cầm quyền. Từ tình hình mới ấy, Ban thường vụ Việt Minh quyết định cho các Ủy ban cứu quốc địa phương phải lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương mình theo hình thức Ủy ban nhân dân cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng bắt đầu thành lập trong các làng, tổng nào mà nhiều làng đã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng thì thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tổng, rồi do Ủy ban này mà lập ra Ủy ban nhân dân cách mạng ở những làng chưa có. Lập các Ủy ban nhân dân cách mạng làng, tổng, phủ, huyện là những bước đầu để tiến tới thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tỉnh.

## *II. Cách tổ chức các Ủy ban nhân dân cách mạng làng, tổng, phủ, huyện*

Ủy ban cứu quốc (hay Ủy ban Việt Minh) làng chỉ định trước những người đưa vào Ủy ban nhân dân cách mạng, rồi giới thiệu cho toàn thể đồng bào (từ 18 tuổi trở lên) bầu cử giữa cuộc "mít tinh" long trọng tại đình làng.

*Chú ý:* Mời những người tai mắt cùng đại biểu của làng khác, của các giới ở làng lân cận đến dự "mít tinh" để tăng vẻ long trọng và khuyến khích Ủy ban nhân dân cách mạng các tổng, có thể thành lập trong một cuộc "mít tinh" toàn tổng, hoặc mỗi làng có thể họp "mít tinh" trực tiếp cử đại biểu để họp lại thành Ủy ban nhân dân cách mạng tổng,

phủ, huyện, v.v.. Số đại biểu của mỗi làng nhiều ít là tùy theo số lượng nhân dân của mỗi làng (ví dụ làng 100 dân được cử 1 đại biểu thì làng 500 dân được cử 5 đại biểu), tuyển cử luôn luôn theo lối phổ thông đầu phiếu, bất cứ đàn ông, đàn bà từ 18 tuổi trở lên đều được bầu cử, ứng cử. Phải chú ý chọn những phần tử đã tỏ ra tận tụy hy sinh, cương quyết trong cao trào kháng Nhật cứu nước hiện tại, phải gạt bỏ hết tất cả những phần tử do dự lúng túng ra ngoài Ủy ban nhân dân cách mạng. Số ủy viên trong các Ủy ban nhân dân cách mạng nhiều hay ít tùy theo làng đông dân hay ít dân, nhưng ít nhất Ủy ban nhân dân cách mạng của mỗi làng cũng phải được 5 người.

*Chú ý:* Tất cả mọi người cùng ở trong địa phận một làng, ngụ cư hay chính cư đều có quyền bầu cử, ứng cử ngang nhau, vì cách phân biệt đó là do bọn phát xít gây ra để chia rẽ đồng bào ta, nay chính quyền cách mạng đã thuộc về nhân dân phải tức khắc xóa bỏ sự phân biệt ấy để cho tất cả đồng bào đều được hưởng quyền lợi ngang nhau. Sau khi được bầu cử, mỗi người ủy viên đều phải đứng ra đưa tay tuyên thệ trước đồng bào trong cuộc mít tinh. Tuyên thệ như thế này: Tôi tên là:... được cử vào Ủy ban nhân dân cách mạng, xin thứa trước toàn thể đồng bào, sẽ đem hết sức trung thành với Tổ quốc và đồng bào, và xin hy sinh đến cùng để phụng sự quyền



lợi cho đồng bào, Tổ quốc, nếu sau này sai lời tôi xin chịu tội.

Sau khi Ủy ban nhân dân cách mạng thành lập, Việt Minh cùng các đoàn thể cứu quốc vẫn để nguyên và mở rộng để ủng hộ chính quyền cách mạng của nhân dân.

### *III. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cách mạng*

Ủy ban nhân dân cách mạng là cơ quan cách mạng thay mặt đồng bào cầm chính quyền đã cướp được ở các địa phương, Ủy ban nhân dân cách mạng phải thực hành tức khắc những điều đã ghi trong chương trình Việt Minh, để cho nhân dân thấy rõ quyền lợi thiết thực của chính quyền cách mạng, do đó nâng cao tinh thần hy sinh chiến đấu của nhân dân dặng kiên quyết bảo vệ chính quyền ấy, củng cố và lan rộng phong trào kháng Nhật cứu nước dặng tiến lên Tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Ủy ban nhân dân cách mạng phải lập tức tuyên bố (bằng yết thị, diễn thuyết) và thi hành những việc sau này:

1. Tắt bỏ đồng bào từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, từ quan ông đến đàn bà hoàn toàn bình đẳng vì hết thảy là con yêu của Tổ quốc.

2. Hủy bỏ hết thảy lệ luật của bọn đế quốc phát xít hay Việt gian đặt ra, bãi bỏ hội đồng hào mục cùng tất cả những chức dịch cũ (lý trưởng, ngũ

hương,...), tịch thu và phá hủy tất cả các đồng triện của lý trưởng, chánh trưởng bản, hương bộ là những vật tiêu biểu cho chế độ nô lệ của lũ giặc cướp nước.

3. Giải tán tất cả các đoàn thể phát xít phản quốc (như Cao Đài, Tân Việt,...)

4. Bãi bỏ tất cả các thứ thuế cũ: thuế đinh, thuế điền, thuế môn bài, thuế chợ, thuế đòan,...

5. Phổ thông đầu phiếu.

6. Nam nữ bình quyền.

7. Thi hành tự do báo chí, tín ngưỡng, xuất bản, hội họp, tổ chức, biểu tình, thị uy, tuần hành.

8. Bãi bỏ hết thảy nợ nần do nhân dân mắc của các nhà ngân hàng nông khố cùng tất cả những công ty của giặc cướp.

9. Diệt trừ Việt gian và tịch thu tài sản của chúng để sung vào công quỹ hoặc chia cho dân nghèo (chỉ tịch thu của những tên bị án tử hình hoặc bị trọng tội).

10. Diệt trừ bọn cướp để bảo vệ tài sản và tính mạng cho đồng bào.

11. Đặc biệt chú ý củng cố phong trào võ trang nhân dân, mở rộng và củng cố các đội tự vệ, du kích để củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương và tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Còn những điều khác trong chương trình Việt

Minh sẽ tiếp tục chiến đấu để thi hành cho kỳ được tất cả.

#### *IV. Cách phân công trong Ủy ban nhân dân cách mạng*

Mỗi Ủy ban nhân dân cách mạng làng phải cử một người chủ tịch, một người phó chủ tịch, (nếu là làng lớn), một người thư ký giúp việc biên chép sổ sách hộ tịch của làng.

Một ủy viên quân sự coi việc bảo an, tự vệ và du kích.

Một ủy viên cứu tế coi việc giúp đỡ những người đau ốm, tàn tật, già yếu, nghèo đói.

Một ủy viên tài chánh coi công việc và đồ khí mệnh của làng.

Một ủy viên tư pháp coi việc phân xử những vụ kiện thưa, trộm cắp, chửi mắng, đánh lộn,...

Một ủy viên thủy lâm, nếu làng có ao, đầm, sông ngòi rừng núi.

Một ủy viên coi việc đắp đập, nếu làng đó có đập phải đắp, tùy theo sự cần thiết của làng mà bớt số ủy viên, ở những làng nhỏ, một ủy viên có thể kiêm đôi ba việc (ví dụ chủ tịch kiêm tư pháp, cứu tế kiêm tài chính,...).

Trụ sở của Ủy ban nhân dân cách mạng là đình làng hay các nhà hội, có tự vệ ủng hộ cần thận.

Ủy ban nhân dân cách mạng phải lập Ban thường vụ gồm có chủ tịch, phó chủ tịch (nếu là làng lớn), thư ký hay thêm một ủy viên nữa nếu Ủy ban có đông người.

### *V. Cách làm việc trong Ủy ban nhân dân cách mạng*

1. Những việc quan hệ phải do hội nghị toàn ban quyết định, theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.

2. Những việc bất thường mà không kịp triệu tập toàn ban và những việc lật vạt đều do Ban thường vụ quyết định.

3. Những điều quyết định của mỗi ủy viên phải được Ban thường vụ đồng ý mới được thi hành.

Trên đây là những nhiệm vụ cần thiết trong giai đoạn hiện tại. Sau này có điều gì cần thiết sẽ bổ khuyết.

Muốn bảo đảm những quyền lợi cho toàn thể đồng bào và thi hành triệt để chương trình Việt Minh, đồng bào cần phải nỗ lực chiến đấu để thực hiện chính quyền cách mạng của nhân dân toàn quốc.

Các đồng chí! Cơ hội giải phóng cho giống nòi nghìn năm mới có một!

Hãy tiến lên chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc!

Chúng ta nhất định sẽ đạt thắng lợi cuối cùng!

ỦY BAN KHỞI NGHĨA QUẢNG NGÃI

**CHỈ THỊ SỐ 14**  
**CỦA ỦY BAN KHỞI NGHĨA QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 14-7 Ất Dậu)<sup>1</sup>**

Trong thời kỳ cách mệnh giới nghiêm, khắp các ngã đường từ hương thôn đến thành thị, sự canh phòng rất nghiêm ngặt cũng có phần trở ngại về sinh hoạt của đồng bào, tuy đồng bào đã nhận rõ kỷ luật của cách mệnh, đã hy sinh việc riêng để bảo vệ cho cách mệnh. Nhưng nhận thấy sự cần thiết chung của đồng bào, nên chúng tôi quyết định bắt đầu từ ngày 14-7 này các chợ ở hương thôn cứ nhóm họp như thường để cho đồng bào được tự do mua bán các thứ nhu cầu và nhớ rằng thuế chợ hiện nay cũng như các thứ thuế khác đều bãi bỏ cả. Vậy các ban phủ phải phổ cập thông báo cho đồng bào biết và chỉ thị cho các Ban Chấp hành sắp các đội tự vệ ra chợ để canh gác bảo vệ cho đồng bào mua bán.

*Chú ý:* Các đội tự vệ canh gác các ngã đường

---

1. Tức ngày 21-8-1945

phải để đồng bào được dễ dàng đi chợ không được  
ngăn cản, chỉ trừ bọn Việt gian hay khả nghi Việt  
gian thì tức khắc phải bắt và giữ lại.

Ban phủ phải gấp phổ biến chỉ thị này sớm.

THƯỜNG TRỰC

**THÔNG CÁO SỐ 8**  
**CỦA VIỆT MINH LÊ TRUNG ĐÌNH - QUẢNG NGÃI**  
**(Ngày 28-7-1945)**

Từ cuộc võ trang khởi nghĩa vào ngày 8-7 Ất Dậu đến nay, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, bắt đầu từ cuộc khởi nghĩa từng phần như làng, tổng, phủ, rồi đến toàn tỉnh, đã đem lại kết quả vẻ vang là chính quyền cách mạng đã thành lập toàn tỉnh, toàn quốc, sự tự do hạnh phúc của đồng bào đã bắt đầu, song qua một thời gian chiến đấu, ta thấy cuộc giải phóng của dân tộc mới bắt đầu, nhiệm vụ chính ta còn gay go. Bởi thế Việt Minh tỉnh quyết định phải chỉnh đốn lại các cơ sở cứu quốc của Việt Minh và các sự đối phó với bọn giặc người, với đồng minh, cùng các công tác tiến hành như sau:

*I. Củng cố cơ sở cách mạng và huấn luyện quần chúng*

Sau cuộc võ trang khởi nghĩa, chính quyền cách mạng đã thành lập, những tổ chức quần chúng của các giới phát triển quá mau chóng; xét trên thực

tế sự giác ngộ rất kém vậy ngay bây giờ, các cấp hội phải hết sức huấn luyện cho quần chúng hiểu rõ chính quyền cách mạng có vững hay không là do lực lượng của toàn thể đồng bào, vậy mỗi người hội viên phải có nhiệm vụ giữ lấy chính quyền, phải có tinh thần xung phong chống tất cả mọi sự xâm lược để giữ vững nền độc lập.

Trong các cơ quan chấp hành của các giới và Việt Minh phải lựa những người hy sinh chiến đấu có công tác bảo đảm để đủ sức lãnh đạo cho quần chúng tranh đấu; đồng thời thúc dục kiểm tra, các Ủy ban nhân dân các cấp bộ buộc họ thi hành đúng theo nguyện vọng của toàn thể đồng bào. Có như thế chính quyền mới bền vững, đủ sức chống lại mọi sự xâm lăng.

## *II. Vô trang quần chúng quân sự hóa*

Hiện nay chính quyền của nhân dân đã thành lập, song cuộc chiến đấu giải phóng cho dân tộc còn nhiều nỗi gay go, vì bọn phản động bên trong chưa hoàn toàn tiêu diệt, bọn giặc ngoài đương chực xâm lăng.

Trước tình thế ấy, Chính phủ lâm thời cách mạng không phải không chú ý việc ngoại giao với các nước đồng minh. Nhưng về thực tế ta nhận thấy một dân tộc có được độc lập hay không, phải nhờ sự hy sinh chiến đấu của dân tộc ấy mà quyết định. Muốn chống ngoại xâm, muốn trừ diệt bọn phản động trong nước



để bảo vệ nền độc lập, thì nhiệm vụ của chúng ta phải vũ trang cho toàn thể đồng bào, phải tập luyện để toàn thể nhân dân biến thành đội quân chiến đấu mạnh mẽ.

Cần kíp: huy động thợ rèn, rèn khí giới làm cho người nào cũng có thứ khí giới trong tay và tập luyện cho thạo. Đồng thời luyện cho họ một tinh thần hy sinh vô thượng, để kịp đối phó với thời cơ.

### *III. Khuyến khích sự làm việc*

Một quốc gia, một dân tộc mạnh hay yếu, một phần lớn là nhờ nền kinh tế quyết định. Trước hoàn cảnh giao thời bọn đế quốc xâm lược vừa sụp đổ, chính quyền cách mạng mới thành lập, bây giờ ngoài thì giờ tập luyện, các hội viên cứu quốc các giới không nên để một giờ phút nhàn rỗi nào, người thợ cũng như người làm ruộng, người đi buôn, phải gắng làm việc để tăng gia sinh sản làm cho các thứ nhu cầu khỏi thiếu hụt.

Hơn nữa các Ban Chấp hành các cấp hội cứu quốc, hay các Ủy ban Việt Minh các cấp phải tìm hết cách tổ chức khuyến khích làm cho sức sinh sản được tăng gia để giữ vững chính quyền cách mạng của nhân dân.

### *IV. Mở các lớp học phổ thông*

Dưới chế độ thống trị của đế quốc Pháp, sự học của đồng bào bị bắt buộc hạn chế, và sự bóc lột quá

gắt gao thành thử đồng bào ta (nói trong phạm vi tỉnh) 80% không biết đọc biết viết chữ nước nhà. Hiện nay chính quyền nhân dân mới thành lập, việc học chưa chỉnh đốn kịp, nhiệm vụ của Ủy ban Việt Minh các cấp phải tổ chức các lớp học phổ thông, lựa người biết chữ quốc ngữ để chỉ vẽ cho đồng bào, lựa những nhà rộng của tư nhân (được chủ nhà ưng thuận), hoặc các công sở của làng (được các giới trong làng đồng ý) để lập thành những lớp học cho đồng bào mỗi xóm sau lúc làm việc về, ăn uống xong tới đó học khỏi phải tốn công.

Sách vở: Dùng các thứ sách cũ như: cách trí, địa dư, vệ sinh, viết ra những bài ca hát và dạy cho họ đọc lập là gì. Muốn giữ được sự độc lập phải chiến đấu thế nào? Đồng thời viết những tin tức hàng ngày và những khẩu hiệu dán lên các lớp học. Còn các cách thức nhồi sọ khác đều hủy bỏ (chờ sau khi chỉnh đốn xong, Chính phủ sẽ đưa ra một chương trình học).

#### *V. Thủ tiêu đặc quyền ngày 27 và quỹ Ba Tư*

Ngày đặc quyền 27 và quỹ Ba Tư nay không hợp nữa, nên phải thủ tiêu. Sau này sẽ đổi ra quỹ "lạc quyền ủng hộ quân giải phóng". Còn phiếu quyền cứu quốc cứ tiếp tục thi hành (bắt đầu từ 30-7 Ất Dậu, các đồng chí, các cấp hội phải gửi đặc quyền về ngay cho Việt Minh tỉnh).

## *VI. Các tổ chức và chỉ huy của Việt Minh*

Theo Điều lệ của Tổng bộ Việt Minh thì Việt Minh tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, nghĩa là các Ban Chấp hành các giới cứu quốc mỗi cấp phải cử đại biểu để thành lập Việt Minh cấp ấy, còn sự chỉ huy, Việt Minh trên chỉ huy Việt Minh dưới theo hệ thống dọc (chỉ huy cả chính trị và quân sự). Về tài chính, giới cứu quốc nào theo hệ thống của giới ấy đưa lên tập trung vào Việt Minh tỉnh. Nguyệt phí các đoàn thể cứu quốc chia cho Việt Minh cấp bộ mình một phần ba (1/3), từ dưới lên trên đều như thế.

## *VII. Sự khác nhau của Ủy ban nhân dân cách mạng và Việt Minh*

Có nhiều đồng chí tưởng lầm rằng chính quyền cách mạng thành lập là Việt Minh hết trách nhiệm, Việt Minh giải tán. Không phải thế! Ủy ban nhân dân cách mạng là một hình thức Chính phủ chịu trách nhiệm trước toàn thể đồng bào, họ có nhiệm vụ nắm giữ chính quyền và thực hành nguyện vọng của toàn thể đồng bào.

Việt Minh là mặt trận cách mạng phải luôn luôn lãnh đạo quần chúng đấu tranh, thúc dục Ủy ban nhân dân cách mạng thi hành đúng nguyện vọng của đồng bào, đồng thời làm hậu thuẫn để giữ chính quyền, củng cố và lan rộng chính quyền. Trong khi chính quyền cách mạng mới thành lập, nhiệm vụ

của Việt Minh vẫn cứ còn nặng nề, khi nào chính quyền cách mạng toàn quốc đi đến chính thức, chương trình Việt Minh được hoàn toàn thực hiện, thì lúc ấy Việt Minh mới hết trách nhiệm.

### *VIII. Mở cuộc quyền ủng hộ những gia đình bị Nhật đốt*

Trong khi xung đột giữa ta với quân đội Nhật, chúng đã quen dùng những thủ đoạn tàn ác dã man, đốt phá xóm làng, gây sự thiệt hại cho đồng bào. Trước tình thế những gia đình không có nhà ở, cơm ăn, nên chúng tôi quyết định là phải mở lạc quyền để giúp.

Phương pháp lạc quyền: các Ban Chấp hành các giới hay Việt Minh làng tự đứng ra quyền không có vé, người làng này không được qua làng khác quyền, vì lạc quyền không có vé nên không cho các làng đi lộn xộn, để tránh sự đầu cơ (số bị cháy toàn tỉnh là 151 gia đình). Cuộc quyền này bắt đầu từ 30-7 đến 10-8 là hết hạn, phải tập trung lên tỉnh. Chú ý: đây là lạc quyền chứ không phải bắt buộc, các Ban Chấp hành chi hội hay Việt Minh phải thi hành đúng ý nghĩa của nó.

### *IX. Đề phòng bọn Tây nhảy dù*

Hiện nay đã có đôi nơi bắt được lính nhảy dù xuống đất ta. Chúng nó mang máy vô tuyến điện, súng liên thanh, súng lục, lúc nhảy xuống, đường

thiên lý, đường xe lửa, chúng cắt dây thép, dây điện thoại. Các Ban Chấp hành các miền biển, gần đường xe lửa, thiên lý, miền núi phải để ý canh phòng, nếu chúng nhảy dù xuống đâu, lập tức huy động tự vệ, du kích và quần chúng, đồng thời làm thanh viện cho chúng hoảng sợ, rồi bắt tước lột khí giới, giam giữ lại một chỗ, đối đãi tử tế và báo cáo lên. Đọc theo miền biển khi thấy tàu thủy phải báo cáo gấp lên thượng cấp.

*X. Thái độ đối với bọn Tây De Gaulis (Đờ Gôn) đổ bộ lên Đông Dương*

Nếu có quân Đờ Gôn đổ bộ lên đất ta, thì lập tức tổ chức các cuộc biểu tình phản đối kịch liệt, nếu cần thiết phải thi hành lối "vườn không nhà trống" tỏ ra sự phản đối kịch liệt rồi chờ lệnh thượng cấp quyết định.

*Chú ý:* trong khi chưa có lệnh thượng cấp thì phải tránh sự võ trang xung đột.

Chú ý bọn thân Nhật, bọn thân Pháp lúc này rất nguy hiểm cho nền độc lập của chúng ta, vậy các Ban Chấp hành các giới hay Việt Minh các cấp phải dò xét ráo riết bọn thân Pháp. Nếu có hành động gì khả nghi lập tức bắt nhốt ngay và báo cáo lên.

*XI. Thái độ đối với Đồng minh Anh, Nga, Mỹ và Tàu*

Đối với Đồng minh Anh, Nga, Mỹ, Tàu ta phải

giữ thái độ thân thiện, nếu quân Đồng minh đổ bộ lên đất ta, thì tổ chức các cuộc biểu tình hoan nghênh, như quân Anh thì hô "Anh - Việt thân thiện", quân Mỹ thì hô: "Mỹ - Việt thân thiện", v.v..

### *XII. Củng cố ngành giao thông*

Trong tình thế hiện nay tuy chính quyền cách mạng đã thành lập toàn quốc, song cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc chúng ta mới bắt đầu, nên ngành giao thông của Việt Minh và các giới cứu quốc phải củng cố lại, phải tổ chức giao thông dự bị và bí mật, phòng khi tiền tuyến (Ủy ban nhân dân cách mạng) bị lung lay ta phải quay về bí mật (thời hạn trong 15 ngày cho xong).

### *XIII. Các đồn, kiểm lý miền thượng du*

Từ nay các đồn hay các kiểm lý ở thượng du như: Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ đều bỏ chế độ kiểm lý, vậy các miền ấy thuộc về phủ nào thì phủ ấy trực tiếp chỉ huy.

### *XIV. Việc canh gác*

Sự canh tuần là cần thiết cho chính quyền cách mạng mới thành lập, mục đích là để bắt bọn Việt gian, còn đối với dân chúng thì cho họ tự do qua lại, không được ngăn trở sự làm ăn của họ; trái lại, có nhiều nơi canh gác rồi lấy đồ đạc của đồng bào (Đức Phổ) hoặc cưỡng bức đồng bào quyền tiền (Sơn Tịnh) như thế là tự mình đánh phá cách mạng. Cách

mạng mục đích là đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào mà các đội tự vệ, các Ban Chấp hành hành động vô ý thức, thì thực là nguy hiểm. Vậy từ nay trở đi các Ủy ban Việt Minh các cấp cho tự vệ canh gác biết rằng: không được lấy đồ đạc, và cưỡng bức làm trở ngại sự làm ăn của đồng bào.

Sau khi bản thông cáo này ra nếu nơi nào xảy ra những việc đáng tiếc như trên, thì Việt Minh sẽ đem ra Ủy ban nhân dân trừng phạt xứng đáng, và cách mạng sẽ khai trừ.

#### *XV. Việc lập hợp tác xã*

Hiện nay sự bán gạo, diêm, xà phòng trong tỉnh có nhiều nơi bị thiếu hụt, vậy các Ban Chấp hành hay Việt Minh làng, tổng phải tổ chức các "Hợp tác xã" để Ủy ban nhân dân chia đồ về bán cho dân chúng dùng.

Chào xung phong

VIỆT MINH LÊ TRUNG ĐÌNH - QUẢNG NGÃI

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ  
TỈNH ỦY LÂM THỜI QUẢNG NGÃI  
QUYẾT ĐỊNH KHỞI NGHĨA BA TƠ<sup>1</sup>**

1. TRƯƠNG QUANG GIAO (Bí thư Tỉnh ủy)
2. TRẦN LƯƠNG
3. PHẠM KIỆT
4. NGUYỄN ĐÔN
5. TRẦN QUÝ HAI

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY  
ĐÁNH CHIẾM ĐỒN BA TƠ**

1. PHẠM KIỆT
2. NGUYỄN ĐÔN
3. NGUYỄN KHOÁCH

---

1. Các bản danh sách này đã được các đồng chí tham gia khởi nghĩa Ba Tơ hiện còn sống xác nhận trong cuộc tọa đàm ngày 11-3-1985 tại thị xã Quảng Ngãi.



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ  
TRỰC TIẾP ĐÁNH CHIẾM ĐỒN BA TƠ,  
ĐÊM 11-3-1945**

1. PHẠM KIỆT
2. NGUYỄN ĐÔN
3. NGUYỄN KHOÁCH
4. LÊ LẠC (ĐỨC)
5. NGUYỄN CỪ (NHẠM)
6. PHẠM HƯƠNG (XUÂN)
7. PHAN PHONG
8. NGUYỄN TRINH ANH
9. NGUYỄN HƯỜNG (HOA)
10. PHAN ĐIỆT (ĐỀ XI)
11. NGUYỄN TẤN PHƯỚC
12. VÕ HUYNH (VÕ THỨ)
13. LÊ ĐỒNG
14. VÕ NHIẾP
15. VÕ PHẤN
16. PHẠM SANH
17. VÕ XUÂN PHU

# DANH SÁCH

## TRUNG ĐỘI DU KÍCH BA TỶ ĐẦU TIÊN

1. PHẠM KIẾT
2. NGUYỄN CHÁNH
3. NGUYỄN ĐÔN
4. NGUYỄN KHOÁCH
5. PHAN PHONG
6. NGUYỄN TRINH ANH
7. LÊ LẠC (ĐỨC)
8. NGUYỄN CỪ (NHẬN)
9. NGUYỄN HƯỜNG (HOA)
10. PHAN DIỆT (ĐỀ XI)
11. PHẠM HƯƠNG (XUÂN)
12. VÕ HUYNH (VÕ THỨ)
13. VÕ NHIẾP
14. LÊ ĐỒNG
15. NGUYỄN TẤN PHƯỚC
16. HUỖNH HỌA

17. ĐINH NẾP
18. ĐINH BÉO
19. LÊ CẦN (LÊ SÚY)
20. PHẠM BÁ MỘC (ĐẠI)
21. BÙI CẢ
22. CỤ GIÀ HƯƠNG
23. HY (THÀNH)
24. HUỖNH QUANG LẦU
25. VÕ TUÔI
26. VÕ XUÂN PHU
27. PHẠM SANH
28. ĐINH NHÓI

# **ĐIỀU LỆ**

## **HỘI CHIẾN SĨ DU KÍCH BA TƠ**

### **I- TÔN CHỈ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA HỘI**

Hội Chiến sĩ du kích Ba Tơ được thành lập ngày 11-3-1948 theo chỉ thị của ông Phạm Văn Đồng, đại diện Chính phủ Trung ương tại miền Nam Trung Bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu V.

Tôn chỉ và mục đích của Hội là:

1. Giữ vững và phát huy một cách đúng đắn truyền thống cách mạng của Đội du kích Ba Tơ.

2. Giúp đỡ lẫn nhau về tinh thần và vật chất, làm cho tất cả hội viên được tiến bộ để nỗ lực phục vụ nhân dân, làm tròn các nhiệm vụ của chính quyền và đoàn thể giao cho.

### **II- HỘI VIÊN**

#### **A. THÀNH PHẦN:**

Hội viên của Hội gồm hai thành phần: Hội viên chính thức và hội viên tán trợ.

1. Hội viên chính thức là những người:

- Đã trực tiếp tham gia lãnh đạo Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ ngày 11-3-1945.

- Đã tham gia Đội du kích Ba Tơ từ khi còn ở chiến khu (miền bắc và miền nam Quảng Ngãi).

- Đã phụ trách công tác quân nhu tiếp tế cho Đội du kích Ba Tơ trong thời kỳ đó.

2. Hội viên tán trợ là những người:

- Đã tham gia Đội du kích Ba Tơ khi đội xuống hoạt động ở đồng bằng.

- Đã tự mình giúp đỡ hoặc vận động nhân dân giúp đỡ cho Đội du kích Ba Tơ.

- Tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội chiến sĩ du kích Ba Tơ, đã giúp đỡ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội.

#### B. ĐIỀU KIỆN VÀO HỘI:

1. Chỉ những người trong các thành phần trên mới được vào Hội.

2. Phải có một hội viên cũ giới thiệu, hội nghị toàn Hội hay Ban Trị sự đồng ý mới được nhận làm hội viên.

3. Được kể là hội viên chính thức hay tán trợ do hội nghị toàn Hội quyết định.

## C. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI VIÊN

Nhiệm vụ của hội viên là:

1. Giữ vững truyền thống cách mạng của Đội du kích Ba Tơ, luôn luôn nêu cao tinh thần "*Hy sinh hết thảy vì Tổ quốc*".

2. Luôn luôn *xung phong dũng cảm, tích cực công tác*, làm tròn những nhiệm vụ của chính quyền và đoàn thể giao cho.

3. Triệt để *đả phá đầu óc công thần*, luôn luôn *khiêm tốn thành khẩn tự phê bình và phê bình*, nỗ lực học tập để tiến bộ.

4. Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

5. Thi hành những nghị quyết của Hội và Ban Trị sự. Thường xuyên liên lạc và báo cáo với Ban Trị sự Hội về công tác và tiến bộ của mình.

Quyền hạn của hội viên là:

1. Được dự các cuộc sinh hoạt và hội nghị học tập do Hội tổ chức.

2. Được Hội theo dõi giúp đỡ về mặt tinh thần để tiến bộ.

3. Được bàn bạc và biểu quyết các công việc của Hội và có quyền xin ra Hội (nhưng phải được Hội đồng ý).

4. Có quyền bầu cử Ban Trị sự Hội, nhưng chỉ các hội viên chính thức mới có quyền ứng cử.

5. Hội viên đau yếu, nghèo túng hay vì lẽ gì cần thiết sẽ được Hội tùy theo khả năng mà giúp đỡ.

### III. TỔ CHỨC VÀ SINH HOẠT CỦA HỘI

#### 1. HỘI NGHỊ TOÀN HỘI

- Cơ quan cao nhất của Hội là hội nghị toàn Hội mỗi năm họp chính thức 1 lần vào tháng 3 dương lịch. Ngoài ra Hội có thể họp hội nghị bất thường.

#### 2. BAN TRỊ SỰ

- Giữa hai cuộc hội nghị toàn Hội, Ban Trị sự là cơ quan cao nhất của Hội.

- Ban Trị sự gồm có 5 người: Một hội trưởng, 1 phó hội trưởng, 1 thư ký và 2 ủy viên, do hội nghị toàn Hội cử ra. Ban Trị sự mỗi năm cử lại 1 lần.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Trị sự là:

+ Theo dõi các hội viên để giúp đỡ các hội viên thi hành đúng quyền hạn nhiệm vụ của mình.

+ Triệu tập các cuộc hội nghị chính thức và bất thường.

+ Thi hành khen thưởng và xử phạt theo Điều lệ Hội.

+ Sử dụng tài chính của Hội.

+ Giải quyết các công việc khác của Hội.

+ Báo cáo công tác trước hội nghị toàn Hội.

### 3. BAN TÀI CHÁNH

- Giúp việc Ban Trị sự có 1 Ban Tài chánh do Ban Trị sự đề cử và hội nghị toàn Hội thông qua.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tài chánh là:

+ Quản lý tài chánh của Hội và chi thu theo lệnh của Ban Trị sự.

+ Phát triển tài chánh của Hội theo một hướng duy nhất là tăng gia sản xuất và dựa vào sự giúp đỡ tự nguyện của đồng bào, tuyệt đối không được phạm vào chính sách kinh tế tài chánh của Chính phủ.

### 4. CÁC CÁN SỰ CỦA HỘI

- Tại mỗi đơn vị, mỗi địa phương có các hội viên của Hội hoạt động, Ban Trị sự Hội sẽ chỉ định một cán sự để chịu trách nhiệm: giữa liên lạc, giữa Ban Trị sự và các hội viên trong đơn vị hay địa phương đó.

## IV- KỶ LUẬT CỦA HỘI

1. Kỷ luật của Hội là kỷ luật tự giác. Hội viên nào phạm lỗi, không thi hành đúng Điều lệ, phạm đến thanh danh của Hội sẽ tùy theo nặng nhẹ mà phê bình, cảnh cáo hay khai trừ ra khỏi Hội.

2. Hội viên nào làm tròn nhiệm vụ có nhiều thành



tích sẽ được Hội khen thưởng hay đề nghị chính quyền khen thưởng

#### V- SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Chỉ có hội nghị toàn Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

## SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, sơ thảo, tập I (1920-1954), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Nxb Sự thật, 1981.
- 2- Hồ Chí Minh: Tuyển tập, tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.
- 3- Văn kiện Đảng (1930-1931), Ban NCLS Đảng Trung ương xuất bản, 1977.
- 4- Văn kiện Đảng (1930-1945), t.III, Ban NCLS Đảng Trung ương xuất bản, 1977.
- 5- Phạm Văn Bình và Lê Quốc Sử: Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1963.
- 6- Phạm Kiệt: Từ núi rừng Ba Tơ, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1970.
- 7- Quảng Nam - Đà Nẵng, 30 năm chiến đấu và xây dựng, Nxb Quân đội nhân dân.
- 8- Lịch sử Đảng bộ Gia Lai-Kon Tum, xuất bản 1980.
- 9- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Khánh, xuất bản 1980.

- 10- Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi - Đà Nẵng, tập I, Nxb Đà Nẵng, 1991.
- 11- Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi (Nxb Văn nghệ Nghệ An, 1975).
- 12 - Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi (1930-1945), Ban NCLS Đảng Nghĩa Bình, 1985.
- 13- Bùi Định: Tìm hiểu các phong trào chống Pháp của nhân dân Quảng Nghĩa (1885-1945), Sở văn hóa - thông tin Nghĩa Bình xuất bản, 1985.
- 14- Quảng Ngãi tinh chí của Nguyễn Bá Trác - tài liệu lưu trữ ở Tiểu ban lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.
- 15- Văn thơ yêu nước Quảng Ngãi, Hội văn nghệ Nghệ An xuất bản, 1975.
- 16- Lịch sử Đảng bộ Ba Tơ, tập I.
- 17- Báo Cờ giải phóng của Trung ương.
- 18- Tư liệu lưu trữ tại Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng ở Quảng Ngãi.
- 19- Phạm Khắc Hòe: Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, Nxb Thuận Hóa.
- 20- Biên bản cuộc tọa đàm về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ năm 1985 ở Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	3
Lời bạt	5
Lời soạn giả	7
<i>Chương I:</i> TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI TRƯỚC CUỘC KHỞI NGHĨA BA TƠ	9
- Tình hình kinh tế - xã hội	9
- Căng an trí Ba Tơ	23
<i>Chương II:</i> BA TƠ KHỞI NGHĨA	48
- Ba Tơ khởi nghĩa, lập chính quyền cách mạng và đội du kích tập trung, xây dựng căn cứ miền núi	48
- Xây dựng căn cứ cách mạng miền núi, phát triển lực lượng chính trị và vũ trang, đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước	73
<i>Chương III:</i> CHUYỂN QUÂN VỀ XÂY DỰNG CĂN CỨ Ở ĐỒNG BẰNG, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, CHỚP THỜI CƠ THAM GIA TỔNG KHỞI NGHĨA TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	99
<i>Chương IV:</i> Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM	164

## PHỤ LỤC

- Thư của Ủy ban vận động cứu quốc  
Quảng Ngãi kêu gọi đồng bào ủng hộ  
Đội quân du kích Ba Tư 187
- Thông cáo số 3 của Ủy ban vận động  
cứu quốc Quảng Ngãi, ngày 22-4 Ất Dậu 189
- Thông cáo số 4 của Ủy ban vận động  
cứu quốc Quảng Ngãi, ngày 25-4 Ất Dậu 193
- Thư của Ủy ban vận động cứu quốc  
Quảng Ngãi gửi nhân dân trong tỉnh 197
- Thư của Đảng bộ Quảng Ngãi gửi cho các đoàn  
thể cứu quốc trong tỉnh, ngày 20-5 Ất Dậu 200
- Chỉ thị số 5 của Ủy ban vận động cứu quốc  
Quảng Ngãi, ngày 10-6 Ất Dậu 203
- Chỉ thị số 6 của Ủy ban vận động cứu quốc  
Quảng Ngãi, ngày 20-6 Ất Dậu 205
- Chỉ thị số 7 của Ủy ban vận động cứu quốc  
Quảng Ngãi, ngày 2-7 Ất Dậu 211
- Chỉ thị số 8 của Thường trực tỉnh ủy và Ủy ban  
khởi nghĩa Quảng Ngãi, ngày 7-7 Ất Dậu 213
- Chỉ thị số 9 của Thường trực tỉnh ủy và  
Ủy ban khởi nghĩa Quảng Ngãi, 3 giờ chiều,  
ngày 7-7 Ất Dậu 214
- Chỉ thị số 10 của Ủy ban khởi nghĩa  
Quảng Ngãi, ngày 15-8-1945 215

- Chỉ thị số 14 của Ủy ban khởi nghĩa Quảng Ngãi, ngày 14-7 Ất Dậu	222
- Thông cáo số 8 của Việt Minh Lê Trung Đình - Quảng Ngãi, ngày 28-7-1945	224
- Danh sách cán bộ và chiến sĩ Đội du kích Ba Tơ	233
- Điều lệ Hội chiến sĩ du kích Ba Tơ	237
- Sách và tài liệu tham khảo.	243

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

**GS. TRẦN NHÂM**

**Biên tập: ĐINH LỤC**

**TRẦN THỊ TỐN**

**Trình bày: NGHIÊM XUÂN THÀNH**

**Bìa: DUONG THÁI SON**

**Sửa bài: TRẦN MINH HẢI**

---

In 1000 cuốn. Khổ 13x19cm, tại Xưởng in Nxb Chính trị quốc gia. Số XB 96B-741/CXB

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-1995

*Ảnh bìa 1:*

**Chiến khu Đội du kích Ba Tơ**





DCN.000144

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH T

24 Quang Trung, Hà Nội

ĐT: 2.52008

Fax 284 - 4 - 2.51881

TÌM ĐOC :

★ ★ ★

[ - Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò.

★ ★

- Thị xã Pleiku 60 năm đấu tranh và xây dựng 1930 - 1990.

★ ★

- Lịch sử Đảng bộ huyện An Khê